



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

NHỮNG ĐIỀU CHA MẸ CẦN BIẾT KHI NUÔI DẠY CON



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NHỮNG ĐIỀU
CHA MẸ CẦN BIẾT
KHI NUÔI DẠY CON
★ ★

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS. TS. PHẠM VĂN LINH

Phó Chủ tịch Hội đồng

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

DIỆU LINH
(Biên soạn)

NHỮNG ĐIỀU
CHA MẸ CẦN BIẾT
KHI NUÔI DẠY CON



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2016

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hiện nay, vấn đề giáo dục trẻ em luôn được gia đình, xã hội hết sức coi trọng. Đa số các bậc cha mẹ đều hiểu rằng: trẻ có nhận được sự giáo dục tốt hay không, có thành tài hay không, không chỉ liên quan tới tiền đồ và vận mệnh của trẻ sau này, mà còn ảnh hưởng rất lớn đến niềm vui và hạnh phúc trong suốt cuộc đời của chúng.

Do đó, điều làm không ít bậc cha mẹ quan tâm, lo lắng là trong khi các bậc cha mẹ lo giáo dục con cái từng ly từng tý thì ra ngoài xã hội, do ảnh hưởng của nhiều quan điểm khác nhau, những tác động tiêu cực của xã hội, nên “vấn đề” về con cái liên tục xuất hiện: học hành không chăm chỉ, không có hứng thú học tập, ham chơi, chống đối, thậm chí đánh nhau, hút thuốc, uống rượu “say”, chơi trò chơi điện tử,... Những vấn nạn này làm cho các bậc cha mẹ vô cùng lo lắng và phiền lòng. Vậy phải làm như thế nào để có thể giáo dục tốt con cái trong bối cảnh như trên?

Cuốn sách: ***“Những điều cha mẹ cần biết khi nuôi dạy con”*** (gồm hai tập), được đúc rút từ

những kết quả phân tích thực tế sống động về giáo dục trong gia đình. Đây là những kinh nghiệm đúc rút căn cứ vào tình hình học tập, sinh hoạt, giao tiếp, phẩm hạnh, tâm lý của thanh thiếu niên ngày nay, giúp chỉ đường, “hiển kế” cho các bậc cha mẹ khi phải đối mặt với những hiện tượng, vấn đề mới khó giải quyết trong quá trình nuôi dạy con.

Với cách viết đơn giản, dễ hiểu, có tính thực tế, hy vọng cuốn sách sẽ giúp các bậc cha mẹ giải đáp những băn khoăn, thắc mắc trong quá trình nuôi dạy con cái.

Tháng 10 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

GIAO TIẾP

Giao tiếp là một hoạt động của con người, người không có tình bạn cũng giống như một sa mạc hoang vu. Con cái cũng cần có mối quan hệ qua lại, không thể rời xa mối quan hệ đó. Con cái được ví như một nốt nhạc, chỉ tạo nên bản nhạc cuộc sống hay khi được hòa cùng với các nốt nhạc khác. Vì vậy, cha mẹ càng phải biết quan tâm, tôn trọng, bồi dưỡng khả năng giao tiếp của con cái.

Trong quá trình bồi dưỡng năng lực giao tiếp cho con, điều cần chú ý là: Dùng phương thức và phương pháp mà trẻ chấp nhận để tiến hành giao tiếp, bởi cha mẹ là nhân vật chính trong quá trình giao tiếp của con. Đồng thời nên dạy cho trẻ cách hòa hợp cùng bạn bè và thầy cô, để cho trẻ học cách kết bạn và giúp trẻ khắc phục nhược điểm không dám giao tiếp cùng mọi người, kiên quyết ngăn chặn những khả năng giao tiếp với bạn bè xấu của trẻ. Trong quá trình giao tiếp bình thường hằng ngày, cha mẹ nên giúp trẻ học cách nói chuyện, đối xử tốt với mọi người, biết xử lý công việc, nắm bắt phương pháp tăng thêm tình bằng hữu, không ngừng hoàn thiện và làm phong phú bản thân.

Ngoài ra, cha mẹ nên đối xử một cách đúng đắn đối với tình bạn và sự giao tiếp của con, không nên vội vàng, vội đoán kết tội những giao tiếp khác giới của trẻ là yêu sớm, đồng thời cũng không nên coi nhẹ hiện tượng yêu sớm và những tính xấu của con. Cha mẹ nên chỉ dẫn cho con có thái độ đúng đắn với tình cảm của mình.

NÊN BỘC LỘ TÌNH YÊU THƯƠNG KHI NÓI CHUYỆN VỚI TRẺ

Nói chuyện trao đổi cùng con cái là một phương pháp hiệu quả để giáo dục đạo đức tình cảm con trẻ, vì nói chuyện tâm sự là một cách dễ được tiếp nhận. Một vị phụ huynh nói: Nói chuyện với con như thế nào? Hay nghe chúng nói như thế nào là rất quan trọng, chúng ta nên dành thời gian nói chuyện hoặc nghe chúng nói. Một người mẹ có kinh nghiệm nói rằng thời gian hiệu quả nhất là lúc ăn cơm hoặc khi đi ngủ. Mỗi tối trước khi đi ngủ, bà thường có thói quen trò chuyện cùng con. Bà nói: “Khi các con đã lên giường chuẩn bị đi ngủ, tôi ngồi bên cạnh, hỏi han chúng: Con hôm nay có vui không? Hôm nay có điều gì khiến con không vui không?... đây là một quá trình chúng tôi đạt được sự thông hiểu rất tốt”.

Nhân lúc ăn cơm, nói chuyện, hãy tâm sự cùng con.

Ông bà Tiến nói: “Chúng tôi mỗi tuần ít nhất ăn cơm tối cùng nhau bốn lần, thời gian ăn tối, chúng tôi thậm chí tắt không nghe điện thoại, để tránh điện thoại đột nhiên gọi đến sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc nói chuyện gia đình của chúng tôi”.

Có gia đình đưa ra một quy định: Khi ăn tối ai cũng phải kể chuyện cho nhau nghe, không ai được cắt ngang. Sau khi thực hiện biện pháp này,

mọi thành viên trong gia đình đều có cơ hội nói hết những suy nghĩ trong lòng mình cho mọi người nghe. Ngoài ra một gia đình khác cứ cách mấy tuần, đều nhân cơ hội ăn sáng để mở một “hội nghị” bàn tròn. Trong “hội nghị” kiểu này, mỗi thành viên đều có thời gian 5 phút để nói những việc xảy ra gần đây với mình và cách nhìn nhận của mình đối với việc đó như thế nào?

Có bậc cha mẹ còn phát hiện một cách ngạc nhiên khi cùng làm việc nhà với con. “Khi con chúng tôi còn rất nhỏ, máy giặt của nhà bị hỏng, hơn nữa lúc đó không có thời gian đi sửa”, người mẹ nhớ lại: “Thế là mọi người cùng nhau giặt giũ, khi đó bọn trẻ đều nói hết những điều mình nghĩ mà từ trước đến giờ chưa nói ra. Nhiều năm rồi tôi không tìm người sửa chiếc máy giặt hỏng đó, bởi tôi không muốn mất đi cơ hội tốt để tâm sự cùng con”.

Khi tâm sự cùng con, cha mẹ cần lưu ý mấy điểm sau:

(1) Cần quan tâm sâu sắc khi nói chuyện cùng con.

Trong quá trình nói chuyện cùng con, cha mẹ nên thể hiện sự quan tâm. Trong những gia đình hòa thuận, cha mẹ làm việc này rất tốt. Con cái sẽ biết được cha mẹ rất yêu quý chúng. Nên lấy phương pháp con cái có thể tiếp nhận để biểu thị tình yêu đối với chúng.

Cha mẹ nên bắt đầu làm từ phương pháp đơn giản này. Qua một thời gian không lâu, bạn có thể vui mừng phát hiện ra trong gia đình đã xuất hiện một bầu không khí mới.

(2) Chú ý lắng nghe ý kiến của con.

Cha mẹ phải giữ vững quyết định chắc chắn của mình, dù con có những ý kiến khác. Tuy nhiên, làm như thế không có nghĩa là bỏ qua ý kiến hay kiến nghị của các con. Cho phép con phát biểu ý kiến trong công việc gia đình, có thể mang đến hai điều lợi: Một là, sau khi cha mẹ trưng cầu ý kiến của trẻ để đưa ra quyết định, trẻ sẽ vui vẻ tiếp nhận những quyết định đó; Hai là, con cái có thể nhận thức được chúng là một thành viên quan trọng trong gia đình, điều này có tác dụng lớn đối với việc bồi dưỡng lòng tự trọng và tính trách nhiệm của con cái.

(3) Tránh nói những lời xúc phạm trẻ.

Tâm trạng của cha mẹ và sự khỏe mạnh của con luôn có mối liên hệ mật thiết với nhau, làm cho ai cũng phải cố gắng bình tĩnh khi dạy con. Tuy nhiên, cha mẹ khi gặp phải một số việc bức xúc có thể nói những lời không hay. Khi đó cha mẹ có thể nói: “Thật ra trong lòng mẹ cũng khó chịu, vì vậy mẹ hiện giờ không muốn nói điều gì, con đi chỗ khác chơi đi. Đợi mẹ bình tâm trở lại rồi mới nói chuyện cùng các con”. Nên tránh nói những lời quá đáng làm tổn thương trái tim con trẻ.

(4) Chú ý lắng nghe tâm sự của con.

Dù trẻ nói gì, cha mẹ đều nên lắng nghe đến cùng. Nếu cha mẹ không đợi con nói hết mà lập tức nổi giận, điều bạn nên làm là cần xin lỗi chúng! Chú ý nghe hết lời con nói mới có thể hiểu được trẻ. Sau khi con đã nói hết, hãy diễn giải những lời con vừa nói, sau đó hỏi xem có đúng ý kiến của con không. Khi đưa ra kiến nghị cho con, hoặc trước khi hành động, cha mẹ cần nắm rõ năm yếu tố liên quan tới con: Thời gian, địa điểm, nhân vật, sự vật và phương thức.

Chỉ có duy nhất một tiêu chuẩn để trắc nghiệm sự giao lưu trò chuyện giữa cha mẹ với con cái đó là trẻ có nói được những điều còn ẩn giấu trong lòng ra không?

NÊN DỪNG ÁNH MẮT KHI TRÒ CHUYỆN VỚI CON

Có cha mẹ rất ít, thậm chí chưa bao giờ nhìn vào mắt con. Khi con về nhà muộn mà không nói rõ ngọn ngành đầu đuôi, khi con nói tan lớp muộn cha mẹ cũng không nhìn thần thái và ánh mắt của con đã vội vàng chất vấn: “Tan học gì mà muộn thế? Nói dối”. Có người thậm chí còn tìm đến trường đối chất, khiến cho con cảm thấy tự ái, xấu hổ, làm tổn thương lòng tự trọng của trẻ.

Thực ra, chỉ cần nhìn vào mắt của trẻ, với ánh mắt tinh tế có thể biết nguyên nhân thực sự mà trẻ nói và có được một đáp án thoả ý. Nếu con cúi đầu, tránh ánh mắt của bạn, nói lý nhí là tan học muộn, bạn có thể khiến trẻ ngẩng đầu lên bằng cách nói “Con hãy nhìn mẹ”, dùng ánh mắt tin tưởng và nghiêm khắc nhìn con, yêu cầu nói lại một lần nữa, là vì sao về muộn. Rất nhiều đứa trẻ nếu nói dối sẽ sợ ánh mắt nghiêm khắc của mẹ, mà rút lại lời nói của mình. Nếu trẻ đi chơi lúc này cha mẹ nhất thiết không nên nổi nóng, càng không nên chửi mắng mà nên khoan dung. Nhưng phải nói với con rằng nói dối là không tốt, cũng không quên nhắc lần sau cần nói thật là được rồi.

Giữa cha mẹ và con cái, ánh mắt là một trong những biện pháp giao lưu trao đổi tốt nhất. Đối với những hành vi của con, nếu cha mẹ dùng ánh mắt đồng ý tán thưởng, con sẽ nhận được sự cổ vũ, nên có ánh mắt hứng khởi và vui vẻ đối với cha mẹ. Ngược lại, với một số hành vi nào đó của trẻ, khi cha mẹ dùng ánh mắt phủ nhận, lúc này trẻ cũng sẽ dùng ánh mắt nghi hoặc đối với cha mẹ. Đây chính là cách trao đổi có hiệu quả thông qua ánh mắt. Đó cũng là bản năng vốn có giữa cha mẹ và con cái, không cần nhắc nhở, không cần học hỏi cũng có được.

Khi con dần dần lớn lên, cha mẹ nói chuyện với con cũng không nên coi nhẹ phương thức giao

tiếp có hiệu quả mà rất đơn giản là bằng ánh mắt. Thực ra, bất cứ lúc nào cũng không nên coi nhẹ ánh mắt của con, không nên bỏ qua cái nhìn mắt đối mắt cùng con.

Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn, đặc biệt là mắt của trẻ lại càng có sức thu hút. Mỗi khi trẻ vô tình nói dối, cho dù miệng có dẻo đến đâu ánh mắt của trẻ cũng không thể che giấu được. Ánh mắt né tránh và hoảng loạn sẽ nói lên tất cả sự giấu giếm của trẻ. Khi bạn nghi oan cho con ánh mắt ngây thơ, tủi thân của con sẽ nói cho bạn biết nhất thiết không được vô đoán, sự việc có thể hiểu nhầm. Ánh mắt của trẻ thường biểu lộ một cách chân thành những suy nghĩ trong nội tâm. Cho nên cha mẹ khi nói chuyện cùng con nên dùng ánh mắt quan tâm chân thành nhìn vào mắt của trẻ để cùng tâm sự nói chuyện.

Từ trong ánh mắt của trẻ, cha mẹ còn có thể đọc được rất nhiều điều, không chỉ biết được sự yêu ghét buồn vui của con mà còn có thể nhìn thấy được hoạt động nội tâm của trẻ. Một đứa trẻ lành mạnh, năng động, ánh mắt thường tràn đầy lòng nhiệt tình khát vọng. Nếu tâm hồn trẻ đã từng bị tổn thương thì trong ánh mắt của trẻ lúc nào cũng lộ ra những tâm trạng không tốt như nghi hoặc, bất mãn, lạnh lùng, phẫn nộ,...

Nếu mỗi bậc cha mẹ đều biết chú ý đến ánh mắt của trẻ, đồng thời biết tận dụng ánh mắt tin

tưởng, kỳ vọng... của mình bạn sẽ nhận được hiệu quả không thể ngờ tới. Ánh mắt của cha mẹ sẽ mang đến sự cổ vũ, niềm tin, dũng khí, an ủi và sự cảm động lớn đối với con, dù con tính khí thế nào, ánh mắt nghiêm khắc của cha mẹ thường có tác dụng giáo dục tốt hơn là thái độ thô bạo nhằm làm lay động tâm hồn trẻ. Không tin bạn cứ thử mà xem, dùng ánh mắt khẩn thiết nhìn con, bằng tâm trạng bình tĩnh ôn tồn nói chuyện sẽ khiến trẻ thay đổi thái độ.

Trẻ có thể nhìn thấy tất cả từ ánh mắt của cha mẹ: Ánh mắt của cha mẹ có thể khiến trẻ thêm niềm tin, hoặc sự thất vọng.

NÊN DÙNG “GIẤY NHẮC VIỆC” KHI KHÓ NÓI VỚI CON

Khi nói chuyện cùng con, bàn luận vấn đề gì đó, vì tâm trạng bức xúc mà không nói chuyện được, cha mẹ hãy thử dùng giấy nhắc việc viết ra để tâm sự.

Có một người mẹ tự cho rằng kiến thức của mình rất rộng, có khi tranh luận cùng con gái đến đỏ mặt tía tai, khi hai người không thể nói với nhau được nữa, người mẹ đành viết vào giấy nhắc việc dán lên tường, lâu dần thành quen. Một lần, sau khi con gái và mẹ tranh luận con gái đã để lại dòng chữ:

“Mẹ thương yêu!

Đây là một số lý do con cần mua giày:

(1) Mẹ luôn muốn có đôi giày mới, cuối cùng mẹ đã có.

(2) Nếu giày làm đau chân con, mẹ cho đó là việc của con.

(3) Khi bà nội cho con tiền vào lễ Nôen, bà nói con có thể mua bất cứ cái gì con thích.

Con gái yêu của mẹ”!

Đọc xong lời nhắn của con gái, người mẹ đã nhượng bộ. Trong mấy năm liền, hai mẹ con dùng giấy viết để giao tiếp, bàn luận tất cả mọi chuyện phát sinh trong nhà, ở trường. Những dòng chữ này, có cái là lời xin lỗi của con sau khi tranh cãi với mẹ, có cái là lời áy náy của mẹ. Viết giấy đã trở thành một phương thức đặc biệt trong giao tiếp cuộc sống của họ.

Khi học cấp trung học cơ sở, cô con gái đã viết cho mẹ như thế này:

“Mẹ thương yêu!

Dù tâm trạng của con thế nào, sự tin tưởng của mẹ đã khiến cho con cảm thấy vui rồi, thậm chí có khi khiến con phải rơi nước mắt, bởi nó làm con xúc động. Con rất vui mừng vì mẹ con ta có quan hệ tốt như hiện nay cho dù đã từng có lúc tranh luận. Con nghĩ đó là cuộc sống của một đứa con 19 tuổi sống cùng với người mẹ 39 tuổi.

Con yêu mẹ!

Con yêu của mẹ”.

Giao tiếp bằng ngôn ngữ đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của họ, khi mẹ lâm vào hoàn cảnh khó khăn, con gái viết ra những lời động viên mẹ. Khi con gái buồn, người mẹ viết những dòng chữ giúp con giải thoát buồn phiền.

Trong cuộc sống, nếu cha mẹ và con cái có xung đột, hãy viết ra những dòng chữ có sức mạnh.

Ngôn ngữ viết thể hiện thái độ thân thiết của cha mẹ đối với con, cũng thể hiện sự tôn trọng đối với con, khiến trẻ cảm thấy sự bình đẳng với cha mẹ, đây là điều rất quan trọng với việc giáo dục cho trẻ tính độc lập, tự trọng.

Ngôn ngữ viết còn có thể giúp con nhìn nhận vấn đề và khuyết điểm, đây là một phương pháp giao tiếp mà trẻ có thể tiếp nhận.

Có một người mẹ phát hiện tâm trạng của con gái gần đây không tốt, vừa về đến nhà con đã vào phòng đóng cửa không ra ngoài. Mẹ hỏi thế nào cũng lảng tránh trả lời. Mẹ biết con gái đã lớn rồi, không muốn tâm sự cùng mẹ, bèn viết ra giấy, nhẹ nhàng để lên giường con. Sau khi con gái trở về nhà đã đọc những dòng chữ của mẹ:

“Con gái, mẹ biết những ngày gần đây tâm trạng con không tốt, chán nản với cuộc sống, mẹ cũng biết, làm cha mẹ không phải lúc nào cũng đúng. Nhưng mẹ biết rất rõ rằng tình yêu của mẹ dành cho con là toàn tâm toàn ý, không lúc nào

thay đổi. Cho dù con ở đâu, làm gì, mẹ mãi mãi yêu con, tình yêu của mẹ lúc nào cũng dành cho con.

Mãi yêu con!”.

Sau đó, những dòng chữ của mẹ thường xuất hiện trong cuộc sống của con gái, mang đến cho con tình yêu thương, sự động viên khích lệ và an ủi. Cho đến sau này khi con gái đã lấy chồng, vẫn nhớ mãi những dòng chữ tràn đầy sự yêu thương, quan tâm của mẹ.

Thế giới mà con tiếp xúc rất có hạn, hơn nữa thiếu đi sức tập trung nên rất dễ nảy sinh sự chán ghét đối với cuộc sống. Khi tâm trạng của con không ổn định, nếu người mẹ dùng phương pháp trao đổi trực tiếp, có khi làm tổn thương lòng tự trọng của con, lúc này một lời nhắn là phương pháp giao tiếp tốt nhất.

Con cái tuy rất ngây thơ nhưng vốn là một người độc lập, chúng hy vọng được tôn trọng, càng sợ người khác làm tổn thương lòng tự trọng của mình. Do vậy, ngôn ngữ viết rất có khả năng trở thành niềm an ủi tâm hồn của chúng.

Trong cuộc sống, sử dụng tốt phương pháp này giúp cho tình yêu của cha mẹ và con cái thể hiện rõ ràng hơn. Một dòng nhắn trên bàn, một bức thư ngắn trên giường, một câu nói từ trái tim đều có sức mạnh bộc lộ tình yêu mà lời nói không thể diễn đạt được hết.

Nếu bạn là người cha, mẹ tốt thì khi dạy con xin hãy thử tình yêu vô thanh này.

Để thuyết phục con, cha mẹ có lúc không cần đến lời nói, tình yêu “Vô thanh” nhiều khi còn tốt hơn.

NÊN ĐỨNG Ở VỊ TRÍ CỦA TRẺ ĐỂ CẢM NHẬN CẢM GIÁC CỦA CHÚNG

Sau khi tan học về, con gái bà Hồng là Tâm trách giáo viên đã quát mắng mình trước mặt các bạn trong lớp. Bà Hồng thấy vậy liền chống nạnh nói với con bằng giọng chất vấn: “Con đã làm gì hả?”. Cô bé Tâm tròn mắt, giận dữ nói: “Con có làm gì đâu ạ”. “Không thể nào, cô giáo không bao giờ vô cớ mắng học sinh”. Tâm lảng lảng ngồi xuống ghế, chăm chăm nhìn mẹ. Bà Hồng tiếp tục vặn hỏi: “Vậy con định giải quyết chuyện này như thế nào?”. Tâm bướng bỉnh nói: “Con mặc kệ”. Nếu mẹ hỏi như vậy sẽ tạo nên mối bất hòa giữa hai mẹ con mà không giải quyết được vấn đề. Lúc đó, bà Hồng thay đổi thái độ, dùng lời lẽ thân thiện nói với con: “Mẹ biết lúc đó con khó xử lắm, bởi vì cô giáo đã mắng con trước mặt cả lớp”. Tâm ngẩng đầu lên nhìn mẹ băn khoăn. Mẹ nói tiếp: “Mẹ nhớ hồi mẹ học lớp bốn, mẹ từng gặp chuyện như vậy. Có gì đâu, mẹ chỉ đứng lên mượn một cây bút chì trong khi cả lớp đang làm

bài thi môn toán. Cô giáo cho rằng mẹ làm mất trật tự. Lúc đó, mẹ cảm thấy rất ngượng ngùng và tức giận lắm!”. Tâm thấy trong lòng nhẹ nhàng hơn, hứng thú hỏi: “Thật hả mẹ? Con cũng chỉ mượn bút chì trong giờ học thôi, bởi vì con không có bút chì. Con cảm thấy đó là một việc nhỏ. Cô giáo mắng con như vậy thật không công bằng!”. “Đúng vậy! Nhưng con đã nghĩ ra cách nào để tránh sau này không lặp lại chuyện đó chưa?”. “Con có thể chuẩn bị đầy đủ bút, như thế sẽ không ngắt lời giảng của cô nữa”. “Con chú ý đừng phạm sai lầm nữa nhé”.

Mục đích của bà Hồng khiến cho Tâm không lặp lại hành vi khiến cô giáo bực mình. Bà đã dùng cách kể lại cho con câu chuyện của chính mình và đã dành được tình cảm của Tâm. Khi thay đổi thái độ và cách ứng xử, bà Hồng đã dành được sự hợp tác của Tâm, mong muốn bàn bạc vấn đề, tìm ra được phương pháp giải quyết có lợi. Tác dụng thay đổi cục diện ở đây là gì?

Bí quyết lớn nhất ở chỗ bà Hồng đã đặt mình vào địa vị của con để chia sẻ cảm giác với con, điều đó giúp Tâm không ở vào trạng thái phải tự vệ hay chuẩn bị đối phó với mẹ.

Khi cha mẹ muốn con làm một việc gì đó, cha mẹ hãy giúp cho con hiểu vì sao phải làm như vậy. Như thế, con cái mới thực hiện

việc đó một cách tự nguyện. Nếu con cái không hiểu được ý của cha mẹ thì rất khó làm theo mong muốn của cha mẹ.

Nếu phòng của con bữa bọn đòi hỏi phải được dọn dẹp gọn gàng, khi đó, cha mẹ có thể nói với con rằng phòng của ai thì người đó phải thu dọn. Cứ theo lý đó, con đương nhiên sẽ đi dọn phòng của mình. Nhưng thực tế, chuyện đó thường không như vậy. Có khi trong quá trình dọn dẹp, trẻ phát hiện ra điều lý thú nào đó, trẻ bỏ dở việc dọn phòng, cuối cùng phòng vẫn chưa được dọn gọn gàng. Khi đó, cha mẹ có thể sẽ không vui và la mắng con. Con không nghe, cha mẹ đánh đòn và bắt tiếp tục phải dọn phòng gọn gàng. Vậy là con vừa tìm được cảm hứng vui chơi liền bị cha mẹ can thiệp một cách thô bạo như vậy, trong lòng không cam tâm tình nguyện làm tiếp công việc đang dang dở, kết quả cha mẹ thu được sẽ không như mong muốn. Trẻ có thể đứng vào góc tường, dù bạn có gào thét lên trẻ cũng không quan tâm, thậm chí còn cãi lại và không làm theo yêu cầu của cha mẹ. Trong tình huống này, người mẹ nên lựa lúc khác trò chuyện với con, xem vấn đề như thế nào. Bản thân trẻ thường cần đến sự giúp đỡ của cha mẹ, bởi làm như vậy đã chứng tỏ chúng có khả năng. Cha mẹ nên trò chuyện hòa nhã với con của mình. Đối với mỗi việc trẻ làm, cha mẹ nên

thể hiện sự quan tâm chú ý, cho rằng con mình đã trưởng thành, đã có thể giúp cha mẹ khi bận rộn. Đó là một việc rất tốt, điều đó khiến cho con cảm thấy vui, có khi còn tích cực giúp đỡ hơn.

Khi con cái cho rằng cha mẹ hiểu được suy nghĩ của mình thì cha mẹ có thể giành được sự hợp tác và thay đổi chúng một cách dễ dàng. Một khi trẻ cảm nhận được sự đồng cảm, trẻ sẽ nghe theo ý kiến của bạn và cùng bạn tìm cách giải quyết vấn đề. Dưới đây giới thiệu ba phương pháp giúp các bậc cha mẹ giành được sự hợp tác:

(1) Nói cho con biết cha mẹ hiểu tâm sự của con lúc đó và cần chúng tỏ cho con thấy lý giải của cha mẹ là đúng.

(2) Dùng những kinh nghiệm thành công hay thất bại của cha mẹ để giáo dục con.

(3) Sau khi đạt được hai bước yêu cầu như trên, con sắp ngả theo ý kiến của cha mẹ, khi đó có thể hỏi con xem có muốn cùng cha mẹ tìm ra cách giải quyết vấn đề hay không, hỏi con xem có suy nghĩ nào khác không, tin rằng cha mẹ sẽ nhận được kết quả tốt đẹp. Đó là cách ứng xử giữa người lớn với trẻ hoàn toàn dựa vào sự trao đổi bằng lời, con luôn luôn đồng ý hợp tác. Nếu không có kết quả thì cha mẹ có thể đưa ra một số đề nghị của mình. Bởi thái độ thân thiện, quan tâm và tôn trọng của cha mẹ không thể thiếu trong việc giành được sự hợp tác của con cái.

***Trong giao tiếp giữa con cái và cha mẹ,
thành công lớn nhất là sự hiểu biết lẫn nhau.
Thất bại lớn nhất là không hiểu được nhau.***

CHA MẸ NÊN NGỒI XUỐNG TRÒ CHUYỆN CÙNG CON

Khi cha mẹ ngồi xuống trò chuyện với con một cách bình đẳng, con sẽ cho rằng cha mẹ luôn tôn trọng mình.

Một hôm, vợ chồng Tuấn mời một đôi vợ chồng trẻ cùng đứa con hơn hai tuổi của họ đến ăn cơm tối. Khi em bé đã ăn no và muốn đi chơi, mẹ em lập tức rời bàn ăn, ngồi xuống nói với con: “Con có thể ngồi xuống chiếu kia và vẽ một chút được không?”. Đứa trẻ vui vẻ ngồi xuống đó chơi một mình.

Vân có hai con rất dễ thương. Một hôm, khi cả nhà cùng nhau đến siêu thị, cậu bé lên bốn tuổi không thích chị mình vào ô tô trước. Vân ngồi xuống trước mặt con ngay cửa xe, hai tay nắm lấy hai tay con, chăm chú nhìn vào đôi mắt con, nói ân cần: “Bé yêu, ai vào xe trước không quan trọng, phải không con?”. Em nhìn mẹ, khẽ gật đầu, liền vào xe ngồi xuống bên cạnh chị. Lại có một lần, cả nhà cùng đi công viên chơi, cậu bé chạy tung tăng bên mẹ. Khi đến bên hồ, thấy một đàn vịt đang bơi, em không may bị sẩy chân ngã, em đã òa khóc. Lúc đó Vân ngồi xuống bên con,

âu yếm nói: “Con không phải là em bé. Con đã trở thành một chàng trai rồi đó, bị ngã một chút không vấn đề gì, phải không nào?”. Lúc đó, bé trai liền lau nước mắt, vui vẻ đứng lên chơi tiếp. Vân nói về cách thức giáo dục của mình: “Khi tôi còn nhỏ, cha mẹ tôi cũng thường nói với tôi như vậy. Chúng tôi cho rằng con cái cũng là người độc lập giống chúng ta, chỉ khác là chúng thấp hơn chúng ta một chút, chúng ta nên ngồi xuống và nói chuyện với chúng...”.

Do đó có thể nói rằng: Cha mẹ nên ngồi xuống nói chuyện với con, đối diện và nhìn vào mắt con để trò chuyện. Như thế cha mẹ đã thể hiện sự tôn trọng của mình đối với con cái, thể hiện thái độ nghiêm túc và thân thiện. Đồng thời, cha mẹ có thể dùng lời nói nhỏ nhẹ và an ủi để dạy bảo chúng mà không cần to tiếng gào thét hay làm ầm ĩ lên. Như thế, cha mẹ có thể khiến cho ý thức của con đạt đến độ bình đẳng với mình và nhận được sự tôn trọng, việc đó có ích cho sự bồi dưỡng tinh thần hợp tác của trẻ ngay từ thuở nhỏ. Sử dụng phương thức giáo dục như vậy có thể giúp trẻ nghiêm túc đối diện với những vấn đề và khuyết điểm của chính mình, cũng là để con trẻ vui vẻ tiếp nhận sự giáo dục, không những khiến cho trẻ nghe dễ hiểu, lại không nảy sinh tâm lý phản kháng. Đây tuy là một phương pháp giáo dục rất cụ thể, nhưng đã thể hiện quan niệm giáo dục

trong quan hệ giữa cha mẹ và con cái như thế nào, mặt khác cũng thể hiện khả năng và trình độ giáo dục con của các bậc cha mẹ.

Cha mẹ trong lúc không chú ý thì chỉ cần một lời nói cũng có thể làm tổn thương con cái. Và dù vô tình, chỉ bằng một hành động cha mẹ cũng có thể khiến cho con cảm động, rơi nước mắt.

HƯỚNG DẪN CON CÁCH GIAO LƯU ĐÚNG MỨC VỚI BẠN BÈ

Mới học lớp sáu Cường đã giao du với một số bạn xấu và thường đưa bạn về nhà chơi. Mẹ Cường bực mình, bà rất chướng mắt vì sự thiếu giáo dục, ăn nói bỗ bã, nô đùa ồn ã của chúng. Có lần bà còn phát hiện chúng hút thuốc trong nhà của bà. Bà đã nhắc Cường mấy lần. Mặc dù không còn dẫn bạn đến nhà, nhưng Cường lại thường đi chơi với đám bạn. Mẹ Cường vô cùng lo lắng, bà sợ con mình hư hỏng theo bạn.

Thông thường bất cứ đứa trẻ bình thường nào cũng có bạn bè. Trong số các bạn đó, phần lớn là bạn tốt, nhưng cũng có những bạn không tốt. Con bạn có thể không hề giống những đứa trẻ mà bạn sợ hãi và không tán thành việc này. Trẻ đưa một số người bạn có những đức tính mà cha mẹ không thích, như gian dối, ương ngạnh, thích nói khoác,...

về nhà, nhưng nói chung, đạo đức của con bạn đã được hình thành ngay từ một hai tuổi đầu, cho nên bản tính đã hình thành này không dễ bị những người bạn kia thay đổi. Về cơ bản, con bạn đã phân biệt được thực hư một cách rõ ràng, trẻ có thể tự lựa chọn bạn cho mình. Tuy nhiên, cũng có lúc xuất hiện những tình huống như: Trong một thời điểm nhất định, trẻ bị ảnh hưởng bởi những bạn trai ương ngạnh hoặc những bạn gái nông nổi (cũng có lúc là do sự khác nhau về tính cách giữa trẻ với trẻ mà có sự lôi cuốn), có thể do tự cho mình là đúng một cách ấu trĩ; có lúc chúng còn có một số hành vi không chính đáng, cho rằng đó là biểu hiện của người giàu cá tính; thậm chí chúng có thể thử mô phỏng theo cách sống khác, nhưng điều đó không thể thay đổi được tính cách và quan niệm đạo đức của trẻ.

Vậy cha mẹ nên làm thế nào để hướng dẫn con giao lưu với bạn bè một cách đúng đắn?

(1) Đặt ra một tiêu chuẩn giao lưu bạn bè cho con.

Cha mẹ tất yếu phải làm một số nghiên cứu thực tế, để tạo một tiêu chuẩn giúp cho con chọn bạn một cách đúng đắn. Một đứa trẻ cần có cơ hội giao lưu với những người bạn có cá tính khác mình để bổ sung chỗ khiếm khuyết cho bản thân. Ví dụ: Một đứa trẻ cô đơn cần có những người bạn cởi mở; những đứa trẻ luôn được bao bọc bảo vệ

cần có những người bạn kiên cường tự chủ; những đứa trẻ nhút nhát cần chơi với những đứa trẻ dũng cảm hoặc giàu tinh thần mạo hiểm; những đứa trẻ ấu trĩ nên giao lưu với những người bạn hoạt bát để hoàn thiện mình; những đứa trẻ thích ảo tưởng cần có sự ảnh hưởng của những người bạn thực tế; những đứa trẻ dũ dằn có thể chơi với những người bạn cường tráng mà không hiếu chiến. Mục đích nghiên cứu những vấn đề thực tế này để giúp con có thể được giao lưu với những người bạn có cá tính khác mình, đồng thời khuyến khích việc xây dựng mối quan hệ cùng nhau hoàn thiện giữa bọn trẻ.

(2) Không nên để con giao lưu quá mức với bạn bè xấu.

Một khi mối quan hệ bạn bè quá mức của con khiến người ngoài phải trách cứ, hoặc cho rằng trẻ không ngoan thì cha mẹ cần thiết phải ngăn cấm sự giao lưu giữa chúng để con nhanh chóng tránh xa những người bạn xấu.

Để phòng những người bạn xấu dẫn dụ trẻ phạm tội. Cha mẹ cần phát hiện và ngăn ngừa trước khi bạn xấu trở thành “người bạn” chỉ phối đến con mình. Những “kinh nghiệm” phong phú của trẻ ở trường học hoặc khu phố cho thấy trẻ nhỏ thường lấy thân phận “anh hùng” và những hình mẫu khó nhận biết để làm theo. Cho phép con có quyền chọn bạn chơi, nhưng cha mẹ phải có

trách nhiệm đảm bảo sự lựa chọn đó có ích cho trẻ. Vấn đề này cần dùng phương pháp cân đối và thẩm tra đối chiếu một cách tỉ mỉ.

(3) Để cho con cảm thấy bạn bè của chúng luôn được chào đón trong ngôi nhà của mình.

Ngay trong nhà, khi con và bạn của chúng giao lưu một cách thân thiết thì cha mẹ không nên để trẻ đi tìm cảm hứng ở bên ngoài. Đó là cách tốt nhất để con bạn có được sự giao lưu lành mạnh.

Đối với những đứa trẻ từ 10 tuổi trở lên, nếu cha mẹ trực tiếp mắng chửi bạn bè của chúng thì rất có thể sẽ làm đứa con phản đối. Nếu cha mẹ gián tiếp phê bình khéo léo thì ắt sẽ có hiệu quả. Cha mẹ có thể nói với con: “Người bạn này có vấn đề, con nên chú ý khi tiếp xúc với bạn ấy”.

Nếu đứa con vẫn tiếp tục qua lại với người bạn không thiện cảm ấy thì cha mẹ có thể đặt ra một nguyên tắc học tập và nghỉ ngơi một cách nghiêm khắc, đồng thời hãy nói với con rằng: Đây là một trong những quy định của cha mẹ, hy vọng con sẽ nghiêm túc tuân theo.

(4) Tìm hiểu những nhu cầu của con.

Cha mẹ nên kịp thời phát hiện những sở thích sai lầm của trẻ, những thú thuộc về kích thích, mạo hiểm, danh tiếng, cảm tính. Sắp xếp những hoạt động thích hợp và tổ chức những buổi họp gia đình để bổ sung những sở thích lành mạnh cho

con, giúp bồi dưỡng mối quan hệ tốt đẹp giữa cha mẹ và con cái.

Nói về trẻ em, hết thầy trẻ đều có quyền giao lưu với bạn bè của chúng, nhưng tuyệt đối không thể cho phép trẻ làm những việc phạm pháp. Nếu hành vi của con xâm phạm đến quyền lợi của người khác cha mẹ lập tức phải can thiệp, phải có trách nhiệm với những hành vi của trẻ. Cha mẹ có quyền ngăn cấm không cho một đứa trẻ không ngoan ngoan ra vào nhà mình.

Khi những phương thức trên không thể ngăn chặn được những hành vi của con thì cha mẹ phải dùng biện pháp cứng rắn nhất là cách ly, như cho con đến nhà người thân hoặc chuyển trường cho con,... Sau khi trừng phạt nghiêm khắc, biện pháp giáo dục tích cực là tùy cơ ứng biến, đây là điểm mà các bậc cha mẹ thường lơ là trong suốt một thời gian dài.

Một đứa trẻ không có bạn thì tâm hồn phát triển không hoàn thiện. Nhưng các bậc cha mẹ cần luôn ghi nhớ rằng: “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”.

NHÌN NHẬN ĐÚNG ĐẴN MỐI QUAN HỆ VỚI BẠN KHÁC GIỚI CỦA TRẺ

Lên lớp sáu, Bảo rất thích giao lưu với bạn bè, cô bé không chỉ chơi với các bạn gái cùng lớp mà

còn thích giao lưu với các bạn trai. Không những thế, em còn luôn muốn cùng học bài với các bạn ở nhà mình, cùng đi chơi trên phố hoặc đi dã ngoại. Cha mẹ cô bé rất lo lắng, họ sợ quan hệ giữa con gái mình và các bạn trai kia có thể gây ra hậu quả đáng tiếc.

Các học sinh vào tuổi dậy thì luôn muốn mở rộng giao lưu với bạn bè, vì “thích giao lưu với người khác” và “mong muốn được người khác yêu thương” là bản tính vốn có của con người.

Bước vào tuổi thanh xuân, ý thức về giới tính của mỗi người bắt đầu thức tỉnh. Thời kỳ này, những nhu cầu về giới tính chủ yếu biểu hiện ở sự thỏa mãn lòng hiếu kỳ và giải phóng năng lượng tâm lý giới tính trong quan hệ với người khác giới. Những thanh thiếu niên có sở trường về giao lưu với người khác giới thường rất cởi mở, hoạt bát, tâm lý không chịu sự gò bó.

Thông thường sự giao lưu lành mạnh giữa các bạn trai và bạn gái giúp hai bên hiểu biết lẫn nhau, giải tỏa những cảm giác bí ẩn giữa nam và nữ. Thậm chí còn có thể tạo nên sự gia tăng về trí lực, an ủi về tình cảm, bổ sung về cá tính và giúp nhau trong học tập. Nhưng cần phải phân biệt rõ tình bạn và tình yêu. Tình bạn (cũng gọi là tình bằng hữu) là tình cảm sâu sắc có xuất phát điểm từ tình yêu thương giữa những người bạn có cùng mục tiêu. Tình yêu là một kiểu

quan hệ đặc thù tồn tại giữa hai người khác giới. Mỗi quan hệ này không những phải được thực hiện thông qua ý chí, tình cảm, đạo đức mà còn đòi hỏi phải có trách nhiệm xã hội và trách nhiệm pháp luật.

Các nhà tâm lý học đã tổng kết những mặt tốt trong quan hệ giữa bạn bè khác giới ở tuổi thanh niên gồm tám điều:

1. Đem đến cảm giác ổn định.
2. Trải qua những thời khắc vui vẻ.
3. Có được những kinh nghiệm giao lưu tốt với người khác.
4. Phát triển khả năng hiểu biết và mở rộng lòng khoan dung độ lượng.
5. Có được cơ hội nắm bắt những kỹ năng giao tiếp.
6. Có được cơ hội phê bình người khác và bị người khác phê bình.
7. Nâng cao kinh nghiệm về tình yêu trong tương lai.
8. Bồi dưỡng quan niệm đạo đức thực tế.

Quan hệ qua lại giữa các thanh thiếu niên ở tuổi này rất trong sáng. Các bậc cha mẹ nên đặc biệt tôn trọng và ủng hộ tình bạn này. Để cho con tham gia vào các hoạt động giao lưu tập thể và sự giao lưu tự nhiên giữa những người khác giới, phải dặn dò con không nên coi người khác giới là đối tượng đặc biệt đem lại cảm giác thần

bí và nhạy cảm, tạo nên tâm trạng căng thẳng và quá kích động. Cũng không hẳn việc có cảm nhận tốt và muốn tiếp xúc chuyện trò với một người khác giới là mình đã yêu người đó, hoặc cho rằng người đó có tình cảm với mình, để rồi nhầm lẫn tình bạn là tình yêu và chạy theo thứ tình yêu vô hình đó. Các bậc cha mẹ cũng không nên coi mỗi quan hệ khác giới ở tuổi thanh niên là “yêu sớm”, là “nhu cầu không đúng” hoặc là “một vấn đề chi phối không tốt với con mình” rồi tìm cách ngăn cấm, tháo gỡ. Các bậc cha mẹ cần dạy con nên có một thái độ bình thường khi tiếp xúc với các bạn khác giới, khống chế sự rung động giới tính, bồi dưỡng nhân cách lành mạnh, có quan niệm đúng đắn về giới tính và phê phán trào lưu tư tưởng “giải phóng tình dục”. Có người cho rằng con trai không bị thiệt, thực chất đây là vấn đề nhân phẩm, người con trai một khi buông thả mình thì không chỉ đem đến tai họa cho người con gái mà còn khiến cho mình càng ngày càng cảm thấy tội lỗi.

Nên quan hệ như thế nào giữa những người khác giới? Cha mẹ nên dạy bảo con mình: Trong khi giao lưu với người khác giới không nên quá câu nệ, cũng không nên tùy tiện; không nên quá lạnh lùng, cũng không nên thân mật; không thể khoe khoang cũng không cần phải nghiêm túc quá; lời nói đoan trang, cử chỉ đúng mực; thái độ

phải thận trọng vững vàng, không nói thô tục trước người khác giới để tránh tạo cho đối phương cảm giác khinh nhờn, không nghiêm túc, không đứng đắn. Bốn điều sau đây có thể giúp các bậc cha mẹ hướng dẫn cho con biết cách giao tiếp với bạn khác giới:

(1) Cùng chia sẻ với nhau về học tập, tôn trọng, giúp đỡ nhau để bổ sung những điểm thiếu sót về thể năng, tính cách do sự khác nhau về giới tính đem lại.

(2) Thẳng thắn vô tư, khoan dung bình đẳng, đối xử chân thành.

(3) Giữ gìn hình thức và không nên tiếp xúc quá rộng, chú ý khoảng cách khi giao tiếp, hạn chế tiếp xúc một mình với bạn khác giới, không nên đòi hỏi điều gì khác lạ, không hẹn hò gặp gỡ một mình.

(4) Chú ý khống chế những rung động giới tính của bản thân để tránh những sai lầm nảy sinh do mơ hồ. Trân trọng sự trong trắng của nhau, đối xử một cách có lý trí và có khoảng cách đối với những cảm tình quá mức, thậm chí dám nói “không” với những “cảm dỗ tình dục”.

Con cái đang lớn lên từng ngày, ý thức về tuổi dậy thì sớm muộn cũng sẽ nảy sinh. Ngay từ lúc này cha mẹ hãy hướng dẫn cho con những kiến thức khoa học về tâm sinh lý.

CÓ THÁI ĐỘ ĐÚNG ĐẮN VỚI “TÌNH YÊU SỚM” CỦA TRẺ

Đây là tâm sự của một cô bé học Trung học:

Vào năm học lớp mười một, có một bạn trai đến ngồi cùng bàn với tôi. Không biết vì sao mà tôi không dám nhìn bạn ấy, cứ nhìn thấy bạn ấy mặt tôi lại đỏ bừng. Tuy hai đứa ngồi cùng bàn nhưng rất ít khi nói chuyện với nhau, mỗi khi nói chuyện tôi lại thấy tinh thần phấn chấn. Nhà bạn ấy ngay phía trước nhà tôi, nhưng chúng tôi không bao giờ về cùng nhau và nếu gặp mặt nhau ở ngoài cũng không chào. Nhưng tôi lại thấy thích bạn ấy, lúc nào cũng nghĩ đến bạn ấy, và luôn muốn biết bạn ấy đang làm gì, nghĩ gì, muốn gì. Cứ như vậy, lòng tôi thấy bất an, học tập bắt đầu giảm sút. Tôi đã cố kìm nén tình cảm đó cho đến khi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

Tình yêu sớm vẫn là tình yêu, không thể hiểu khác được. Thứ tình cảm đó không bị ảnh hưởng bởi bất cứ một thiên kiến lễ giáo phong tục nào, rất chân thực, rất trong sáng, có lúc rất mãnh liệt. Đó là điều chúng ta cần phải nhận thức đúng đắn.

Xã hội không tán thành tình yêu sớm ở trẻ, nhưng cũng không nên chê bai phủ định tính “sớm” của tình yêu.

Tai hại thứ nhất của “yêu sớm” là không tự giác. Trẻ tuổi còn nhỏ, thiếu tri thức và kinh nghiệm,

thiếu năng lực để thích ứng với xã hội và năng lực để tổ chức một gia đình, lại chưa biết xây dựng cho mình một quan niệm về tình bạn và tình yêu. Do vậy, chỉ có thể nói tình yêu sớm là một rung động nhất thời, thậm chí không suy nghĩ đến những hành vi có liên quan đến các nhân tố xã hội.

Tai hại thứ hai của “yêu sớm” là không ổn định. Tình yêu của tuổi mới lớn nhiều cảm tính nhưng ít ý chí, rất mơ hồ, chưa có ý thức tự giác, chưa xác định được mục tiêu xây dựng gia đình thành một gia đình có tình yêu. Vì thế, tình yêu sớm là không ổn định, không chín chắn, là tình yêu chưa được định hình, khác về bản chất với tình yêu sâu sắc và giàu nội dung xã hội của người trưởng thành.

Tai hại thứ ba của “yêu sớm” là bỏ bê việc học hành. Thời kỳ từ nhi đồng đến thanh thiếu niên là thời kỳ phát triển thể lực, bồi dưỡng tri thức, nên tập trung tinh thần và sức lực cho việc học, tích lũy sức lực, bồi dưỡng bản lĩnh phục vụ xã hội. Bỏ bê học hành, sa đà vào yêu đương, kết cục tình yêu không bền, sự nghiệp chẳng thành, ôm hận suốt đời.

Cách tốt nhất đối diện với tình yêu sớm là cha mẹ nên đa thông tư tưởng cho con một cách đúng đắn:

- (1) Nắm vững nguyên tắc khai thông.

Nguyên tắc đó gồm: Tôn trọng, tìm hiểu, quan tâm và hướng dẫn. Tức là tôn trọng nhân cách của trẻ; tìm hiểu những tình cảm trong sáng và đẹp đẽ của con; quan tâm đến những suy nghĩ, học tập và cuộc sống của con; dẫn dắt con trở lại với tập thể, hạn chế tiếp xúc riêng với bạn khác giới.

(2) Nắm vững nội dung khai thông.

Nội dung khai thông là dạy cho con cách dùng ý chí để chế ngự tình cảm. Nếu trong lòng có mầm mống của tình yêu thì nên giữ chúng ở tận đáy lòng, đợi đến lúc trưởng thành có đủ sự chín chắn thì hãy vun trồng cho mầm mống đó phát triển.

(3) Nắm vững phương pháp khai thông.

Phương pháp khai thông tối kỵ việc thô bạo. Có một số cha mẹ coi việc con mình có tình cảm yêu đương như tai họa, cho rằng yêu sớm là tư tưởng và ý thức có vấn đề, là do tác phong sinh hoạt có vấn đề, là đã có biến đổi xấu. Do đó đã đánh mắng, ép con nói ra, khiến chúng trở nên ngang ngạnh, cuối cùng tạo nên sự không hòa thuận giữa cha mẹ và con cái, đẩy con trẻ hướng tâm chí về người chúng yêu.

Đối với kiểu khai thông này, có người đã khái quát một cách hình tượng thành ba tình huống:

* “Nhảy ra”. Dùng lý trí chiến thắng tình cảm, thoát khỏi những buồn phiền về tình yêu sớm.

* “Đóng băng”. Coi trọng tương lai phía trước nên đã đóng băng tình cảm yêu sớm.

* “Cách xa”. Sau khi trở lại với tập thể, tuyệt đối không tiếp xúc riêng với người mình yêu.

Việc dạy con, điều cần thiết là cha mẹ nên dìu dắt con chứ không phải là áp đặt. Đối với tình yêu sớm của con nên vừa khai thông vừa dẫn dắt.

LÀM GÌ VỚI TRÉ HAY TRANH CÃI ĐÁNH NHAU?

Thái và Tiêu đều tròn bảy tuổi, học cùng lớp. Theo phản ánh của giáo viên, hai bạn nhỏ này đều là những học sinh có cá tính mạnh, không chịu nghe lời, không chịu ngồi yên. Thái tuy nhỏ bé nhưng rất bướng bỉnh; Tiêu có phần lớn hơn một chút, nhưng cũng không vừa. Bình thường hai bạn nhỏ này chơi với nhau rất thân mật. Khi chúng chơi với nhau mặc dù có những cãi lộn nho nhỏ, nhưng giáo viên đã ngăn chặn kịp thời.

Một hôm, sau khi tan học có rất nhiều bạn nhỏ muốn chơi cùng nhau trong trường, cha mẹ đến đón con chỉ biết đợi ở bên ngoài. Lúc đó, đột nhiên có tiếng cãi lộn âm ỉ vọng ra từ cầu trượt, đó chính là tiếng của Thái và Tiêu.

“Tôi muốn trượt trước”.

“Phải để tôi trượt trước”.

Chỉ thấy chúng vừa gào thét vừa xô đẩy nhau, không ai nhường ai. Thái tuy nhỏ bé nhưng rất

khỏe, lao vào đẩy Tiêu sang một bên và trượt trước. Tiêu thân nhiên không chịu thua, trượt xuống ngay sau Thái, và khi Thái chưa kịp đứng dậy Tiêu đã chạy luôn ra trước và làm cho Thái bị ngã. Thái liền xông đến chỗ Tiêu. Do đó, hai đứa lao vào đánh nhau.

Mẹ của Thái thấy con mình bị ức hiếp, trong lòng tức giận, kéo Tiêu ra, nói hằn học: “Mày là đồ vô giáo dục! Không những đẩy ngã mà còn đánh người ta. Thật là!”.

Tiêu thấy mẹ Thái mắng mỏ giận dữ, liền cãi lại: “Thái đẩy cháu trước”.

“Thằng này, mới tí tuổi đầu đã đánh người lại còn cãi. Như thế mà được à!”. Mẹ của Thái nói.

Mẹ của Tiêu thấy con mình bị mẹ Thái quở trách, trong lòng rất khó chịu, tức tối xông vào mắng mẹ của Thái: “Cô là người lớn sao không bằng đứa trẻ vậy, mắng nó như thế à!”.

“Mất cô để ở đâu mà không thấy con mình đánh con người ta hả?”. Mẹ của Thái lườm lạnh lùng.

“Thế thì sao? Sợ bị người ta ức hiếp thì không dám để con mình ra khỏi cửa hả! Đúng là mất tư cách”. Mẹ của Tiêu cũng không vừa.

Như vậy, chỉ vì sự cãi lộn nho nhỏ của hai đứa trẻ mà hai người lớn cãi nhau, cuối cùng hai bên xô đẩy nhau, hai đứa trẻ đứng ngoài không biết phải làm như thế nào. May mà có mấy giáo viên đến kịp thời mới dàn hòa trở lại. Khi hai bà mẹ

còn đang tranh cãi với nhau thì hai đứa trẻ lại ra cầu trượt, lại cười đùa vui vẻ.

Cha mẹ nên làm cách nào để dạy trẻ biết cách xử lý đúng đắn khi chúng hay tranh cãi và đánh nhau? Kinh nghiệm như sau:

(1) Dạy con có tâm lý tự vệ đúng đắn.

Tâm lý trẻ sau khi bị ức hiếp rất khó chịu, (muốn tìm cách đòi lại công bằng nên đã dùng hành động. Đây là một kiểu tâm lý tự vệ của trẻ, các bậc cha mẹ nên dạy con ý thức tự bảo vệ mình, nhưng phải dạy trẻ không được đánh người, càng không nên chủ động công kích người khác. Về việc này, mẹ của Thái đã phạm sai lầm. Sau khi bà thấy con mình bị ức hiếp, đã không dàn hòa mà còn trách mắng con người khác. Nếu xảy ra tình huống như vậy, có thể kéo con mình ra, hỏi xem nó cảm nhận thế nào và thay con nói lên cảm nhận đó, để cho con hiểu rõ cha mẹ biết cảm nhận của chúng. Sau đó, phải dạy con một cách đúng đắn, ví dụ bạn có thể nói rằng: “Bạn ấy đẩy con, con rất đau, nếu con đánh bạn như thế, bạn ấy có đau như con không?”. Con sẽ tìm thấy sự cân bằng, và sau khi quên chuyện đó một cách nhanh chóng sẽ vui vẻ chơi đùa với nhau trở lại.

(2) Giảng giải cho con hiểu được sai lầm của mình và học cách xin lỗi.

Là người mẹ, mẹ của Tiêu cần dạy cho con biết dù người nào đẩy bạn trước cũng đều là sai, đánh

người là không đúng. Dù đó là vô ý thì cũng nên đưa con đến xin lỗi bạn trước. Có thể nói với trẻ như thế này: “Mẹ biết con không phải là người gây sự, nhưng sau đó con lại đẩy bạn là không đúng. Hãy đi xin lỗi bạn, được không? Làm bạn tốt với nhau không phải tốt hơn sao?”. Trẻ có thể sẽ tiếp thu ý kiến của bạn.

(3) Giữ trạng thái bình thường khi xử lý những xung đột giữa trẻ.

Trẻ rất dễ có những xung đột, nhưng những xung đột đó không có gì to tát, cha mẹ không nên để ý quá. Nếu tình hình không nghiêm trọng thì tốt nhất cha mẹ không nên xen vào. Không biết chừng lại giúp ích cho tình bạn của con trẻ, giúp cho trẻ hiểu nhau hơn, từ đó trở thành những người bạn tốt của nhau. Nếu vấn đề tương đối nghiêm trọng thì người lớn cũng chỉ nên dùng phương pháp khuyên giải, không nên đổ thêm dầu vào lửa, càng làm mâu thuẫn sâu thêm. Tốt nhất nên đưa con mình ra chỗ khác, an ủi và dạy dỗ con biết bình tĩnh ôn hòa.

(4) Không dung túng và áp đặt.

Trong quá trình xử lý mâu thuẫn giữa hai đứa trẻ cha mẹ cần chú ý đến phương pháp, không nên quá thiên vị cũng không nên quá nghiêm khắc. Bởi nếu thiên vị thì chính bạn đang tiếp tay cho con mình, giúp tính công kích của trẻ lớn hơn, khiến cho chúng dần có thói quen ăn hiếp bạn yếu

hơn. Nhưng nếu quá nghiêm khắc với con thì hiệu quả đạt được không tốt lắm. Bởi vì trẻ cũng có cảm nhận của riêng chúng, nếu cảm nhận đó không được giải tỏa thì rất dễ tạo tâm lý ngược lại, như thế không chỉ làm tổn thương đến lòng tự trọng của chúng mà còn khiến chúng không có ý thức tự bảo vệ, từ đó trẻ trở nên yếu đuối, nhu nhược đồng thời bị tổn thương nhân cách, không biết phải xử lý thế nào khi gặp sự cố. Cho nên, các bậc cha mẹ cần chú ý đến mức độ phù hợp để giúp trẻ có được cả tâm lý và sinh lý khỏe mạnh.

Giữa những đứa trẻ rất dễ nảy sinh xung đột và mâu thuẫn, khi đó việc cần thiết nhất cha mẹ nên dạy con là giảng giải lý lẽ cho trẻ chú tuyệt đối không dung túng, bao biện.

CÂN NGẪN CHẶN THÁI ĐỘ CHỐNG ĐỐI GIÁO VIÊN CỦA TRẺ

Một giáo viên kể lại việc đã từng chứng kiến: “Một hôm, tôi và hai em học sinh khác cùng đi từ trên tầng trên xuống, nhưng khi đến cửa đột nhiên hai cô bé dừng lại, tôi thấy chúng nhìn nhau giây lát rồi nói với tôi: “Cô đi trước đi, chúng em còn có chút việc”. Chưa nói dứt câu chúng đã lao đầu chạy, thế là công tôi chờ hai em bị tiêu tan. Khi định thần lại, tôi thấy cô giáo chủ nhiệm của chúng đang bước vào lớp. Hóa ra chúng sợ cô giáo chủ nhiệm của mình”.

Có thể nhận ra sự sợ hãi trên khuôn mặt hai em học sinh này, thực chất đó là một kiểu thái độ chống đối vô hình, do các em là học sinh nữ nên không biểu hiện trực tiếp ra. Trong quá trình tiếp xúc giữa giáo viên và học sinh, chúng ta có cảm giác giáo viên ngày nay mệt mỏi với học sinh của mình, cho rằng học sinh bây giờ không tôn trọng giáo viên, gặp mặt không chào hỏi, có khi còn xô đẩy cô giáo. Có trường hợp thậm chí học sinh còn cãi láo với giáo viên.

Như vậy làm thế nào để ngăn chặn thái độ chống đối của học sinh đối với giáo viên? Một số kinh nghiệm quý báu giúp các bậc cha mẹ giải quyết vấn đề này như sau:

(1) Tôn trọng con, giúp con bày tỏ sự nhìn nhận của chúng đối với nhà trường và giáo viên.

Sau khi con có thái độ chống đối lại giáo viên, việc đầu tiên cha mẹ nên nói chuyện với con bằng thái độ ôn hòa, không nên tạo áp lực, nên để cho con được thoải mái tự mình bộc bạch những bất mãn đối với giáo viên. Việc bộc lộ này có thể tạo tâm lý cân bằng. Cha mẹ thực sự chăm chú nghe con nói, con sẽ cảm thấy tâm sự của mình được tôn trọng, không che giấu nguyên nhân dẫn đến việc con có thái độ chống đối giáo viên. Cha mẹ đợi sau khi tâm lý con ổn định trở lại hãy phân tích rõ ràng lợi hại của vấn đề, nhìn nhận một cách khách quan thái độ của con.

Nếu nguyên nhân chủ yếu của sự việc thuộc về con mình thì nên tận dụng hợp lý tâm lý hiếu thắng của con để khuyên nhủ và giúp con nhận ra sai lầm, nâng cao khả năng nhận thức khuyết điểm của con.

(2) Giúp con học cách đồng tình, suy nghĩ một vấn đề theo góc độ của giáo viên.

Cha mẹ nên tối kỵ việc vùi dập thái độ chống đối của con, buộc trẻ phải phục tùng giáo viên vô điều kiện, như thế càng làm tăng thêm sự phản kháng của trẻ. Có lúc các bậc cha mẹ chỉ biết nhìn nhận vấn đề từ góc độ của con, quá yêu quý trẻ, thậm chí vào hùa với trẻ chỉ trích lại giáo viên, hơn thế có người còn đến trường cãi nhau với cô giáo, kết quả càng làm cho vấn đề phức tạp hơn. Nhận thức của trẻ có lúc mang tính phiến diện, rất dễ coi mình là trung tâm, chỉ xem xét vấn đề theo cảm nhận của mình. Điều này cha mẹ nên học cách dạy cho con có suy nghĩ đồng cảm, có lúc cũng nên thay đổi suy nghĩ, cùng con xem xét lại vấn đề từ góc độ của giáo viên, khi cần còn có thể tạo ra tình huống để cảm nhận tâm sự và điều khó xử của giáo viên, giúp con học cách lượng thứ bao dung và biết suy nghĩ vì người khác. Như vậy, cha mẹ có thể cải thiện mối quan hệ giữa con mình với giáo viên, dần xóa bỏ thái độ chống đối giáo viên của con. Đồng thời với việc dạy con học cách tôn

trọng giáo viên còn là cách động viên con có cách nghĩ, khéo léo đặt vấn đề, dạy con phương pháp và kỹ năng nêu ý kiến.

(3) Hãy hợp tác với giáo viên và nhà trường, tích cực phối hợp với giáo viên để dạy con tốt.

Có một số trẻ có những biểu hiện ở trường hoàn toàn khác với ở nhà. Ở nhà, trẻ rất cần cù chịu khó, hiểu biết và nghe lời, là một đứa trẻ ngoan; nhưng đến trường thái độ của trẻ lại khác hẳn, không thích học, biểu hiện thô tục, thường bị giáo viên phê bình, thường đối đầu với giáo viên. Sự khác nhau giữa phương thức giáo dục của gia đình và nhà trường đã dẫn đến kiểu biểu hiện tính cách trái ngược như vậy. Lúc này, cha mẹ nên chủ động giữ không khí vui vẻ phối hợp với giáo viên, cung cấp cho giáo viên một số biểu hiện ở nhà của con để giáo viên có thể hiểu được mặt sau hành vi của trẻ, có sự bình xét toàn diện về những hành vi này. Cha mẹ cùng với giáo viên phân tích sự khác nhau giữa hai phương thức giáo dục, tìm ra những quan điểm khác nhau và giữ gìn những ý kiến khác nhau, giúp trẻ tiếp cận với một quan điểm giáo dục đúng đắn không nên để trẻ quá tự do, tùy tiện.

Cha mẹ không nên cố vũ hành vi không tốt của con mà nên dạy bảo, tìm hiểu thái độ tâm lý chống đối giáo viên của con, từ đó

phối hợp với giáo viên có phương pháp phù hợp để ngăn chặn hành vi chống đối.

DẠY TRẺ BIẾT KÍNH TRỌNG THẦY, CÔ GIÁO

Giáo viên là người thầy trên đường đời của con. Mỗi người trong suốt quá trình học tập từ Tiểu học lên Trung học thậm chí lên Đại học đều không thể thiếu sự giúp đỡ và dạy dỗ của thầy, cô giáo. Nếu con cái làm tốt mối quan hệ với giáo viên, chủ động tiếp xúc với giáo viên thì rất tốt cho quá trình học tập và sự trưởng thành của chúng. Như vậy, cha mẹ nên làm thế nào để giúp con có mối quan hệ tốt với giáo viên? Kinh nghiệm như sau:

(1) Dạy con tôn kính giáo viên.

Có thể nói: “Giáo viên là người thầy dẫn dắt tinh thần, tài năng và tri thức để dạy dỗ học sinh. Sự trưởng thành và mỗi bước tiến bộ của học sinh đều ngưng tụ mồ hôi và tâm huyết của giáo viên. Đặc biệt đối với những trẻ em khiếm khuyết trong những trường đặc biệt, mỗi tư thế, tiếng nói phát ra đều có công lao tâm huyết của giáo viên. Cho nên, trẻ em cần tôn kính, yêu thương những giáo viên của mình”.

Tôn sư trọng đạo đã trở thành đạo đức cao đẹp mang tính truyền thống của dân tộc, cũng là truyền thống quý báu trong văn hóa giáo dục.

Tôn thầy, kính thầy, yêu quý thầy, là học sinh càng nên tôn trọng thầy, cô giáo của mình. Lên bậc Trung học không quên thầy, cô giáo dạy Tiểu học, đến Đại học cũng không quên thầy, cô giáo dạy Trung học, đặc biệt là không quên những thầy, cô giáo đã dẫn dắt mình từ thuở ấu thơ và bậc Tiểu học. Đó là phẩm chất đạo đức cơ bản cần có của mỗi học sinh.

Tôn kính giáo viên nên biểu hiện trong cuộc sống hàng ngày, gặp thầy, cô giáo nên chủ động chào, chủ động hỏi, phải lễ phép. Tôn trọng lao động của giáo viên, nên thành khẩn và khiêm tốn khi nghe thầy cô giảng giải, giành những thành tích tốt nhất và sự phát triển toàn diện báo đáp lại công lao khó nhọc của thầy cô.

(2) Dạy con tiếp xúc với giáo viên bằng một thái độ chủ động, nhiệt tình, thành khẩn.

Một giáo viên luôn phải đối diện với rất nhiều học sinh, nên không thể quan tâm chu đáo tới tất cả học sinh của mình, không thể quan sát đến nhu cầu cần kết hợp giữa giáo viên và mỗi học sinh. Nếu mỗi học sinh chủ động thổ lộ những tâm sự giấu tận đáy lòng, có khó khăn nhờ thầy cô giúp đỡ, có gì không hiểu nhờ thầy cô giảng giải, chủ động bàn luận với thầy cô về mọi vấn đề của mình... Làm như vậy sẽ giành được sự giúp đỡ, hiểu biết và tín nhiệm của giáo viên. Phải nhớ, dù thế nào học sinh cũng nên tranh thủ cơ

hội chủ động trò chuyện bàn luận với giáo viên. Như thế học sinh mới có thể trở thành người trò tốt của giáo viên, mới có thể mau tiến bộ, mau trưởng thành.

(3) Dạy con có thái độ đúng đắn khi tiếp thu những ý kiến của thầy cô giáo.

Hiện nay, một số học sinh luôn có ác cảm với sự phê bình của thầy, cô giáo, thậm chí còn có tâm lý chống đối. Chúng cho rằng thầy, cô giáo quản chúng quá nghiêm, thái độ hà khắc, cảm thấy mất tự do ở trường. Nghiêm khắc chính là biểu hiện sự yêu quý của thầy, cô giáo đối với học trò. Ít có giáo viên nào không yêu quý học trò, không mong học trò của mình thành công. Trên cơ sở tôn trọng, yêu thương bảo vệ học trò, thầy, cô giáo thông qua những cách thức nghiêm khắc bồi dưỡng cho các em tinh thần học tập tốt để bắt kịp các kiến thức khoa học. Bồi dưỡng cho trẻ phẩm chất đạo đức tốt và thói quen hành động văn minh, đó là việc cần thiết để bồi dưỡng nhân tài. Không nghiêm, làm sao học sinh có thể học hành cần trọng? Không nghiêm sao có thể thành tài? Danh họa Leonardo da Vinci học vẽ trứng từ một người thầy nghiêm khắc, cuối cùng đã trở thành một họa sĩ nổi tiếng. Chúng ta nên dạy con hiểu được nỗi khổ tâm khi học trò chưa ngoan của thầy, cô giáo, xử sự đúng đắn với những phê bình của thầy cô, thành khẩn tiếp thu những yêu

cầu nghiêm khắc và dạy bảo của thầy cô, từ đó tạo quan hệ thầy trò tốt đẹp.

(4) Dạy con nhận thức và xử sự đúng đắn với giáo viên khi bị giáo viên trách mắng nhầm.

Trong cuộc sống, thường xảy ra tình huống bị người khác hiểu nhầm hoặc trách nhầm, khi đó trẻ em cảm thấy rất tủi thân và tức giận. Trẻ em sợ giáo viên trách nhầm mình, vì cho rằng việc đó sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập và sự tiến bộ của mình, tâm lý này có thể hiểu được. Nhưng một khi tình huống này phát sinh thật, cha mẹ nên xử sự như thế nào? Điều đó đòi hỏi các bậc cha mẹ phải có sự dạy dỗ đúng đắn.

Trong cuộc đời, bất cứ người nào cũng có thể phạm sai lầm này hoặc sai lầm khác. Giáo viên cũng khó tránh khỏi có lúc như vậy. Lúc đó, học sinh nên xử sự đúng đắn, đừng vì giáo viên trách nhầm mình mà sinh ra tâm lý tức giận, để đến nỗi giáo viên có cái nhìn không thiện chí, càng không nên có thái độ tiêu cực chống lại giáo viên. Có khi, giáo viên do không hiểu hết tình hình mà phê bình thiếu thực tế đối với học sinh. Nhưng mong muốn học sinh mình dạy được tiến bộ, có ích là điểm xuất phát và mong muốn chung của các giáo viên. Mong muốn của giáo viên là không để học sinh của mình trượt dốc với tâm lý và hành động không tốt. Một khi giáo viên trách nhầm học sinh thì học sinh không nên có thái độ

đối đầu và kháng cự, đầu óc nên bình tĩnh, cố gắng kìm chế bản thân, không tạo xung đột. Học sinh nên căn cứ vào hoàn cảnh và điều kiện lúc đó để giải thích rõ ràng, nếu nhất thời không giải thích rõ được thì tạm để đó, đợi thời cơ thích hợp giải thích lại, cũng có thể nhờ bạn bè hoặc cán bộ lớp thay mình giải thích. Như vậy, thông qua phương pháp hòa giải để làm rõ sự nhầm lẫn giữa hai bên, rút ngắn khoảng cách tâm lý, lấy lại ấn tượng tốt của giáo viên đối với học sinh, quan hệ thầy trò có thể sẽ gần bó hơn. Cuối cùng, khi tiếp xúc với giáo viên, học sinh nên có thái độ chủ động và thành khẩn.

Đương nhiên để xây dựng một mối quan hệ tốt đẹp giữa giáo viên và học sinh đòi hỏi phải có sự cố gắng của cả hai bên. Từ phía các bậc cha mẹ, nên dạy con mở cánh cửa tâm hồn, dựa vào sự tôn trọng, nhiệt tình, tìm hiểu, chân thành hài hòa để tạo cầu nối với giáo viên.

Con bạn vốn đã có quan hệ tốt với giáo viên, bạn nên giúp con duy trì tốt mối quan hệ đó. Nếu mối quan hệ đó tồi tệ thì giáo viên sẽ coi học sinh là “bỏ đi”, còn học sinh coi giáo viên là “người thầy không thể kính trọng”. Những điều dưới đây có thể giúp con cải thiện mối quan hệ đó.

(1) Lắng nghe thầy cô giáo.

Mỗi người trong quá trình học tập của mình dường như đã từng chịu sự “mắc mớ” của giáo

viên. Khi đó các em không nên cãi lại giáo viên. Các em có thể để trong lòng, đợi đến khi giáo viên bình tĩnh, lựa lúc thích hợp nói cho giáo viên biết. Ví như, khi giáo viên trở về văn phòng, các em có thể từ từ đi theo, sau đó rót một chén trà nóng, khi giáo viên uống trà các em đem suy nghĩ của mình từ từ trình bày, chắc chắn giáo viên không thể không nghe. Nếu các em tôn trọng thầy cô giáo, thì lời nói của thầy cô chắc chắn sẽ “hòa nhã nhẹ nhàng, trân trọng, tình cảm”, như vậy chẳng tốt hay sao.

(2) Hỏi han ân cần.

Khi gặp giáo viên các em không nên lạnh lùng. Khát vọng của giáo viên là hợp tác và giao lưu với học sinh. Nếu học sinh tiến bộ, quan tâm đến giáo viên, thì thầy cô giáo ắt sẽ vô cùng cảm động. Ví như, thầy giáo dạy môn toán mà em thích nhất không may bị bệnh, em hãy mua một bó hoa tươi đến bệnh viện thăm thầy. Trong khi trò chuyện với thầy, em hãy bày tỏ những vấn đề mình gặp trong học tập.

(3) Tìm hiểu thực tế.

Cách này giúp các em từ bỏ những ảo tưởng. Cả ngày mơ mộng, chẳng những khiến các em không yên tâm học tập, những suy nghĩ xa lạ còn làm cho giáo viên có những ác cảm, đối cho các em gáo nước lạnh. Tìm hiểu thực tế, chịu khó nghe sự khuyên nhủ của giáo viên có thể giúp các em xác

định được phương hướng phát triển phù hợp với mình, có thể thẳng đường đến với thành công, không phải đi vòng.

(4) Thái độ dằn hoảnh.

Nếu các em đáp lại công sức của thầy cô giáo với một thái độ tốt thì các em sẽ thấy bài giảng của thầy cô rất lý thú. Nhưng nếu các em giả vờ diễn kịch thì dù chỉ cười nhếch mép cũng như là chế giễu, như thế các em sẽ bị phê bình.

Sau khi các em gây dựng được mối quan hệ tốt với giáo viên, giáo viên sẽ nhiệt tình dạy bảo các em sâu sắc hơn, từ đó giúp các em đạt được nhiều thành tích trong học tập.

Chỉ khi tôn trọng người dạy bảo mình, con bạn mới có thể hợp tác tốt với cha mẹ và giáo viên. Hãy giúp con hiểu được sự tôn trọng là như thế nào để trẻ tự tin vững bước trên đường đời, hướng tới tương lai.

GIÚP TRẺ KHẮC PHỤC CHỨNG “THU MÌNH”

Linh sống trong gia đình có điều kiện kinh tế khá giả, được cha mẹ và ông bà rất mực yêu thương, quan tâm rất chu đáo, không để cho em phải chịu bất cứ sự thiếu thốn và tổn thương nào. Cũng vì thế họ không bao giờ cho em ra ngoài một mình, họ nói với em ở ngoài có nhiều người xấu, giống như thú dữ hung tợn và dữ dằn, không thể

lường trước chuyện gì sẽ xảy ra. Do đó, Linh lớn lên cùng với tâm lý nhút nhát, thu mình, không dám một mình ra phố. Lên tám tuổi vẫn không dám tiếp xúc với trẻ em hàng xóm, ngay cả động vật trong nhà cũng không dám gần, sợ lang sói nhảy ra từ bụi cây gần, nên có việc gì đều dựa vào cha mẹ, ông bà.

Hiện tượng như Linh trong tâm lý học gọi là bệnh “thu mình” của trẻ.

Một đứa trẻ thông thường sống trong một hoàn cảnh đặc biệt nào đó có thể xuất hiện những hành vi thu mình. Nếu đột nhiên ở trong hoàn cảnh lạ, người thân lìa xa hoặc mất đi, gặp chuyện kinh khủng,... đều có thể khiến cho một em bé hoạt bát xuất hiện hành vi kém năng động, thờ thần hoặc thu mình. Đó là phản ứng tâm sinh lý rất bình thường của trẻ. Sau một thời gian điều chỉnh, trẻ sẽ dần thích nghi và trở lại tâm lý bình thường.

Nhưng trẻ mắc chứng “thu mình” thì không phải như vậy, chúng rất khó thích nghi được với môi trường mới. Trong tình huống không có nguyên nhân gì đặc biệt, chúng vẫn tỏ ra rất đơn độc, thu mình, nhút nhát, sợ hãi, không muốn chuyển sang một hoàn cảnh mới, thậm chí như đi chơi công viên, đến sở thú, xem phim hay theo cha mẹ đến thăm người thân cũng không muốn đi. Cũng vì vậy mà trẻ không chủ động tiếp xúc với

các trẻ em khác, luôn luôn đơn độc, ít bạn, trầm mặc ít nói, chỉ muốn chơi một mình trong nhà, cũng không muốn tham gia vui chơi cùng bọn trẻ khác. Ngay cả trong nhà mình, nếu có khách, người mắc chứng thu mình cũng thường tìm cách lẩn trốn, không muốn gặp người lạ.

Vậy làm thế nào để phân biệt hành vi thu mình thông thường và chứng bệnh “thu mình” ở trẻ em? Cố nhiên, chúng ta có thể phân tích tính chất thu mình của chúng, tức là xem có thể giải thích hợp lý được không, nhưng yêu cầu đúng đắn nhất là xem có thể làm chứng bệnh mất đi theo thời gian được không. Nếu với sự thay đổi của hoàn cảnh và theo dòng chảy của thời gian, trẻ có thể nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh mới thì đó chỉ là biểu hiện của những hành vi thu mình thông thường. Nếu bệnh tình trầm trọng hơn thì đó chính là biểu hiện của chứng “thu mình”.

Cứ theo kết quả nghiên cứu và báo cáo lâm sàng của bệnh viện, chứng bệnh “thu mình” xuất hiện thường ở độ tuổi từ 5-7 tuổi.

Các chuyên gia cho rằng nguyên nhân gây ra chứng bệnh này có liên quan đến tố chất của trẻ, thái độ của cha mẹ và hoàn cảnh gia đình.

Xét về thái độ của cha mẹ và hoàn cảnh gia đình, những trẻ em được gia đình quan tâm quá chu đáo luôn có tính dựa dẫm phụ thuộc cao, không rời

cha mẹ một bước, chỉ cần cha mẹ không ở bên cạnh là cảm thấy mất an toàn. Những đứa trẻ này luôn luôn lẩn tránh, cho rằng chỉ cha mẹ mới là tổ ấm an toàn. Ngoài ra, nếu cha mẹ có những hành vi không tốt, gia đình không hòa thuận và có nhiều chuyện xảy ra ngoài ý muốn cũng tạo thành nguyên nhân của chứng bệnh “thu mình” ở trẻ em.

Về tố chất của trẻ, chủ yếu do những khiếm khuyết trong tính cách như phiền muộn, nhút nhát, ngượng ngùng, tự ti, cô lập...

Để chữa trị chứng bệnh này, cha mẹ nên cùng với con tiến hành điều trị tâm lý. Cần chú ý một số điểm sau:

(1) Tìm nguyên nhân khiến trẻ mắc chứng bệnh này để có cách điều trị. Nếu do sự giáo dục của cha mẹ không đúng đắn thì nên thay đổi phương pháp giáo dục. Nếu do trẻ từng chịu những kích động mạnh thì nên an ủi và khai tâm cho trẻ. Hoàn cảnh gia đình và thái độ của cha mẹ rất có lợi cho sự phát triển về thân thể và tinh thần của trẻ.

(2) Động viên trẻ tham gia vào các hoạt động tập thể, giải trí cùng với các bạn để khắc phục cảm giác cô đơn, thích ứng với hoàn cảnh bên ngoài, tham gia vào các mối quan hệ với mọi người.

(3) Tăng cường luyện tập thể dục, đồng thời với việc rèn luyện thân thể nên rèn luyện ý chí, có tấm lòng độ lượng, bồi dưỡng tinh thần lạc quan.

(4) Đối với những trẻ thu mình một cách ngoan cố, cha mẹ cần sử dụng hợp lý những thuốc đặc trị theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Sự yêu chiều và quan tâm quá mức của cha mẹ có thể ảnh hưởng đến tính cách phát triển không bình thường của con mình. Phương pháp duy nhất đúng là để con tiếp xúc với tập thể và tăng cường giao lưu với mọi người.

ĐIỀU TRỊ CHỨNG BỆNH SỢ GIAO TIẾP CỦA TRẺ

Một người mẹ nói: Con tôi đã lên lớp bốn, nhưng khi đứng trên sân khấu nói thì nó luôn đỏ mặt. Vốn dĩ nó đã nhút nhát, lúc thường cũng không giao lưu với bạn bè, gặp lúc trong nhà có khách, nó trốn tiệt ở trong phòng nhất định không ra chứ đừng nói là ra tiếp khách.

Một người mẹ khác nói: Ở lớp con gái tôi không chủ động nói chuyện với bạn bè, cũng không chơi với bạn. Khi ở trên lớp, nó không dám giơ tay phát biểu; thầy giáo hỏi thì cứ lúng ba lúng búng, giữa giờ một người bạn đứng nép ở trước bàn học nó cũng không nói một lời nào, hoàn toàn xa lạ với các bạn,... Bố nó thường xuyên phải đi công tác nên rất ít khi chú ý đến nó, tôi thì bị bệnh đã lâu nên khiến nó rất ít cơ hội đi chơi với

bạn bè, cứ thuì thủi ở nhà một mình. Nó sợ người lạ, xấu hổ, nấp một bên không dám nói.

Đây là căn bệnh sợ giao tiếp của trẻ. Người sợ giao tiếp khi đối diện với người khác thì cảm thấy căng thẳng, hồi hộp, tim cứ đập loạn lên, hụt hơi, có những lúc mặt đỏ, toát mồ hôi, nói không nên lời, vẻ mặt căng thẳng, không tự nhiên. Người sợ giao tiếp luôn sợ gặp, sợ nói chuyện với những người khác, thậm chí ở trên lớp cũng không dám nhìn ngay cả cái bảng đen.

Nguyên nhân sinh ra căn bệnh sợ giao tiếp ở trẻ có rất nhiều. Có nguyên nhân trở ngại giao tiếp xã hội thuộc về khí chất, tính tình thẹn thùng, nhát gan, đơn độc một mình; có nguyên nhân thuộc về sự thất bại, do có một lần nào đó từng trải qua chuyện không vui, ví dụ bị người khác chê bai sinh tự ti, vì muốn tìm sự an toàn cho mình nên không muốn giao tiếp với ai. Ngược lại, còn có một số trẻ do sự giáo dục của gia đình không đúng nên có cách sống khép mình, đặc biệt hồi còn nhỏ đã sống trong môi trường tương đối khép kín, thiếu giao tiếp với bạn bè nên không biết giao tiếp như thế nào.

Căn bệnh sợ giao tiếp xã hội của lứa tuổi nhi đồng đã mang đến cho trẻ một số vấn đề về tâm lý, khiến trẻ khó có thể ứng phó với sự giao tiếp của mọi người mà trở nên tự ti và nhút nhát. Sự tự ti và nhút nhát sẽ càng làm

tăng thêm sự sợ hãi trong giao tiếp xã hội, cứ như vậy sẽ kéo theo một vòng tuần hoàn xấu.

Vậy cha mẹ nên làm thế nào để con mình có khả năng giao tiếp bình thường?

Theo nghiên cứu, trong nhiều yếu tố sinh ra sự sợ hãi giao tiếp của trẻ thì sự giáo dục không tốt của gia đình là nguyên nhân chủ yếu. Do đó, nền tảng để phòng trị căn bệnh sợ giao tiếp của lứa tuổi nhi đồng là phải tạo ra một môi trường gia đình theo hình thức mở rộng.

Đó chính là phòng tránh. Tất cả ai cũng biết, sau khi trẻ được ba tuổi thì bắt đầu muốn giao tiếp, điều này báo trước một chồi non của tâm lý muốn giao tiếp, trẻ hy vọng mãnh liệt được giao tiếp với những bạn cùng trang lứa. Lúc này, cha mẹ tranh thủ thời cơ tạo cho trẻ các hoạt động giao tiếp với mọi người và xã hội, điều này có thể giúp trẻ phòng tránh căn bệnh sợ giao tiếp.

Xét riêng về trị liệu. Đối với trẻ mắc bệnh sợ giao tiếp cha mẹ cần lưu ý:

1. Ở nhà hãy để trẻ tự làm “tham mưu”, việc của trẻ thì để trẻ làm.

2. Cha mẹ nên dẫn trẻ đến những chỗ mình hay giao tiếp, hướng dẫn trẻ quan sát thể nghiệm “trình tự” giao tiếp thực tế giữa những người lớn, để trẻ mất đi tâm lý “sợ giao tiếp xã hội”.

3. Trong cuộc sống hằng ngày cha mẹ nên truyền thụ cho trẻ những kỹ năng cũng như

phương pháp giao tiếp thực tế, như: Giao lưu, bàn bạc, hợp tác, chia sẻ, trao đổi,...

4. Những “liều thuốc” thích hợp có tác dụng hồi phục nhanh căn bệnh này, dưới sự chỉ dẫn của bác sĩ có thể dùng một liều lượng thuốc nhỏ để chống lại sự lo lắng sợ hãi, giúp trẻ trở lại bình thường.

Bản tính của trẻ là thích giao tiếp vui vẻ với mọi người. Nguyên nhân tạo cho trẻ căn bệnh sợ giao tiếp chính là do sai sót của cha mẹ và cách sống khép kín của gia đình.

PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC

NÊN GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO TRẺ NGAY TỪ KHI CÒN NHỎ

Phương Tây có một câu danh ngôn: Gieo tư tưởng thu hành vi; gieo thói quen thu phẩm cách; gieo phẩm cách thu vận mệnh. Đây là cách nói mang tính quan trọng trong việc bồi dưỡng phẩm hạnh cho trẻ.

Mọi người ai cũng biết, bồi dưỡng phẩm hạnh cho trẻ là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của cha mẹ. Trong cuộc sống hiện tại, con mình tại sao nói dối? Con mình tại sao không hiểu quy tắc? “Tại sao nó còn nhỏ vậy mà khó quản lý thế?”... Một loạt các vấn đề khiến cha mẹ không biết nên làm thế nào, họ không tin nổi mình không giáo dục được những “quỷ sứ” này, càng không biết đối xử như thế nào với những hành vi mà trẻ biết là sai nhưng khó sửa.

Đối với việc bồi dưỡng và giáo dục phẩm hạnh cho trẻ, cha mẹ nên bắt đầu từ lúc trẻ chập chững tập đi, đây là thời kỳ tốt nhất đặt nền móng cho thói quen đạo đức, như: Bồi dưỡng lòng yêu thương, sự trách nhiệm, công bằng chính trực, tôn trọng người lớn tuổi, vui vẻ chia sẻ, dễ cảm

thông,... Đối với trẻ thì sự ràng buộc lớn nhất bắt nguồn từ cha mẹ, chỉ khi cha mẹ có phẩm hạnh tốt thì trẻ mới có thể trở thành người có phẩm hạnh cao thượng.

GIÚP TRẺ HÌNH THÀNH THÓI QUEN YÊU LAO ĐỘNG

Yêu lao động là bản tính tốt của trẻ, cha mẹ của cậu bé Thiên rất chú trọng việc bồi dưỡng thói quen yêu lao động cho con, mẹ Thiên nói:

Thiên thực sự rất thích lao động. Ngoài việc học còn giúp đỡ cha mẹ làm việc nhà. Dĩ nhiên do sự hạn chế về chỗ ở, nó không thể chạy nhảy như những đứa trẻ nông thôn ở ngoài ruộng làm việc được. Nhưng cũng có rất nhiều việc để bồi dưỡng thói quen yêu lao động cho con, điều quan trọng là có dám để trẻ làm hay không. Lúc Thiên 3, 4 tuổi cậu đã giúp mẹ quét dọn, lúc 6, 7 tuổi biết pha trà. Thiên xách hai phích nước nóng to. Một lần không cẩn thận bị ngã, làm vỡ phích nước, chân cũng bị bỏng, lại đúng vào mùa hè, vết bỏng mưng mủ lên, chúng tôi thực sự đau lòng, nhưng nó không hề sợ, vẫn tiếp tục giúp mẹ làm việc nhà.

Trước khi Thiên là học sinh lớp bốn, lúc đó nhà chúng tôi ở tầng một, sân nhà cũng khá rộng, chúng tôi quét sạch nền xi măng rồi đổ đất lên, lúc không dạy học thì trồng hoa, trồng rau. Thiên thường cùng chúng tôi tưới nước, nhổ cỏ, thu

hoạch. Có những việc chúng tôi sợ con làm không được nên không để cho con làm, nhưng con nói là làm được, đáng vẻ chăm chỉ cần mẫn chẳng khác nào “bác nông dân nhỏ” chất phác.

Những đặc điểm từ chính bản thân trẻ là hiếu động, luôn thích tự mình động tay làm cái gì đó. Vì thế hãy để trẻ tham gia làm những việc nhỏ tùy theo sức của trẻ, xem ra giống như đang tiến hành một trò chơi đặc biệt hứng thú, nhưng lâu rồi có thể khiến cho trẻ hiểu được tác dụng quan trọng của lao động đối với con người, hiểu được sự khổ cực trong cuộc sống, đạt được sự rèn luyện ý chí, khiến trẻ từ nhỏ đã có tư tưởng tự lập dựa vào lao động của mình, đồng thời dần dần nâng cao được khả năng độc lập trong cuộc sống. Điều này đối với sự trưởng thành của trẻ là động lực thúc đẩy rất lớn. Chính Mạnh Tử đã nói: “Chỉ có những người trải qua rèn luyện khổ cực mới có thể gánh vác nhiệm vụ nặng nề của sự nghiệp”. Trẻ là chủ nhân tương lai của đất nước, trẻ phải yêu thích lao động, do đó cần bồi dưỡng cho trẻ từ nhỏ đã biết yêu thích lao động, cần cù làm việc.

Để bồi dưỡng cho trẻ ý thức yêu lao động có thể tiến hành ba bước sau:

Bước 1: Cần giáo dục trẻ yêu quý và tôn trọng những người lao động. Cha mẹ nên để con mình nhận thức giá trị lao động của các ngành nghề,

đồng thời cũng nên dạy trẻ từ nhỏ sớm có chí làm người lao động vinh quang.

Bước 2: Cần giáo dục trẻ biết quý trọng thành quả lao động. Cho trẻ biết những cái mình ăn, mặc, dùng, chơi đều là thành quả lao động của cha mẹ và các chú, các bác vì thế phải biết quý trọng. Cha mẹ nên yêu cầu trẻ: Ăn cơm không được rơi vãi; ý thức bật, tắt đèn; dùng nước tiết kiệm; yêu quý và giữ gìn sách vở; biết coi trọng những quần áo giày dép mình mặc và các đồ dùng trong gia đình. Phải để cho trẻ hiểu được những vật dụng, đồ dùng này là do sự lao động của rất nhiều người mới có được, không thể tùy tiện lãng phí.

Bước 3: Cần bồi dưỡng cho trẻ hứng thú lao động và ý thức thích lao động.

Đây không chỉ là một số kỹ năng lao động để trẻ nắm vững mà điều quan trọng là để chúng từ nhỏ đã có ý thức cần cù lao động, tiết kiệm và có quan niệm lao động là vinh quang, không lao động mà có được thì thật đáng xấu hổ.

Ngoài ra, cha mẹ nên bồi dưỡng cho trẻ hình thành thói quen lao động từ nhỏ:

(1) Học cách tự phục vụ mình.

Phải dạy cho trẻ biết những việc của mình thì tự mình làm, dạy trẻ tự mặc và cởi quần áo, tự đi và thắt dây giày, tự trải giường gấp chăn, tự ăn cơm, tự rửa mặt rửa tay, tự thu dọn đồ chơi. Mỗi việc cha mẹ nên làm trước, sau đó để trẻ luyện tập

dưới sự hướng dẫn của cha mẹ, mãi rồi trẻ cũng sẽ biết làm.

Thông thường, từ lúc 2, 3 tuổi đã có thể từ từ dạy trẻ biết làm những việc của mình. Đến lúc trẻ 5, 6 tuổi có thể tự lo liệu được những việc của cuộc sống thường nhật. Học cách biết làm những việc của mình, không chỉ bồi dưỡng quan niệm lao động mà còn bồi dưỡng khả năng sống độc lập cho trẻ, càng có thể xúc tiến sự phát triển và hình thành tính độc lập, khiến trẻ có thể sớm thoát khỏi sự ỷ lại vào người lớn để trở thành người có tính độc lập.

(2) Học làm việc nhà.

Cha mẹ có thể để con làm những việc nhà tùy theo sức của trẻ. Ví dụ: Cho trẻ xách đồ, lấy xà phòng, giày dép, ghế con,... Khi cha mẹ dọn cơm giúp bê ghế, sắp bát đĩa, ăn cơm xong giúp dọn bát đĩa; có thể cho trẻ cùng phụ việc quét dọn vệ sinh như quét nhà, lau bàn ghế; có thể để trẻ giúp nhặt rau, rửa rau,...

(3) Tham gia lao động công ích.

Việc để trẻ tham gia lao động công ích cũng là một biện pháp bồi dưỡng thói quen lao động cho trẻ. Cha mẹ có thể dẫn trẻ tham gia một số những hoạt động lao động công ích do khu phố tổ chức. Ví dụ, tham gia trồng cây ngày xuân, diệt bọ gây mùa hè, nhổ cỏ mùa xuân, quét dọn đường phố,... hướng dẫn trẻ giúp đỡ những cụ già neo đơn, gia

đình chính sách... để trẻ làm những việc giúp đỡ hàng xóm tùy theo sức của mình, như đưa báo, đổ rác, chăm sóc các bạn nhỏ.

Cha mẹ nên bồi dưỡng cho trẻ phẩm chất lao động cần cù, ý thức tiết kiệm để trẻ hình thành thói quen tiết kiệm trong sinh hoạt. Giáo dục trẻ tiết kiệm, không lãng phí nước, một hạt gạo, không lấy đồ vật làm đồ chơi, không ăn quà, không tiêu tiền bừa bãi.

Ngay từ nhỏ cha mẹ hãy giúp trẻ hình thành thói quen yêu lao động, khả năng chủ động của trẻ sẽ vượt qua các bạn cùng lứa. Đây là sự mở đầu hữu ích cho sự trưởng thành của trẻ.

DÙNG HÀNH ĐỘNG CỦA MÌNH GIÁO DỤC TÌNH YÊU LAO ĐỘNG CHO TRẺ

Một nhà văn viết sách nhi đồng của Mỹ tâm sự:

Từ khi tôi còn nhỏ, bố tôi đã là một người rất yêu lao động. Mỗi buổi sáng khi tôi và chị gái vẫn còn đang ngủ thì bố đã dậy rồi, bố làm xong hết mọi việc nhà rồi mới đi làm. Nhìn dáng vẻ tràn đầy sức lực của bố, tôi và chị tôi cũng thấy hứng thú lao động. Do đó từ khi lên 8 tuổi, tôi và chị bắt đầu giúp bố in các báo cáo văn tắt.

Tại căn nhà nơi tôi và chị ở, gian phòng qua bao nhiêu năm nay vẫn là phòng làm việc của bố,

chúng tôi phải gấp, đóng, dán tem và gửi thư tới giáo đường, in ấn và đóng báo cáo vắn tắt, nghe và nhận điện thoại gọi cho giáo đường. Chúng tôi học cách hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn, rồi quét dọn sạch sẽ căn phòng.

Khi 9 tuổi tôi đã giống như đa số người lớn đem hồ sơ giấy tờ cất vào tủ, thậm chí có lúc còn làm tốt hơn cả người lớn. Chúng tôi có thể nhận điện thoại, phân loại thư, chỉnh lý tài liệu, đối chiếu, photo.

Một luật sư đã dạy cho con mình biết sắp xếp sách trong thư viện sách pháp luật của ông ta như thế nào.

Một đôi vợ chồng mở tiệm giặt khô, thuê đứa con trai của mình đi phát tờ rơi.

Bố của An là một nông dân, ông thường thuê con mình đi “thăm ruộng”, “cắt cỏ”. “Thực sự là rất vất vả”, An nói: “Nhưng bố trả cho mình tiền mà không phải trả cho người khác, như vậy tôi có tiền để học đại học”.

Một cô giáo dạy lớp một, cứ mỗi khi kì học bắt đầu cô đều thuê đứa con học Trung học của mình bố trí bảng mới và thiết bị trong phòng học. Cô còn thuê các con giúp đỡ mình nhận xét bài kiểm tra, sau đó cô mới kiểm tra lại.

Một nhà văn trả tiền cho đứa con trai thông minh của mình kiểm tra bản thảo, đánh máy, in, đóng thành quyển rồi sau đó gửi đi.

Khi nhìn bạn làm việc ở nhà cũng như ở văn phòng có thể biết bình thường bạn có là người thích lao động hay không. Đây cũng là một cách khiến cho con của bạn vui vẻ làm việc nhà.

Sting viết một bài văn khuyến khích các bậc cha mẹ có của hàng hãy để cho con cái cùng tham gia làm việc, “Thuê con của mình có thể truyền cho trẻ ý thức độc lập tự chủ, để trẻ biết được giá trị của đồng tiền, giúp trẻ xây dựng lòng tự tin về khả năng của mình”. Bà phát hiện những đứa trẻ giúp cha mẹ làm việc đó đồng thời cũng hiểu được tầm quan trọng của việc làm có trước có sau, nhìn thấy cha mẹ không ngừng khắc phục khó khăn, tận mắt nhìn thấy trình tự những việc thường ngày tại nơi làm việc, thông qua việc quan sát những hoạt động cha mẹ đã làm sẽ hiểu rõ hơn cha mẹ là người như thế nào.

Milya là một nhà tâm lý nhi đồng, cô cũng có cách nhìn giống như vậy: “Khi con bạn biết lao động thực sự để giúp gia đình, thực ra trẻ đã biết rõ trách nhiệm của những điều này ngay từ lúc còn rất nhỏ”.

Điều này không chỉ giúp bồi dưỡng cho trẻ sự nhiệt tình yêu lao động mà những người chủ thuê là cha mẹ cũng có lợi. Họ giữ được tiền ở trong nhà và phải trả con ít hơn. Họ có thể dùng tiền vào việc giáo dục.

Giá trị của việc để trẻ làm việc nhà là dạy trẻ thói quen gieo hạt giống, mà ở đó khi hạt giống nảy mầm trẻ sẽ là người thu hoạch.

DẠY TRẺ CÁCH SỐNG LẠC QUAN

Yến với thành tích học tập xuất sắc đã thi đỗ vào một trường Trung học trọng điểm. Những người gặp em đều nói Yến là một người vui vẻ, luôn miệng ca hát, nụ cười lúc nào cũng biểu lộ trên khuôn mặt. Không chỉ như vậy, tố chất của Yến đều rất đáng khen ngợi, em thích diễn kịch, dí dỏm. Tất cả đều bắt nguồn từ “lạc quan”.

Yếu tố lạc quan rất quan trọng đối với cuộc sống của mỗi con người. Một đứa trẻ có tố chất lạc quan sẽ luôn tự tin đối với cuộc sống. Nhưng lạc quan không phải là thiên bẩm, mà nó được hình thành trong quá trình trưởng thành của trẻ.

Để giúp trẻ biết sống lạc quan, cha mẹ cần lưu ý bốn biện pháp sau:

(1) Để trẻ cảm nhận được tình yêu thương của cha mẹ.

Bất kỳ lúc nào trẻ cũng nhận được sự giúp đỡ từ cha mẹ sẽ cho rằng cuộc sống đáng tin cậy, cuộc sống có rất nhiều những cơ hội. Cho dù trong cuộc sống ngẫu nhiên xuất hiện những cảnh ngộ khó khăn, thất vọng - trẻ vẫn có thể duy trì được thái độ tích cực đối với cuộc sống.

Trẻ không cần thận đánh võ cốc, cha mẹ không nên nói với con rằng: “Đồ ngu, có mỗi việc cón con mà làm cũng không xong”. Câu nói này sẽ làm tổn hại tới việc khẳng định bản thân của trẻ. Bạn có thể đổi giọng: “Không sao, sau này con phải chú ý hơn”.

Làm cha mẹ cần phải hiểu con và yêu thương con bằng chính tình yêu thương của mình.

Nhưng cha mẹ không cần thiết phải thổi phồng sự yêu thương. Khen ngợi con mà không phân biệt rõ phải trái trắng đen thì trái lại cha mẹ chỉ càng làm tăng thêm cảm giác thiếu sự giúp đỡ ở trẻ. Bởi trẻ luôn có một trực giác sắc bén đối với sự khen ngợi quá mức.

(2) Hãy nói với con rằng: “Con có thể làm tốt”.

Những đứa trẻ lạc quan luôn cảm thấy có thể điều khiển được cuộc sống của chính mình. Làm cha mẹ trước hết cần giúp đỡ trẻ giữ vững tất cả mục tiêu kỳ vọng thực tế, đồng thời cần nói rõ với trẻ làm thế nào mới có thể đạt được mục tiêu ấy. Cuối cùng cha mẹ nên biểu dương đối với từng bước tiến triển dù là nhỏ nhất hướng tới mục tiêu của trẻ.

(3) Cha mẹ nên bồi dưỡng tinh thần lạc quan cho trẻ.

Trẻ không thể luôn làm theo những điều cha mẹ nói, nhưng chắc chắn sẽ làm theo kiểu của cha mẹ. Vì thế nếu muốn con cái lạc quan thì cha mẹ

phải biểu lộ sự lạc quan. Khi nhìn thấy mẹ vừa dọn dẹp nhà cửa vừa hát, trẻ cũng cảm thấy vui vẻ. Nếu cha mẹ chỉ biết trách móc, biểu hiện sự bi quan thì trẻ sẽ không cảm thấy vui.

Trong cuộc sống cha mẹ còn phải chú ý tới lời ăn, tiếng nói và hành động của mình, luôn nói những lời lạc quan tích cực. Không nên nói với trẻ: “Con ngu quá, ngay cả đá bóng cũng không xong”. Mà nên nói: “Con vừa mới tập đá bóng, đá như vậy cũng là giỏi rồi, sau này cố gắng tập luyện hơn, con nhất định sẽ trở thành vua bóng đá đấy”.

Nếu cha mẹ là người lạc quan, con cái cũng sẽ là người lạc quan.

(4) Nên tận dụng sự ảnh hưởng của bạn bè đối với con.

Cha mẹ nên hiểu rằng: Thành tích của trẻ mà được bạn bè thừa nhận sẽ tăng thêm lòng tự tôn ở trẻ, hơn nữa còn có lợi cho việc bồi dưỡng phẩm chất lạc quan trong đời sống hàng ngày của trẻ.

Hải tám tuổi, học lớp ba, em học các môn văn hóa rất xuất sắc nhưng riêng môn thể dục lại không đạt. Còn Thắng, bạn Hải môn thể dục học rất giỏi, nhưng các môn văn hóa lại học trung bình. Mẹ của Hải muốn Hải học tập Thắng môn thể dục. Hải nói: “Thắng học văn hóa kém, con không thích bạn ấy”. Mẹ nói: “Bạn ấy sẽ dạy con môn thể dục, con giúp bạn ấy các môn văn hóa,

các con có thể giúp nhau mà”. Hải đồng ý với cách làm của mẹ. Một tháng sau thành tích môn thể dục của Hải rất tốt.

Bí quyết của sự ảnh hưởng này chính là tận dụng tâm lý so sánh ở trẻ để kích thích trẻ tiến lên phía trước, đồng thời giúp trẻ vui vẻ thay đổi để hoàn thiện mình.

Cha mẹ nên thường xuyên đem những kinh nghiệm của mình để chỉ bảo con nên giao lưu với bạn bè, làm thế nào để có được sự tôn trọng của bạn bè, làm thế nào có thể giữ được tình bạn thắm thiết. Cha mẹ hãy nói với trẻ để trẻ hiểu được tất cả những điều này quan trọng như thế nào đối với cuộc sống của mỗi con người. Cha mẹ hãy tìm cách mở rộng phạm vi hoạt động của trẻ, khuyến khích trẻ thường xuyên học tập người khác.

Trẻ rất nhạy cảm với cá tính của cha mẹ, vì thế cha mẹ nên hướng dẫn cho trẻ phân tích một cách toàn diện những ưu nhược điểm của mình để trẻ tự xử lý các mối quan hệ bằng thái độ lạc quan tích cực.

Tóm lại, cuộc sống lạc quan có thể bồi dưỡng hoài bão tràn đầy tự tin cho trẻ, đây là một thói quen rất tốt trong cuộc sống. Nếu bạn muốn làm cha mẹ tốt thì hãy giúp trẻ hình thành thói quen này và xử lý tốt các mối quan hệ của con trẻ.

Tâm tư lạc quan có tác dụng rất tốt đối với sự phát triển của con trẻ. Dạy trẻ luôn

luôn lạc quan chính là thành công lớn nhất của các bậc cha mẹ.

CẦN GIÁO DỤC TRẺ TÍNH THẬT THÀ

Một người mẹ đã thổ lộ thói quen thích nói dối của con gái mình thông qua đường dây tư vấn “Thanh Tâm”:

“Con gái của tôi vừa mới lên lớp hai nhưng đã nói dối như cuội. Lấy ví dụ gần đây: Thứ sáu thầy giáo gọi điện cho tôi hỏi nguyên nhân tại sao hai ngày qua con gái tôi không đi học? Lúc đó tôi thực sự rất lo lắng, không rõ việc này như thế nào vì cứ cảm giác việc con mình trốn học là không thể xảy ra. Bởi mỗi sáng tôi đều đích thân đưa con tới trường, nhìn thấy con vào trường rồi tôi mới quay ra. Con gái tôi làm sao có thể không đi học được chứ? Buổi tối, khi con gái về nhà, dù tôi và bố nó khuyên giải thế nào, nó cũng không thừa nhận việc trốn học. Không có cách nào khác, tôi và bố nó bực quá bèn đánh cho một trận. Cuối cùng, nó buộc phải nói những việc nó làm mấy hôm trước. Hóa ra, hàng ngày đợi tôi đưa nó tới cổng trường, khi tôi quay về được một lúc thì nó cũng trốn luôn. Bên cạnh trường học có một bệnh viện, buổi sáng nó qua khoa nhi, buổi chiều chạy qua khoa nội. Liên tiếp mấy ngày liền, nó cứ đi loăng quăng hết các phòng nội ngoại trong bệnh viện. Nó nói ở trong bệnh viện nhiều người, vui,

mà còn không phải học, không phải chịu sự quản giáo của thầy cô. Nó nán lại đó chơi cũng không có vấn đề gì bởi vì trong cặp của nó đã có cái ăn, cái uống, lại còn có thể xem truyện tranh nó thích. Mỗi buổi trưa, nó đợi tan trường thì đến văn phòng của tôi ăn cơm trưa, buổi chiều tan học thì cũng đúng giờ về. Nếu như thầy giáo không gọi điện thoại, đến bây giờ chúng tôi vẫn còn bị mộng tưởng. Sự đau lòng lớn nhất của những bậc làm mẹ như chúng tôi là đứa con nhỏ của mình đã nói dối, trong khi thường ngày tôi vẫn hay giáo dục con phải làm một đứa trẻ thật thà. Bây giờ tôi phải làm thế nào đây?”.

Câu chuyện ngụ ngôn “Sói đến rồi” kể về đứa trẻ nói dối. Kết quả mọi người đều đã biết, đứa trẻ quen nói dối hay gọi “Sói đến rồi” đó cuối cùng đã bị sói ăn thịt. Có thể thấy, trong việc giáo dục truyền thống cổ đại từ xưa tới nay điều tối kỵ lớn nhất vẫn là sự nói dối. Trong cuộc sống hiện thực, đứa trẻ nói dối là một thói quen xấu mà cha mẹ và các thầy cô giáo không thể tha thứ. Sự thực trên thế giới không biết có bao nhiêu đứa trẻ nói dối. Căn cứ vào điều tra của viện nghiên cứu tâm lý cho thấy: Khoảng 50% những đứa trẻ từ lúc 3 tuổi đã có thói quen nói dối. Trong số những đứa trẻ 9 tuổi thì 70% đã từng nói dối. Theo số liệu điều tra của một nhà tâm lý học nước Mỹ lại càng khiến cho người ta kinh ngạc hơn: Trong số những đứa

trẻ 7 tuổi của nước Mỹ thì 98% đứa trẻ thừa nhận chính mình đã từng nói dối. Có thể thấy, trẻ con nói dối thực ra là một chứng bệnh lâu dài khó chữa khiến cho các bậc cha mẹ và các thầy cô giáo phải đau đầu.

Một nhà triết học nói: “Trẻ con không thật thà dường như là kết quả đáng sợ”.

Thực tế, trẻ con nói dối không đáng sợ, điều đáng sợ hơn là khi trẻ nói dối, cha mẹ nghe và bỏ qua, để mặc nó phát triển. Nhưng nếu cha mẹ muốn khống chế sự nói dối của trẻ thì phải giáo dục sự thành thật cho trẻ, thực ra đây không phải là một việc dễ dàng.

Muốn trẻ không nói dối phải giáo dục và bồi dưỡng sự thành thật cho trẻ. Có thể tham khảo những kinh nghiệm sau:

(1) Phải ngăn chặn lời nói dối của trẻ.

Khi cảnh cáo trẻ không được nói dối, cha mẹ đừng nên nói với trẻ: “Nếu con nói dối thì cha mẹ sẽ cắt lưỡi của con”. Trẻ nói dối rồi, cha mẹ đương nhiên sẽ không thể cắt lưỡi của trẻ, điều này khiến trẻ cho rằng lời cảnh cáo của cha mẹ không có thật.

Khi đối mặt với trẻ hay hoang tưởng thì vai trò của cha mẹ rất quan trọng. Cha mẹ vừa không nên cấm trẻ phát huy sức tưởng tượng của trẻ mà còn cần giúp đỡ trẻ phân biệt cái gì là thực, cái gì là hoang đường.

Trí tưởng tượng của trẻ chuyển hóa thành nói dối chỉ cách nhau một bước, cần phải có sự hướng dẫn đúng hướng của cha mẹ. Trẻ có trí tưởng tượng là thiên bẩm, nhưng nếu cha mẹ một mực tỏ ý khen ngợi đối với trí tưởng tượng của trẻ thì sẽ có khả năng phát triển thành lời nói dối; Còn nếu một mực phản đối trí tưởng tượng của trẻ thì sẽ kìm hãm sự phát triển trí lực của trẻ. Nên cha mẹ phải điều chỉnh phương pháp giáo dục, khéo léo từng bước điều chỉnh sự tưởng tượng không đáng có của trẻ.

(2) Cha mẹ cần là tấm gương tốt cho các con noi theo.

Đối với những trẻ nói dối, việc uy hiếp hoặc dọa nạt trẻ phải thừa nhận mình nói dối đều không phải là cách xử lý đúng. Tốt nhất cha mẹ hãy đợi lúc nào đó bình tĩnh, nghiêm túc nói với trẻ. Sau khi trẻ thừa nhận sai lầm của mình, cha mẹ nhất định phải khen ngợi biểu hiện sự thành thật của trẻ, nên nói những lời nói như thế này: “Tuy mẹ không hài lòng với việc con làm, nhưng rất may con đã nói ra được sự thật, sự thành thật ấy của con thực sự mẹ rất tán thưởng”.

Cha mẹ là người thầy đầu tiên của trẻ, lời nói và hành động của cha mẹ sẽ ảnh hưởng đến sự trưởng thành của con cái. Vì vậy, cha mẹ đừng nên nói dối trước mặt trẻ cho dù đó là sự nói dối thiện chí. Dù đối với mọi người hay bất kỳ sự việc nào

cha mẹ làm đều phải thành tâm thành ý. Như vậy trẻ mới học tập để trở thành người ngay thẳng thật thà được.

(3) Phải tìm ra nguyên nhân nói dối của trẻ.

Nếu trẻ đến tuổi đã có thể phân biệt được phải trái mà vẫn còn nói dối thì cha mẹ cần phải tìm ra nguyên nhân.

Rất nhiều nhà tâm lý học đã đưa ra những nguyên nhân nói dối của trẻ, bao gồm những nguyên nhân dưới đây:

Thứ nhất: Nói dối đôi khi tránh được sự xử phạt hơn là nói thật.

Đại đa số cha mẹ cho rằng nguyên nhân chủ yếu là do trẻ không biết hậu quả nghiêm trọng của việc nói dối nên mới nói dối. Còn lý do mà trẻ nói dối là trẻ sợ nói thật đôi khi lại bị chịu sự trừng phạt.

Thứ hai: Trẻ bắt chước đã phải nói dối.

Điều này, rất nhiều cha mẹ có thể không chấp nhận nhưng trẻ nói dối là do bị cha mẹ bức ép quá.

Cha mẹ nên biết trẻ cũng có quyền im lặng. Nếu cha mẹ cứ bức ép trẻ nói ra sự thật thì trẻ đành phải nói dối. Xét thấy tình hình căng thẳng trẻ sẽ không nói ngay lúc đó mà đợi lúc mọi người bình tâm trở lại sẽ chủ động nói ra sự thật.

Thứ ba: Để cha mẹ vui lòng nên trẻ nói dối.

Tiêu chuẩn để những đứa trẻ 4 tuổi nhận biết được lời nói và việc làm của mình có chính xác

hay không dựa vào biểu cảm trên khuôn mặt của cha mẹ. Vì không muốn cha mẹ tức giận, phản ứng bản năng của trẻ là không thừa nhận việc làm sai của mình. Lúc này trẻ có thể nói dối để cha mẹ vui lòng.

(4) Nói dối cho trẻ cảm giác an toàn.

Trẻ nói dối thường vì cần cảm giác an toàn. Nếu cha mẹ có thể cho trẻ cảm giác an toàn khi đó trẻ sẽ nói thật.

(5) Giúp trẻ giảm bớt áp lực tâm lý.

Cha mẹ kỳ vọng vào trẻ quá cao làm tăng thêm áp lực cho trẻ thì trẻ sẽ nói dối. Do đó, cha mẹ nên kỳ vọng vừa phải đối với trẻ, không nên hy vọng những điều vượt quá khả năng của trẻ. Cha mẹ nên khoan dung độ lượng với trẻ, thường xuyên nói chuyện tâm tình với trẻ.

Giảm bớt những chướng ngại về tâm lý cho trẻ bằng cách cha mẹ có thể làm người bạn tri âm của trẻ mỗi lúc vỗ về con đi ngủ.

Tóm lại, trước những lời nói dối của trẻ, cha mẹ nên phân tích, nghiên cứu và tìm rõ nguyên nhân tại sao trẻ nói dối để có biện pháp sửa chữa, chỉ dẫn và giáo dục trẻ một cách toàn diện.

Mỗi bậc cha mẹ đều mong muốn con mình thành tài, tuy nhiên không phải bất kỳ đứa trẻ nào cũng đều trở thành những người kiệt xuất. Vì thế, muốn trẻ trở thành con người có nhân cách thì cha mẹ hãy giáo dục trẻ thành thật. Thành

thật là phương pháp duy nhất để bồi dưỡng nhân cách hoàn thiện cho trẻ.

Khi thấy trẻ nói dối, cha mẹ sẽ rất đau lòng. Nhưng lúc này các bậc cha mẹ hãy bình tĩnh khuyên giải con, không nên đánh chửi, dọa nạt trẻ. Muốn dạy trẻ có tính thành thật thì cha mẹ luôn phải làm gương cho trẻ về sự thành thật.

NÊN DẠY TRẺ BIẾT LỄ PHÉP

Hễ nói đến những đứa trẻ không có giáo dục, trong đầu mọi người liền nghĩ ngay tới một đứa trẻ ranh mãnh thích gây chuyện và luôn có những cử chỉ thô lỗ đối với cha mẹ. Còn đối với chị Đức, cho đến bây giờ vẫn canh cánh bên lòng một việc xảy ra vào mùa hè mấy năm trước đây.

Chị kể: Lúc đó mọi người trong nhà đang ngồi trong rạp chiếu phim. Mỗi lần trước khi vào rạp, hai vợ chồng chị phải nhắc đi nhắc lại đứa con trai năm tuổi của mình xem phim phải ngồi yên lặng, không được nói to và đi lại trong rạp. Trong thời gian chiếu phim, con trai của họ trừ những lúc thì thầm đưa ra những câu hỏi thì suốt buổi xem phim nó đều ngồi yên. Vậy mà, cho dù phim chiếu đã khá lâu mà họ không nghe được một lời thuyết minh nào. Điều này là do hai đứa trẻ ngồi ngay bên cạnh họ không ngồi yên một chỗ cứ

nhấp nha nhấp nhồm, to tiếng gọi nhau. Hai đứa còn tranh giành rượt đuổi nhau trong rạp. Chị Đức muốn tìm cha mẹ của hai đứa trẻ để nói cho họ biết. Khi kết thúc buổi chiếu phim, chị liền đi theo hai đứa trẻ đến một quán ăn. Một đôi vợ chồng đang đợi hai đứa trẻ, chị nghĩ chắc chắn là cha mẹ của hai đứa, liền lập tức tới trước mặt họ.

Chị nói với hai vợ chồng rằng: “Hai đứa con của anh chị cứ chạy đi chạy lại trong rạp chiếu phim, quấy nhiễu khiến chúng tôi không tài nào xem phim được”, “Bọn trẻ không muốn xem phim, vậy anh chị nên để bọn trẻ ở nhà”.

Bố của hai đứa trẻ lạnh lùng nhìn chị. Anh ta nói: “Chúng tôi mất tiền mua vé cho con tôi. Con của chúng tôi lẽ đương nhiên phải vào rạp chiếu phim, bọn trẻ ở bên trong muốn đi đâu thì đi chứ”.

Nghe những lời nói như vậy khiến chị Đức cảm thấy thất vọng. Một đôi vợ chồng ăn mặc chỉnh tề xem ra rất có giáo dục mà lại có thể chấp nhận cử chỉ vô lễ như vậy của con mình sao? Lẽ nào xã hội bây giờ ai cũng chỉ biết nghĩ tới lợi ích của riêng mình, chỉ biết yêu con của mình mà tuyệt nhiên không để ý tới lợi ích của người khác?

Đúng như các nhà tâm lý học nói không hề có chút châm biếm: “Cứ xem những tiết mục trên tivi bây giờ, các hành vi của cá nhân được đưa lên hàng đầu, sự ngạo mạn vô lễ cứ thấy nhiều thì sẽ trở thành quen”.

Khi nhiều đứa trẻ chê bai những nhân vật trên các chương trình ti vi sống theo lễ thói cũ, cổ hủ, nhiều bậc cha mẹ còn vỗ tay khen ngợi với cử chỉ tán thưởng chẳng coi ai ra gì.

Cách xử sự thiếu văn hóa, lễ phép, không chỉ được phản ánh trên ti vi mà ngay cả trong cuộc sống hiện thực lúc nào cũng có thể bắt gặp. Ví dụ: Trong các trận đá bóng nhiều cầu thủ đã chửi đánh nhau ngay trên sân cỏ trước sự chứng kiến của hàng nghìn hàng vạn khán giả.

Những hiện tượng này đều tạo ra ảnh hưởng không tốt tới trẻ. Các giáo sư tâm lý học đã so sánh hành vi của những đứa trẻ hai mươi năm trước đây với những đứa trẻ ngày nay, kết quả cho thấy những đứa trẻ ngày nay rất dễ gây chuyện phiền phức, càng không chịu sự quản giáo. Các chuyên gia chỉ ra rằng, các bậc cha mẹ trong xã hội hiện đại đã bồi dưỡng ra một thế hệ trẻ có thể sử dụng thành thạo vi tính nhưng lại không biết viết một bức thư cảm ơn như thế nào.

Thậm chí, các bậc cha mẹ cố gắng dạy cho trẻ những cử chỉ văn hóa cũng đã than phiền, mọi người trong gia đình tốn biết bao tâm huyết mới có thể khiến cho trẻ biết coi trọng sự lễ phép; nhưng hễ đi ra khỏi nhà thì trẻ lại bị cuốn theo bầu không khí vốn đã bị ô nhiễm ngoài xã hội, nên thành quả giáo dục của họ bỗng chốc tan thành mây khói.

Chị Hương có cảm xúc rất sâu đậm với việc này. Một hôm, đứa con trai 11 tuổi của chị phát hiện cô em gái sử dụng điện thoại trong phòng của mình. “Bỏ điện thoại xuống” nó hét lên, rồi bắt đầu mắng chửi cô em té tát.

Nghe thấy tiếng chửi của con trai, chị liền chạy ngay vào phòng trách: “Con không có quyền mắng em như vậy”.

Đứa con trai nhún vai chậm rãi giải thích: Một người bạn của nó khi tranh giành với em cũng làm như vậy.

Chị kiên quyết nói với con rằng: “Trong nhà chúng ta tuyệt đối không cho phép con làm như vậy”.

Cho dù bạn không có cách nào khiến con mình sau khi ra khỏi nhà không hấp thụ những ảnh hưởng của thế giới bên ngoài, nhưng các chuyên gia tin tưởng rằng, cha mẹ tự mình làm gương sẽ có tác dụng nhất định; thứ nữa là phải kiên nhẫn dạy dỗ con, từ nhỏ phải cho trẻ hiểu việc coi trọng lễ phép là điều mỗi người cần phải có. Như vậy, con cái của bạn nhất định làm cho mọi người yêu thích. Những đứa trẻ như vậy sau khi trưởng thành sẽ nhận được sự tôn trọng của mọi người.

Muốn trẻ hình thành thói quen lễ phép thì cha mẹ nên dạy dỗ trẻ ngay từ khi còn nhỏ, giúp trẻ nhận biết được cái gì là đẹp, cái gì là xấu.

KHÔNG NHÂN NHƯỢNG KHI TRẺ SỐNG VÔ TỔ CHỨC, KỶ LUẬT

Trong một cuộc họp, có một phụ huynh nói: “Đứa con của tôi, mỗi tối trước khi đi ngủ đều đòi ăn kẹo sôcôla bằng được, nếu không cho ăn thì nó khóc toáng lên, quấy nhiễu không để ai yên”. Lại một phụ huynh nữa nói: “Con gái tôi khi ăn cơm hay gầy thức ăn, tôi muốn cháu ăn nhiều thức ăn, nhưng cháu kiên quyết không ăn, thật không biết làm thế nào để cháu nghe lời”.

Một đứa trẻ tên là Đông cũng giống như vậy:

Đông học rất tiến bộ, thành tích rất tốt, nhưng có tật xấu là thấy người khác có cái gì thì cũng muốn có ngay cái đấy và thường đòi đạt bằng được mục đích của mình. Một buổi sớm, cha mẹ vội ăn sáng đi làm, trong khi đó Đông ngồi trước bàn không chịu ăn, miệng thì lẩm bẩm: “Làm sao mà không có xúc xích nhỉ? Trứng gà chẳng ngon chút nào, sao mà sữa đậu nành chẳng ngọt?”. Cha mẹ sốt ruột giục: “Đông ăn nhanh lên con, rồi cuộc con muốn cái gì?”. “Bạn Dũng lớp con có ô tô rất đẹp”. “Được rồi, chiều mẹ về mua cho, ăn nhanh lên, sắp muộn rồi”. Nghe vậy, Đông ăn nhanh chóng rồi đi học, trong lòng thoả mãn ý nguyện.

Trẻ sống buông thả đã khiến cha mẹ phiền lòng. Vậy như thế nào gọi là sống buông thả? Sống buông thả chính là sống theo ý mình, dù nhu cầu

của mình có hợp lý hay không, nhưng đã muốn cái gì thì phải đòi bằng được, muốn làm gì thì làm cho bằng được, bất chấp mọi lời khuyên hay sự ngăn cản của mọi người.

Trẻ tại sao lại sống buông thả?

Một mặt, tính cách của trẻ có liên quan tới di truyền, nhất là có liên quan tới đặc điểm của hệ thần kinh. Hệ thống thần kinh của trẻ phát triển chưa đầy đủ, khả năng hưng phấn mạnh hơn khả năng ức chế, sau khi hưng phấn dễ lan rộng mà không kiểm soát được. Từ đó, khả năng tự khống chế của trẻ kém, dễ bị hưng phấn kích động, điều gì không hài lòng thì dễ nổi cáu. Nếu trẻ thuộc loại thần kinh mạnh thì hưng phấn sẽ biểu hiện càng rõ rệt. Có một nhà tâm lý đã thử nghiệm như sau: Ông đem những đồ chơi thú vị cho những đứa trẻ 2, 3 tuổi chơi, khi trẻ thích thú với những đồ chơi này thì cất đi. Lúc này, tất cả những đứa trẻ đó đều không vui, nhưng những biểu hiện cụ thể thì không giống nhau, có trẻ không khóc không quấy nhưng lại biểu lộ nét mặt muốn cầu xin lấy đồ chơi; có trẻ khóc một lúc thì lăn ra ngủ; có trẻ lại khóc rất lâu, lăn ra đất ăn vạ, nếu không đưa đồ chơi ra thì không dỗ được.

Sau khi thử nghiệm nhà tâm lý vẫn tiếp tục theo dõi, quan sát và phát hiện thấy những đứa trẻ này sau vài năm tính cách phát triển không giống nhau. Đứa trẻ thứ nhất, thứ hai biết nghe

lời, thuận theo, nhút nhát, tính ỷ lại cao; những đứa trẻ thứ ba thì tính cách cố chấp, buông thả, mạnh dạn, tính chủ động cao.

Tính độc lập là tâm lý cần thiết hợp lý trong sự phát triển của trẻ. Nếu cứ hạn chế trẻ, sẽ tạo ra ý chí chống đối “bảo một đằng làm một nẻo”.

Tính buông thả, tính độc lập, cùng tính bướng bỉnh thường lẫn lộn rất khó phân biệt dù khoảng cách giữa chúng chỉ là một bước.

Buông thả không giống với tính độc lập, buông thả là muốn làm gì thì làm không phân biệt tốt xấu, nếu cha mẹ nhân nhượng vô nguyên tắc với trẻ không những không thúc đẩy được tính độc lập của trẻ mà còn khiến cho trẻ có tính buông thả.

Những trẻ sống buông thả phần lớn là do cha mẹ tạo nên thói quen. Trái lại trẻ có tính độc lập cao phần lớn do cha mẹ không bỏ lỡ thời cơ dạy dỗ điều chỉnh cho trẻ.

NÊN UỐN NẮN TRẺ HAY NÓI TỤC

Một vị phụ huynh nói: “Con tôi tám tuổi, mặt mày sáng sủa, được mọi người yêu thích. Xét mặt nào con tôi cũng đều rất tốt, chỉ mỗi tội rất hay nói tục. Nếu hỏi: “Nói tục có tốt không?” cháu sẽ không cần phải suy nghĩ trả lời luôn là “không tốt!”. Nói như vậy nhưng nó vẫn nói tục không sao

sửa được. Vậy là thế nào? Nên giáo dục thế nào mới tốt đây?”.

Trẻ con tại sao lại nói tục? Trên đời cái gì cũng có nhân quả. Trẻ nói tục là do học từ những người xấu. Những đối tượng trẻ học là những người lớn xung quanh, các bạn đồng niên; những lời nói tục trong phim ảnh. Trẻ rất dễ ảnh hưởng và bắt chước theo, nên phần lớn là học trong vô thức.

Khi trẻ bắt đầu nói tục, nếu người lớn lập tức ngăn chặn, uốn nắn thì dễ đạt hiệu quả; Nếu trẻ bắt đầu nói tục, người lớn cảm thấy thú vị, chăm chú nghe, thậm chí còn tán thưởng, thì thật không tốt chút nào.

Có cuộc phỏng vấn một loạt các gia đình, điều tra ảnh hưởng của không khí gia đình đối với việc nói tục của trẻ, đã phát hiện ba loại sau: Các thành viên trong gia đình sống hòa thuận, trẻ rất lễ phép, không nói tục; các thành viên trong gia đình tư tưởng sôi nổi, tràn đầy không khí gia đình, trẻ tính tình hoạt bát, lễ phép, cũng không nói tục; chỉ có gia đình luôn cãi chửi nhau, trẻ mới bướng bỉnh và hay nói tục.

Trẻ đã nhận biết được, quan niệm đúng sai cũng rõ ràng, tại sao còn nói tục? Đạo lý rất đơn giản, trẻ tám tuổi ý thức chưa phân biệt được chủ thể và khách thể. Bạn hỏi rằng: “Nói tục có tốt không?”, trẻ trả lời: “không tốt”, bởi trong ý thức của trẻ, nói tục là chỉ người khác, không bao gồm

mình. Đây là một mặt của vấn đề. Mặt khác là dù ý thức của trẻ không hoàn thiện nhưng vẫn biết quan niệm đúng sai, vẫn có thái độ không đồng tình với nói tục, nên vẫn có thể giáo dục được.

Cha mẹ cần lựa chọn phương pháp dưới đây để nhấn nạy uốn nắn trẻ hay nói tục:

(1) Tìm hiểu kỹ, phân tích lý do trẻ nói tục và phân tích tâm lý của trẻ, sau đó lựa chọn phương pháp phù hợp để sửa chữa cho trẻ.

(2) Không nên để ý để trẻ không gây được sự chú ý cho người khác mà tự động giảm bớt việc nói tục, tránh làm tăng hành vi không tốt của trẻ.

(3) Khi trẻ nói tục, cha mẹ không nên có thái độ trách mắng và dọa nạt qua loa, càng không nên đánh chửi mà phải tiến hành giáo dục và giảng giải đúng sai cho trẻ hiểu. Nếu trẻ không để ý tới việc giáo dục thì có thể tiến hành hình phạt thích đáng, tránh tạo thành thói quen xấu.

NÊN LÀM GƯƠNG KHÔNG ĐỂ TRẺ HÚT THUỐC

Ở nước ta tình trạng trẻ chưa đủ tuổi thành niên hút thuốc lá khá phổ biến. Trong số thanh niên hút thuốc thì có tới 75% bắt đầu hút thuốc từ 15-24 tuổi.

Nguyên nhân dẫn đến trẻ hút thuốc chủ yếu do:

(1) Ảnh hưởng môi trường xã hội không tốt.

Việc hút thuốc gần như trở thành một phần trong cuộc sống thường ngày của nhiều người, đã trở thành phương thức sống, hiện tượng xã hội cực kỳ nghiêm trọng. Thanh thiếu niên trong môi trường như vậy rất dễ lây nhiễm.

(2) Ảnh hưởng của yếu tố gia đình không tốt.

Có cha mẹ chỉ vì trêu trẻ cho vui hoặc muốn thỏa mãn sự hiếu kỳ của trẻ mà cho trẻ hút thuốc, tạo nên hành vi hút thuốc ở lứa tuổi nhi đồng và thiếu niên; có cha mẹ thấy trẻ hút thuốc lại mặc kệ, không quan tâm.

(3) Yếu tố tâm lý cá nhân.

Thứ nhất là bắt chước. Những thiếu niên có tính hiếu kỳ và ham muốn tìm tòi cao, khi nhìn thấy người khác hút thuốc sẽ mù quáng bắt chước. Thứ hai là đua đòi. Động cơ hút thuốc của rất nhiều thiếu niên là theo đuổi nhu cầu thỏa mãn tâm lý khoe khoang và ăn chơi. Thứ ba là tâm lý giao lưu. Một số thiếu niên coi việc hút thuốc như một trong những hình thức tự đề cao mình. Thứ tư là tâm lý thích làm người lớn. Một số thiếu niên hút thuốc để thỏa mãn nhu cầu tâm lý trong quá trình trưởng thành, chúng muốn chứng minh mình đã là người lớn. Thứ năm là tâm lý tiêu khiển. Rất nhiều thiếu niên hút thuốc để tăng thêm sự kích thích cho cuộc sống buồn chán trống rỗng, lấy thuốc làm trò tiêu khiển. Thứ sáu là tâm lý hưởng thụ.

Có một số thiếu niên coi việc hút thuốc như sự hưởng thụ cao cấp đầy thú vị.

Thiếu niên và nhi đồng đang trong giai đoạn phát triển thành người lớn, việc hút thuốc sẽ gây cho trẻ những nguy hại nghiêm trọng:

Thứ nhất là nguy hại rất lớn tới sức khỏe, làm giảm nghiêm trọng khả năng tư duy và tổn hại tới khả năng trí tuệ.

Thứ hai là tác động tới thích ứng trong xã hội, như: Tăng ý thức hưởng lạc, tăng gánh nặng về kinh tế cho bố mẹ, làm hỏng giá trị xã hội, sinh ra hành vi phạm tội,...

Để phòng tránh trẻ hút thuốc, cha mẹ nên chọn một số phương pháp thích hợp. Trong đa số các trường hợp, dự phòng vẫn tốt hơn chữa trị. Phương pháp dự phòng chủ yếu có ba cách sau:

(1) Phương pháp thỏa mãn tính hiếu kì của trẻ.

Hành vi hút thuốc của nhiều đứa trẻ bắt đầu từ lứa tuổi nhi đồng, biết được chính xác tính hiếu kì của trẻ đối với việc hút thuốc, phòng tránh cho lứa tuổi nhi đồng không bị nghiện thuốc là điều hết sức quan trọng. Nếu trẻ hiếu kì với việc hút thuốc thì có thể lựa chọn “phương pháp trị liệu ghét” như điều trị tâm lý, để tính hiếu kỳ đạt tới sự thỏa mãn triệt để từ đó không sản sinh ra hành vi và ý nghĩ hút thuốc. Ví dụ, một chuyên gia tâm lý của Mỹ khi phát hiện ra con mình lén lút hút thuốc, không những ông không đánh không chửi

mà còn móc ra một miếng xì gà tự tay châm cho con hút. Khi đứa con bị mùi vị đắng chát cực đậm của miếng xì gà làm cho chảy nước mắt thì ông mới nghiêm túc nói: “Con hãy nhớ cho kỹ, con không thể hút thuốc được”.

(2) Phương pháp dạy bảo trực diện.

Cha mẹ nên lựa chọn phương pháp thích hợp với trẻ, khi thấy trẻ hút thuốc, cha mẹ nên tiến hành dạy bảo trực diện và kiên quyết. Thực tế cho thấy, thông qua việc giáo dục đúng đắn để bổ sung những thiếu sót trong tâm lý muốn làm người lớn của trẻ, đây là phương pháp hữu hiệu giúp trẻ bỏ thuốc. Khi trẻ sắp bước sang tuổi thiếu niên, cha mẹ nên thu hút trẻ tham gia những hoạt động giải trí chính đáng, nhằm thỏa mãn cảm giác làm người lớn của trẻ. Đồng thời, cha mẹ nên nói cho trẻ biết hút thuốc không phải là tiêu chí của sự trưởng thành. Nhất thiết không nên vì tính hiếu kì nhất thời hoặc bắt chước điệu bộ người khác hút thuốc mà hình thành thói quen xấu.

Cha mẹ nên lựa chọn phương pháp trực diện để giải thích cho trẻ sự nguy hại của hút thuốc, sau khi giúp trẻ hiểu rõ điều này trẻ sẽ chủ động không hút thuốc hoặc cai nghiện thuốc. Đối với việc hút thuốc của trẻ cha mẹ cần dùng phương pháp cấm nghiêm ngặt. Nhưng phương pháp giáo dục sức khỏe thì không được đơn giản hóa thành một câu “không được”.

(3) Phương pháp lấy mình làm gương.

Hành vi hút thuốc đầu tiên của rất nhiều trẻ là do chịu ảnh hưởng từ cha mẹ, bạn thân, hoặc hàng xóm,... Từ đó rút ra một điều: Muốn trẻ không hút thuốc, cha mẹ phải làm gương: Không hút thuốc.

Những điều trẻ nhận biết được từ bản thân cha mẹ luôn vượt quá sự tưởng tượng của mọi người. “Cha nào con nấy” chính là đạo lý này.

NGĂN NGỪA HÀNH VI ĂN CẤP CỦA TRẺ

Vương Anh là một học sinh lớp hai. Bố của bé mở một công ty biểu diễn thời trang, mẹ là nhân viên quản lý của một công ty, điều kiện kinh tế gia đình thuộc vào hàng khá giả.

Cô giáo chủ nhiệm lớp phản ánh Vương Anh có thói quen ăn cắp vặt. Năm học lớp một, bé đã mấy lần đem bút, tẩy của bạn về nhà. Sau khi lên lớp hai, vài lần đã lấy tiền trong hộp đồ dùng của bạn. Cô giáo đã nhiều lần nhắc nhở bé nhưng không có kết quả. Lần này Vương Anh lại lấy 20 ngàn trong hộp đồ dùng của bạn, cô giáo liền phản ánh chuyện này với cha mẹ Vương Anh, hy vọng cha mẹ cùng cô giáo bàn bạc biện pháp giải quyết vấn đề khó này.

Thời kỳ mẫu giáo, trẻ vẫn chưa phân biệt rõ các vấn đề về quyền sở hữu “của tôi”, “của bạn” “của tập thể” và chưa có khái niệm về đạo đức, trẻ chỉ có ham muốn chiếm hữu, thích là lấy thôi. Từ đó, trẻ đem đồ chơi của các bạn hàng xóm hoặc ở trường mầm non về nhà làm của mình; ăn vụng hoặc giấu cha mẹ cầm tiền đi mua đồ thì không được coi là hành vi ăn cắp.

Ý thức bản thân chỉ được phân biệt rõ khi trẻ lớn lên, khái niệm ăn cắp chỉ có thể dùng cho học sinh từ lớp hai trở lên.

(1) Nguyên nhân chủ yếu khiến trẻ ăn cắp.

Dựa vào sự phân tích nguyên nhân trẻ ăn cắp của chuyên gia tâm lý thì có ba nguyên nhân chính sau:

Nguyên nhân thứ nhất: Tham cái lợi nhỏ.

Lúc nhỏ trẻ cầm những đồ vật của người khác hoặc đồ nhặt được về nhà đều được bố mẹ cho qua. Ngoài ra, trẻ nhìn thấy cha mẹ khi đi mua rau lấy thêm cọng hành, những hành vi của cha mẹ khiến trẻ bắt chước theo. Ăn cắp và nhặt được tuy bản chất khác nhau, nhưng đều không phải là thứ do mình làm ra, trong lòng trẻ tự cho là của mình, điều này rất dễ hình thành phẩm chất xấu.

Nguyên nhân thứ hai: Đổi lấy tình cảm.

Có những đứa trẻ gia đình giàu có nhưng vẫn có tật ăn cắp. Trẻ nhà giàu chẳng thiếu cái gì, đồ ăn cắp cũng không phải là đồ vật trẻ cần. Vậy lý

do tại sao chứ? Bởi vì những đứa trẻ này tuy cuộc sống giàu có nhưng cha mẹ lại không có thời gian chăm sóc, trẻ thiếu tình yêu thương và hơi ấm gia đình, muốn dùng vật chất để đổi lấy sự gần gũi của các bạn với mình, đầu tiên là lấy đồ ở trong nhà, sau đó là lấy đồ ở bên ngoài.

Nguyên nhân thứ ba: Biểu hiện sự phản kháng

Một mặt bởi trong nhà không được phép dùng tiền tiêu vật, mà trẻ lại thích được tự do tiêu tiền; mặt khác lấy sự ăn cắp để phản kháng sự quản giáo nghiêm khắc của gia đình, tỏ ý bất mãn.

(2) Cần đối xử đúng đắn với đứa trẻ ăn cắp.

Dù việc ăn cắp của trẻ là do nguyên nhân nào, hoặc giá trị đồ ăn cắp như thế nào đều cần phải được xử lý. Vậy nên đối xử như thế nào?

Thứ nhất: Phải giáo dục trẻ một cách nghiêm khắc.

Đầu tiên phải phân tích nguyên nhân tại sao trẻ ăn cắp, nói cho trẻ hiểu việc ăn cắp là sai, giúp trẻ nhận ra sai lầm của mình từ trong thâm tâm, để từ đó có nguyện vọng muốn sửa chữa.

Có những bậc cha mẹ khi phát hiện trẻ có biểu hiện ăn cắp không tiến hành giáo dục ngay mà lại để đến khi trẻ mắc lỗi mới mắng chửi chúng. Các chuyên gia tâm lý cho rằng: Điều quan trọng cần giúp trẻ hiểu rõ bất kì người nào đều không thể đạt được tất cả những mục đích của mình. Đặc biệt đối với trẻ có hành vi ăn cắp.

Thứ hai: Phải tránh sự thô bạo.

Không đánh chửi, càng không được để trẻ xấu hổ trước mọi người, hoặc dùng đòn lên đầu trẻ cái mũ kẻ ăn cắp. Bởi điều này rất vô bổ lại còn làm tổn hại tới lòng tự trọng của trẻ, cần giúp đỡ, uốn nắn trẻ hơn là chửi mắng.

Thứ ba: Ngăn chặn từ từ.

Có người mẹ khi phát hiện trẻ tham lợi nhỏ hoặc có hành vi ăn cắp vặt lại không quan tâm, nhắc nhở khiến cho trẻ càng ngày càng mạnh dạn hơn, chuyển từ ăn cắp vặt sang ăn cắp chuyên nghiệp. Vì vậy, với hành vi không tốt này, cha mẹ nên quan sát, giáo dục uốn nắn trẻ ngay từ khi mới bắt đầu.

Lơ là trong việc nuôi dạy trẻ, trẻ sẽ thường xuyên làm những việc khiến cho cha mẹ phải phật lòng, việc giáo dục trẻ đòi hỏi phải tỉ mỉ, nhẫn nại và bền lòng.

KHÔNG ĐỂ TRẺ NHIỄM THÓI QUEN ĐÁNH BẠC

Thanh thiếu niên đánh bạc hậu quả nguy hại rất lớn, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến thành tích học tập, gây ra bệnh về tâm sinh lý, phá hoại giá trị đạo đức con người, dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật.

Những thanh thiếu niên đánh bạc có nguyên nhân tâm lý xã hội phức tạp, có thể chia thành hai loại là: Yếu tố cá nhân và yếu tố hoàn cảnh xã hội.

1. Yếu tố tâm lý cá nhân.

Động cơ đánh bạc là chỉ nguyên nhân thúc đẩy một người đánh bạc. Những động cơ đánh bạc thường thấy như lợi nhuận, vui vẻ, cạnh tranh, tìm kiếm sự kích thích, trốn tránh hiện thực,... Đây là nguyên nhân chính và phổ biến của hành vi đánh bạc của con người.

Những những động cơ kể trên lại tỏ ra rất thích hợp với những thanh niên hay cờ bạc. Với thanh thiếu niên thì những yếu tố tâm lý dưới đây có tác động quan trọng: sự hiếu kỳ, quan điểm vui chơi không phù hợp, theo đuổi kích thích dục vọng, tâm lý gặp may, dẫn đến những tâm tư tình cảm tiêu cực.

2. Yếu tố hoàn cảnh xã hội

Sự nảy sinh và duy trì hành vi đánh bạc của thanh thiếu niên có quan hệ mật thiết với việc tồn tại hiện tượng đánh bạc trong môi trường xung quanh.

*** Ảnh hưởng của hiện tượng đánh bạc trong xã hội.**

Hiện nay, các hình thức đánh bạc đang tồn tại một cách phổ biến trong xã hội nước ta. Những hiện tượng này có ảnh hưởng lớn đối với thanh

thiếu niên, khiến cho thanh thiếu niên nhìn nhiều, nghe nhiều mà thành quen, có thể bắt chước theo, từ đó nhiễm thói chơi cờ bạc.

* Thái độ khoan dung với hành vi cờ bạc của trẻ.

Do sự phát triển của nền kinh tế thị trường đang ngày một biến động đã đem lại sự thay đổi về quan niệm xã hội, kéo theo một loạt những thay đổi về tư duy sử dụng tiền bạc của nhiều người. Đối với thanh thiếu niên, hành vi cờ bạc của trẻ đôi khi do thái độ khoan dung, dung túng của người lớn khiến cho những hành vi này phát triển. Hiện nay, mọi người thường cho rằng, những hoạt động đánh bài giữa bọn trẻ như chơi ăn kẹo hoặc thắng đồ chơi, thanh thiếu niên chơi bi, chơi trò chơi điện tử, thậm chí đánh tú ăn tiền,... đều không phải là đánh bạc, mà chỉ là những hoạt động vui vẻ mang một chút kích thích, sẽ không hư hỏng được, do đó đã để trẻ ngay từ nhỏ chơi cờ bạc, dần dần hình thành thói quen cờ bạc.

3. Môi trường gia đình lây nhiễm và sự giáo dục sai lệch.

Cha mẹ thích cờ bạc, thường tập trung đánh bạc ở nhà đã tạo cho con cái tấm gương không tốt để noi theo. Có rất nhiều cha mẹ đánh bạc không phản đối con cái đòi chơi cùng mà còn cổ vũ trẻ học cách gian lận khi đánh bạc. Môi trường gia đình như vậy tất nhiên sẽ tạo ra những thanh niên cờ bạc.

Cha mẹ luôn đáp ứng đầy đủ đòi hỏi kinh tế đồng thời không chú ý đến việc quản lý, giáo dục con cái. Sau khi điều kiện kinh tế khá lên, cha mẹ đã đáp ứng những nhu cầu về vật chất cho con nhiều tiền tiêu vặt mà rất ít khi hỏi con đã tiêu tiền vào việc gì, như vậy rất dễ khiến cho trẻ dùng số tiền này vào việc đánh bạc.

4. Những vấn đề bất cập trong việc quản lý của nhà trường.

Hành vi đánh bạc của học sinh có liên quan tới những vấn đề tồn tại trong việc quản lý của nhà trường.

5. Sự quản lý của tổ dân phố còn nhiều yếu kém.

Thanh thiếu niên thường trải qua một thời gian dài sống trong môi trường dân phố. Do cơ cấu quản lý xã hội trong khu vực này như lực lượng tổ chức đường phố, công an, nhà văn hóa thiếu niên, cung thiếu niên,... có nhiều mặt yếu kém, không ngăn cấm hiện tượng đánh bạc của thanh niên trong khu phố, mặc cho nó lan tràn, gây ra hành vi nghiện đánh bạc trong thanh niên.

Để ngăn chặn việc trẻ đánh bạc, cha mẹ có thể áp dụng một số biện pháp sau:

a. Trước hết cha mẹ phải làm gương, bản thân không tham gia đánh bạc, càng không được tập trung đánh bạc tại nhà.

b. Nghiêm khắc kiểm soát việc tiêu tiền của con cái, cần hỏi con trẻ đã tiêu tiền vào việc gì,

việc chi tiêu chính đáng nên đáp ứng đầy đủ, việc chi tiêu không chính đáng cần kiên quyết từ chối.

c. Tiến hành giáo dục nghiêm khắc đối với con, nên đưa ra những ví dụ điển hình trong cuộc sống để nói rõ tác hại của việc đánh bạc đối với trẻ.

d. Tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài giờ phong phú, để các em sau khi tan học, những ngày nghỉ có nơi để chơi, có việc hứng thú, chính đáng, hữu ích để làm.

e. Hướng dẫn con cảnh giác với việc đánh bạc, thông qua biện pháp vớt bỏ đồ đánh bạc, cắt đứt quan hệ với bạn cờ bạc, chuyển dịch sự chú ý của con sang những hoạt động lành mạnh để đạt được mục tiêu cảnh giác với nạn cờ bạc.

Giúp trẻ sử dụng thời gian rảnh rỗi vào các hoạt động lành mạnh và hiểu được sự nguy hại của việc đánh bạc là cách tốt nhất cha mẹ giúp trẻ tránh xa nạn cờ bạc.

TÂM LÝ

NÊN RÈN LUYỆN TINH THẦN LÀNH MẠNH CHO TRẺ

Là cha mẹ ai mà chẳng thương con, mong con mình khôn lớn khỏe mạnh, trở thành người tài, nhưng đây là một việc không dễ chút nào. Chúng ta thường nghe thấy một số bậc cha mẹ nói rằng: Sao trẻ con bây giờ không biết nghe lời gì cả? Bảo một đằng làm một nẻo, quan tâm tới chúng như vậy mà chúng vẫn không vừa lòng, thật không biết phải làm như thế nào nữa. Thực ra thương yêu trẻ, giáo dục trẻ không chỉ là quan tâm đến việc ăn ở đi lại của trẻ, mà còn phải hiểu được đặc điểm tâm sinh lý, quan tâm chú ý đến sức khỏe tâm lý của trẻ. Do nhiều nguyên nhân như xung đột trong quan hệ, gánh nặng của bài tập, gia đình, trường học,... một số trẻ có những tâm lý dị thường như không thích học, tự ti, phiền muộn, cô độc, đau buồn không vui, hoặc cam chịu thụt lùi, không có chí tiến thủ. Lúc này trẻ cần đến sự quan tâm và thấu hiểu của cha mẹ nhất, cha mẹ nên tùy theo tình hình cụ thể của trẻ, quan sát nhiều hơn đến sự thay đổi tâm lý của con mình, tận tình hướng dẫn, giúp cho trẻ tìm thấy phương

pháp loại bỏ tâm lý không tốt, hòa mình vào cuộc sống với một tâm lý lạc quan, tích cực thích ứng với xã hội, đối diện với hiện thực, vui vẻ tiến lên, tràn ngập niềm tin bước vào cuộc sống.

ĐỐI XỬ ĐÚNG ĐẮN VỚI HÀNH VI ƯƠNG NGẠNH CỦA TRẺ

Cương 13 tuổi đang ở trong độ tuổi ương ngạnh, cậu ta rất hay phản kháng, dễ tức giận, phản đối tất cả những việc nhìn không thuận mắt, trốn tránh, bỏ ngoài tai những lời dạy bảo của cha mẹ.

Một buổi tối, Cương về nhà và đi thẳng vào phòng ngủ nằm lên giường, nghĩ đến những việc không như ý, không hài lòng trong ngày, cậu định ôm lấy gối trút giận, nhưng bất ngờ phát hiện ra một bức thư. Cậu mở thư ra, bên trong viết: “Con trai, mẹ biết con cảm thấy thất bại và không vừa ý với cuộc sống trước mắt. Mẹ biết cha mẹ không phải lúc nào cũng đúng, nhưng tình yêu của cha mẹ dành cho con là toàn tâm toàn ý, cho dù con có làm gì hay nói gì cũng không thay đổi được điều này. Bất cứ lúc nào, con muốn tìm mẹ nói chuyện, mẹ cũng luôn hoan nghênh con. Con hãy nhớ rõ, cho dù con ở nơi đâu, làm việc gì, mẹ mãi mãi yêu con, càng cảm thấy tự hào vì có cậu con trai như con. Mẹ rất yêu con”.

Trong cuộc sống sau này, những lúc tinh thần không ổn định, bên cạnh giường cậu lúc nào cũng xuất hiện bức thư của mẹ, cho đến khi cậu trưởng thành.

Sau này, cậu trở thành nhà diễn thuyết chu du khắp thế giới.

Thời kỳ từ thanh thiếu niên bước sang độ tuổi trưởng thành, đem đến cho trẻ một sức mạnh của tuổi thanh xuân. Thời kỳ này là lúc trẻ bắt đầu phát triển tâm sinh lý và cũng là thời kỳ trẻ xuất hiện tâm lý ngang ngạnh. Cha mẹ lúc này chính là thầy cô giáo vỡ lòng của con, cha mẹ cần có phương pháp tích cực xử lý các hành vi bướng bỉnh của con?

Người mẹ trên đã không trách mắng để răn dạy con, cũng không dùng tiền để “mua chuộc”. Bà đã dùng bức thư ngắn chứa đầy tình cảm sâu sắc của một người mẹ để gắn bó với đứa con. Lòng yêu thương của bà mẹ đã xoa dịu những nỗi buồn trong lòng cậu con trai, đem đến cho cậu một niềm tin vững vàng bước vào cuộc sống.

Khi trẻ có tâm lý chống đối, cha mẹ nên kịp thời gần gũi với con, giúp con hình thành quan niệm chính xác về cuộc sống. Không cần dội nước lạnh vào những hành vi đó, cũng không cần dùng những biện pháp mạnh để khống chế, cần đem đến cho

trẻ tấm lòng thương yêu và lòng khoan dung độ lượng.

Trẻ thường không tránh khỏi nhiều nỗi buồn rầu phiền não do thất bại. Cha mẹ không nên trách mắng khi trẻ phạm lỗi. Cách làm này dù để giúp đỡ trẻ cũng sẽ phản tác dụng. Trẻ hoặc sợ bị quả trách sẽ không dám mạo hiểm nữa, làm triệt tiêu tinh thần dũng cảm và sự nhiệt tình học hỏi tìm tòi những cái mới; hoặc nảy sinh tâm lý bướng bỉnh, trở nên ương bướng, dễ tức giận. Nếu như cha mẹ lúc này có thể động viên, giúp trẻ tăng thêm kinh nghiệm từ những thất bại trong thực tiễn, tạo sự tự tin cho trẻ, thì nhất định trẻ sẽ khôn lớn và trưởng thành.

Làm cha mẹ, cần hiểu rằng: Khi đưa trẻ xuất hiện tâm lý ngang ngạnh, điều cần thiết nhất là tấm lòng thương yêu, giúp đỡ và thấu hiểu của cha mẹ.

Có mương thì nước mới lưu thông. Cha mẹ nên tạo nhiều mương tâm lý cho trẻ để tâm lý của trẻ được phát triển lành mạnh.

TÍCH CỰC CHỈ BẢO DẠY DỠ TRẺ HAY CHỐNG ĐỐI

Lượng lúc nhỏ rất đáng yêu, mọi người rất yêu quý cậu, nhưng không biết từ bao giờ, cậu

học được thói cầu giận, hơn thế đã biến thành tính cố chấp. Cho dù mẹ nói cái gì, cậu cũng trả lời mẹ một từ “không”, ngay lúc bình thường dù rất thích ăn sôcôla, nhưng khi mẹ hỏi có muốn ăn không, cậu cũng trả lời không muốn ăn. Mỗi lần Lượng muốn làm việc gì, hoặc muốn bất cứ điều gì, cũng phải được đáp ứng ngay lập tức, bất chấp những lời nói của cha mẹ. Vì thế, Lượng luôn bị bố phê bình.

Trẻ có tâm lý tiêu cực mang tính đối kháng với cha mẹ, thể hiện tâm lý bướng bỉnh của trẻ, biểu hiện ở chỗ cha mẹ bảo làm gì thì trẻ không làm, cha mẹ không bảo làm thì chúng lại làm. Loại tâm lý chống đối này, nếu không có sự hướng dẫn chính xác của cha mẹ sẽ cực kỳ bất lợi cho sự phát triển của trẻ sau này.

Xét từ góc độ một đứa trẻ từ nhỏ đến tuổi trưởng thành, sẽ có hai thời kỳ biểu hiện tâm lý phản kháng. Thời kỳ đầu tiên là trên dưới ba tuổi, ý thức về bản thân của đứa trẻ đã phát triển, trẻ luôn làm ngược lại sự yêu cầu và sắp đặt của người lớn. Thời kỳ này nếu cha mẹ xử lý đúng đắn, thì đứa trẻ càng dễ trở thành người có tính độc lập kiên cường, tâm lý khỏe mạnh. Những đứa trẻ không có biểu hiện sự phản kháng chống đối, luôn có xu thế quyết đoán, dịu dàng hoặc mềm yếu. Khi đứa trẻ 12, 13 tuổi là lúc bước vào thời kỳ

phản kháng thứ hai, lúc này ở trẻ phát sinh cảm giác “mình là người lớn”, lúc nào và ở đâu cũng muốn thể hiện tính độc lập và cá tính của mình, vì thế luôn tìm cách gây sự với cha mẹ. Tóm lại nguyên nhân tạo nên sự chống đối cha mẹ của trẻ có mấy điểm sau:

Một là sự hiếu kỳ, lòng ham muốn hiểu biết của trẻ không được đáp ứng.

Thời kỳ phản kháng của con người là giai đoạn phát triển nhanh chóng ý thức bản thân, lúc này những đứa trẻ chứa đầy sự hiếu kỳ về thế giới bên ngoài, lòng ham muốn học hỏi mãnh liệt. Vì vậy, rất nhiều bậc cha mẹ không hiểu được những hành vi của trẻ, có người tỏ ra lãnh đạm, thờ ơ, bàng quan, mặc kệ. Có bậc cha mẹ cố khống chế các hành vi của trẻ, thậm chí là trừng phạt, những điều này khiến trẻ cảm thấy bị kiềm chế, từ đó thường lấy sự phản kháng để chống lại.

Thứ hai là cha mẹ thiếu sự tôn trọng, thiếu sự giao lưu tình cảm với con cái.

Có một số cha mẹ đặt hy vọng quá cao vào con mình, khi thấy biểu hiện của con có sự khác biệt với những kỳ vọng của mình thì cho rằng đứa trẻ thế này không được, thế kia cũng không được; không quan tâm đến nguyện vọng của con, sắp đặt cho trẻ các kiểu học hành, quy định nội dung

học tập, nếu đứa trẻ làm cha mẹ không vừa ý thì sẽ bị trừng phạt. Điều này rất dễ dẫn đến tâm lý đối lập của trẻ.

Khi đứa trẻ có tâm lý chống đối, các bậc cha mẹ có thể lựa chọn những biện pháp uốn nắn sau:

(1) Tôn trọng trẻ, không nên chỉ nói “không” với trẻ.

Những đứa trẻ sau khi có nhận thức rõ về bản thân thường hy vọng mình và người lớn có địa vị bình đẳng, được chọn lựa với những yêu cầu của người lớn. Những lúc đó, cha mẹ không thể tùy tiện can thiệp vào hành động của trẻ. Nếu đứa trẻ không thuận theo, cũng không cần phải dùng hình thức khống chế mạnh hoặc ra lệnh, mà nên có thái độ bình đẳng, tôn trọng ý kiến của trẻ, để trẻ lựa chọn. Với những việc trẻ rất thích làm cũng không cần lạm dụng việc ra mệnh lệnh. Có một số cha mẹ vì muốn thể hiện uy quyền của mình, cả những việc con cái vốn thích làm cũng phải ra mệnh lệnh, kết quả là đứa trẻ không làm nữa. Có một học sinh Trung học nói rằng, cậu ta định xem xong phim rồi đi làm bài tập, đúng lúc đó mẹ cậu đến và nói: “Sao còn chưa đi học ngoại ngữ đi”, nghe xong, cậu ta dứt khoát không đi. Vì thế, cha mẹ cần phải tôn trọng con cái, tin tưởng con cái để tránh làm cho trẻ hình thành tâm lý đối lập.

(2) Đáp ứng đầy đủ những yêu cầu chính đáng của trẻ.

Dưới sự thúc đẩy của lòng hiếu kỳ, nguyện vọng tự chủ mãnh liệt khiến cho đứa trẻ cái gì cũng muốn thử, cái gì cũng muốn làm. Bao biện làm thay quá mức, sẽ khiến đứa trẻ mất đi rất nhiều cơ hội học tập tìm tòi; luôn miệng quở mắng sẽ tạo ra tâm lý chống đối. Vì thế cha mẹ cần tin tưởng, thoả mãn sự hiếu kỳ chính đáng của trẻ. Ví dụ, trẻ muốn tự mình giặt quần áo, sửa đồ, mua những thứ mà trẻ thích, cha mẹ nên cho phép và cổ vũ trẻ. Nếu có một số việc không yên tâm để trẻ làm một mình, có thể hướng dẫn cho trẻ làm, hoặc là làm “trợ thủ” cho trẻ. Đương nhiên việc hạn chế những hành vi của trẻ là cần thiết, nhưng không nên quá mức, nếu không sẽ hình thành tâm lý chống đối của trẻ.

(3) Tích cực phát hiện những điểm sáng của trẻ.

Cha mẹ có thể phát hiện ra điểm sáng của trẻ từ những lời nói, việc làm của trẻ, làm căn cứ giáo dục đúng đắn. Trong những tình huống thông thường, việc dễ phát sinh tâm lý đối kháng của trẻ có đặc điểm mang tính hiếu thắng, cha mẹ phải nắm bắt được sở trường đặc biệt của trẻ để tiến hành hướng dẫn.

Có phương pháp đúng đắn sẽ cảm hóa được những đứa trẻ chống đối trở lại ngoan

ngoãn. Quan trọng là cha mẹ phải phân tích mọi vấn đề giúp trẻ hiểu một cách rõ ràng mạch lạc.

GIÚP TRẺ KHẮC PHỤC TÂM LÝ SỢ GIAN KHỔ

Một trường học đã tiến hành điều tra học sinh Tiểu học. Một trong những câu hỏi điều tra: “Bạn nghĩ đến điều gì khi nhìn thấy chữ “khổ”? Xin nhanh chóng viết ra” rất nhiều học sinh khi đối mặt với câu hỏi này đã không viết được một chữ nào, các em chưa hề nghĩ đến thế nào là “khổ”, trẻ rất ít tự nghiệm thấy thế nào là “khổ”, càng ít có sự chuẩn bị tư tưởng chịu khổ. Cả lớp 38 học sinh, có 28 em khi nhìn thấy chữ “khổ” là nghĩ đến việc đọc sách và làm bài tập. Không sợ khổ, chính là phải chăm chỉ học tập. Câu trả lời này đã phản ánh gánh nặng học tập của các em là quá lớn, nhưng cũng phản ánh rằng sự hiểu biết và thể nghiệm của các em về “khổ” và “chịu khổ” quá hạn hẹp, quá đơn giản; chỉ biết nỗi khổ học tập, mà không biết nỗi khổ công việc, nỗi khổ cuộc sống.

Một lớp khác có 40 học sinh, không một em nào biết được nỗi khổ của cha mẹ và của mọi người, điều mà các em nghĩ đến là những nỗi “khổ” của bản thân. Cách nghĩ này có thể cho là

sai, nhưng nó phản ánh sự hiểu biết của các em về nỗi khổ của cha mẹ và mọi người là không đủ, đương nhiên càng không nói đến sự thể nghiệm và thấu hiểu. Mẫu điều tra không lớn, số liệu thống kê không có ý nghĩa tuyệt đối, nhưng chúng cũng nêu lên được vấn đề đáng để chúng ta suy nghĩ, đáng để chúng ta tỉnh ngộ.

Xã hội tiến bộ, khoa học kỹ thuật phát triển mạnh, càng yêu cầu con người phải có tinh thần chịu đựng gian khổ cao hơn nữa.

Xã hội cạnh tranh ngày càng khốc liệt, nếu không có tinh thần chịu đựng gian khổ thì rất dễ bị bại trận.

Cuộc sống càng phát triển càng cần con người có tinh thần “chịu khổ”. Nói chịu khổ, là muốn các em phải làm được nhiều việc cần thiết cho sự phát triển thể lực và trí não, để các em trải qua một số sự rèn luyện tâm lý.

Rèn luyện tinh thần chịu đựng gian khổ của trẻ cần phải bắt đầu từ nhỏ, từ những việc nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày.

Cha mẹ thường hay giảng dạy cho các con một số đạo lý về sự chịu đựng gian khổ, kể một số câu chuyện khổ luyện thành tài, những việc làm này đều rất cần thiết. Nhưng điều quan trọng hơn là phải kiên trì, tiến hành từng bước giúp các em rèn luyện tinh thần chịu đựng gian khổ.

Kiên trì không biết mệt mỏi, là không thể “bữa đực, bữa cái”, thỉnh thoảng cho các em chịu khổ một chút, cha mẹ khi thấy trẻ khổ, mệt, bần thủ thì đã vội mềm lòng muốn dừng lại, như thế sự rèn luyện tinh thần chịu đựng gian khổ cho trẻ sẽ không cao.

Tuần tự từng bước một chính là phải căn cứ vào đặc điểm tuổi tác của trẻ, trước tiên cho trẻ chịu đựng một chút nỗi khổ, rồi tăng dần lên, chứ không phải là không quan tâm đến tình hình thực tế của trẻ, để trẻ làm những việc không phù hợp với sức của mình.

Chịu đựng gian khổ là môn học bắt buộc của trẻ em tại nước Nhật Bản. Bắt đầu từ khi học mẫu giáo, người Nhật Bản đã chú ý bồi dưỡng ý thức “chịu khổ” cho trẻ, điều này trước hết thể hiện năng lực tự lo cuộc sống của trẻ. Từ 3 tuổi đến 6 tuổi trẻ nhất định phải được học chương trình đại cương chăm sóc trẻ và biết làm cái gì. Có một nhà trẻ đã làm “cơm nhớ gian khổ” cho cả lớp ăn, những đứa trẻ liên tục mấy ngày không chịu ăn, hơn nữa còn khóc to. Nhà trẻ kiên trì, các bậc cha mẹ cũng không phản đối gì, cuối cùng những đứa trẻ chỉ còn cách “chịu khổ” cố nuốt trôi xuống, trẻ đã nhận được bài học giáo dục về “chịu gian khổ”. Học sinh Tiểu học ở Nhật Bản mỗi năm đều tổ chức các hoạt động như “Trường học ngoài đồng”,

“Trường học đảo lẽ”, các em học sinh sẽ vào rừng, ra ngoài đảo, hoặc ra đồng “du học” nhằm bồi dưỡng tinh thần chịu đựng khó khăn vất vả và khả năng khắc phục khó khăn của các em. Người Nhật Bản gọi điều này một cách dí dỏm là “lên núi xuống ruộng”. Để trẻ em “chịu khổ”, đó là cách làm của người Nhật Bản nhằm coi trọng việc giáo dục tinh thần cho các thế hệ.

Nước Anh có một trường Trung học nổi tiếng khi học sinh tốt nghiệp hầu như 100% thi đỗ vào các trường đại học danh tiếng - trường Đại học Oxford, đào tạo ra vô số những người đảm nhiệm trọng trách nặng nề của quốc gia, một trong những kinh nghiệm chính là để học sinh biết chịu đựng gian khổ. Mùa đông ở Anh rất lạnh, nhưng trong ngôi trường này không lắp đặt hệ thống sưởi hơi, học sinh chỉ đắp một tấm thảm len khi ngủ, tấm cũng phải dùng nước lạnh. Đây chính là sự cố ý rèn luyện tinh thần chịu gian khổ cho học sinh.

Kinh nghiệm giáo dục trẻ ở các nước này đáng để chúng ta lấy làm gương.

Trên bước đường tương lai của mỗi đứa trẻ không tránh khỏi việc gặp phải những chông gai. Dạy con dũng cảm đối mặt và chiến thắng gian khổ, đó chính là phương pháp dạy con đúng đắn.

GIÚP TRẺ VƯỢT QUA SỰ NHÚT NHÁT

Thành tích học tập của Dân luôn làm cho cả nhà tự hào, việc học của cậu từ trước đến nay chưa hề làm cho cha mẹ phiền lòng. Nhưng, có một điều khiến cha mẹ cậu không yên tâm đó là cậu quá nhút nhát.

Dân lúc mười tuổi đã có dáng của một cậu con trai mới lớn, nhưng những hành vi của cậu thì còn xa mới được như thế.

Buổi tối không dám một mình ra ngoài.

Đi ngủ không dám ngủ một mình trong phòng. Lớn như vậy rồi vẫn ngủ cùng giường với cha mẹ.

Có một lần, trường học tổ chức trò chơi quân sự, cậu được cử làm quân trinh sát. Nhưng khi trò chơi đã kết thúc, mọi người vẫn không thấy bóng dáng cậu trinh sát này đâu. Thầy giáo sai các bạn đi tìm khắp nơi, mãi mới thấy cậu ta đang ngồi bên cạnh một gốc cây to, sắc mặt lúc này trắng bệch, toàn thân run rẩy. Thầy giáo cho rằng cậu bị ốm, bèn nhanh chóng đưa cậu vào viện, kết quả kiểm tra cho thấy cậu không mắc bệnh gì. Bác sĩ sau khi hỏi rõ tình hình thì nói với thầy giáo rằng cậu bé đã quá sợ hãi.

Sự nhút gan là hiện tượng thường thấy ở trẻ. Đứa trẻ trong thời kỳ sơ sinh, do nhận thức cảm giác và tri giác còn ít, thiếu nhận thức về hậu quả của việc làm, đối với nhiều sự vật không biết sợ là gì,

vì vậy mới không biểu hiện sự nhát gan của mình. Sau do độ tuổi tăng lên, kinh nghiệm nhiều hơn và chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, có đứa trẻ dần dần trở nên “nhát gan”.

Sự nhát gan cũng có yếu tố tích cực. Nó đánh dấu sự phong phú về nhận thức của trẻ đối với một số sự vật. Ví dụ, “sợ bóng tối”. “Sợ bóng tối” có thể do đứa trẻ cảm thấy lo lắng, sợ hãi về sự thần bí của bóng tối, hoặc là một số sự vật nấp sâu trong bóng tối. Điều này ít nhất cũng phản ánh việc đứa trẻ có thể thấy được biểu hiện của hiện tượng “bóng tối”, ý thức được những cái có trong bóng tối. Kiểu tư duy giữa cái này với cái kia, giữa bên trong và bên ngoài có tác dụng tích cực trong việc phát triển trí tuệ của trẻ.

Sự nhút nhát cũng là một hình thức biểu hiện khả năng bảo vệ bản thân của đứa trẻ. Trong quá trình trưởng thành của đứa trẻ, không thể tránh được những biến cố bất ngờ xảy ra trong cuộc sống, mà những biến cố này có lúc thậm chí cực kỳ nguy hiểm. Nếu đã từng đối mặt với những kích thích mạnh, đứng trước những nguy hiểm, đứa trẻ muốn bảo vệ bản thân sẽ đem hết sức mạnh vốn có của mình ra để ứng phó với những điều này. Một loại hành vi và tâm lý có thể xảy ra là dừng cảm nhận chiến, một loại hành vi và tâm lý khác là nhát gan rút lui cũng có thể xảy ra.

Nhưng cho dù loại hành vi và tâm lý nào thì cũng để bảo vệ bản thân không bị tổn thương.

Những hành vi và tâm lý nhút nhát dưới đây đều là thông thường:

* Sự nhút nhát ngẫu nhiên. Không phải là sự nhút nhát mang tính thường xuyên, không phải là sự nhút nhát mang tính thói quen.

* Sự nhút nhát ở mức độ nhẹ. Như là xấu hổ, ngượng ngùng, thiếu chủ động.

* Sự nhút nhát phù hợp với lứa tuổi. Ví dụ, vì sợ bóng tối mà không dám ngủ một mình, nếu trẻ ở độ tuổi mẫu giáo thì không đáng lo.

Nhìn vẻ ngoài, hành vi và tâm lý nhút nhát của trẻ tất sẽ đem đến nhiều điều bất tiện trong cuộc sống, trong giao tiếp. Nhưng xét từ bên trong, hành vi và tâm lý nhút nhát của trẻ có thể phát triển thành vấn đề phiền phức, gây ức chế tâm hồn trẻ, nghiêm trọng hơn có thể dẫn đến sự thay đổi về tính cách.

Đối với sự nhút nhát của trẻ, cha mẹ có thể lựa chọn những biện pháp sau:

(1) Hiểu và phân tích nguyên nhân nhút nhát của trẻ.

Đề cập sự nhút gan, câu cửa miệng mà mọi người hay nói là: “Nhút như thỏ đẻ”. Câu nói này không phải là không có lý, sự nhút nhát của trẻ và yếu tố trời sinh có sự tương quan mật thiết. Đại

đa số sự nhát gan của trẻ là do yếu tố sau khi sinh tạo thành. Tâm lý học nghiên cứu cho thấy, sự nhát gan của trẻ thường liên quan đến một số yếu tố sau:

Thứ nhất, đứa trẻ một thời gian dài sống trong môi trường được bảo vệ quá nhiều. Người lớn, cha mẹ quan tâm quá mức, chỉ sợ con cái sinh bệnh, bị nguy hiểm, chỉ sợ con bị bắt nạt, bị công kích, không yên tâm. Con ngã một cái đã quá sợ hãi; con bơi bị sặc nước thì không cho con xuống nước nữa. Bảo hộ quá nhiều, tuy là giữ gìn thân thể trẻ, nhưng lại hạn chế cơ hội rèn luyện của trẻ.

Thứ hai, đã từng chịu sự kích thích mạnh. Từng bị người khác dọa trong bóng tối, từ đó sợ bóng tối. Nói trước lớp không đúng, bị cả lớp cười, từ đó không dám nói trước đám đông. Ngồi sau xe bố bị ngã, từ đó không dám đi xe. Những điều đó cứ quanh quẩn trong đầu đứa trẻ, khiến trẻ trở nên nhát gan.

Thứ ba, sự tồn tại những mặt thiếu hụt về tính cách. Cùng chơi trò chơi quân sự, cùng làm quân trình sát trong bóng tối, tại sao chỉ có Dân là sợ đến phát run? Chủ yếu do vấn đề về tính cách của Dân. Nói một cách tương đối, những đứa trẻ có tính ỷ lại quá mức, miễn cảm quá mức, hướng nội quá mức càng dễ trở nên nhát gan.

(2) Tạo cơ hội để trẻ rèn luyện lòng can đảm, giúp đỡ trẻ về tâm lý.

Con sợ tối, bố mượn cố vào phòng tối lấy đồ, dẫn con cùng bước vào phòng; con sợ tối, mẹ tổ chức một cuộc thi với đứa trẻ: Xem ai có thể ở trong phòng tối được 10 phút? Đứa trẻ sợ nói trước đám đông, cả nhà sẽ xây dựng tiết mục “Bản tin gia đình”, bố, mẹ và con thay phiên nhau chủ trì tiết mục; để rèn luyện lòng can đảm cho trẻ, mỗi lần con dẫn chương trình, mẹ còn mời ông, bà cùng làm thính giả.

(3) Nếu những tấm gương dũng cảm, kiên trì, khích lệ trẻ noi theo.

Thông qua các hình thức như tham quan thực tế, các câu chuyện kể, tivi, điện ảnh,... xây dựng hình tượng con người dũng cảm, kiên cường trong lòng trẻ, lấy những điều đó khích lệ, ảnh hưởng các hành vi của trẻ.

Sự nhút nhát là rào cản mà trẻ đã tự tạo ra cho tâm hồn mình. Để vượt qua được rào cản đó rất cần đến sự giúp đỡ của cha mẹ.

NÊN XÓA BỎ THÁI ĐỘ LÃNH ĐẠM CỦA TRẺ

“Giờ tự học, có một bạn bên cạnh nằm lên bàn, tôi...”.

“Bố đi công tác về rồi, Minh, cậu ấy...”.

“Khó khăn lớn nhất của nhà hàng xóm...”.

“Mẹ thất nghiệp ở nhà, tôi...”.

Có giáo viên từng dùng những câu hỏi trên để điều tra 100 học sinh Tiểu học, đề nghị các em bổ sung hoàn thành những nội dung còn thiếu. Kết quả phát hiện: Câu hỏi thứ nhất, chỉ có 20% học sinh nói được “... khi bạn nằm trên bàn, em nghĩ bạn ấy đã bị ốm rồi, em vội vàng hỏi thăm bạn ấy”. Câu hỏi thứ hai, chỉ có 10% học sinh nói được “Minh vội vàng hỏi bố có mệt không”. Câu hỏi thứ ba chỉ có 10% học sinh có thể nói ra được khó khăn lớn nhất của nhà hàng xóm. Câu hỏi thứ tư, chỉ có 15% học sinh có thể hiểu được tâm trạng thất nghiệp của mẹ.

Tuy phạm vi lấy mẫu điều tra của giáo viên không rộng, con số điều tra không có ý nghĩa tuyệt đối, nhưng nó đã phản ánh xác thực một loại tâm lý tồn tại phổ biến trong các em đó là sự thờ ơ, lãnh đạm.

(1) Lãnh đạm là sự trở ngại trong giao tiếp.

Quan hệ qua lại giữa người với người không những là sự giao lưu về vật chất, trao đổi tin tức, mà còn là sự giao lưu về tâm hồn và tình cảm. Bạn thiếu nhiệt tình với người khác, làm sao có thể mong người khác nhiệt tình với mình được?

(2) Lãnh đạm là sự trở ngại cho việc phát triển tình cảm lành mạnh.

Thời kỳ thiếu niên nhi đồng là thời kỳ quan trọng của sự phát triển tình cảm. Tình cảm bao

gồm rất nhiều yếu tố: Tâm tư ổn định, tình cảm về trách nhiệm, tình cảm về chủ nghĩa tập thể, sự đồng tình, cảm nhận về cái đẹp,... Sự lãnh đạm khiến cho con người không thể giữ được những tình cảm vui vẻ, nó đi ngược lại với tinh thần trách nhiệm, tình cảm chủ nghĩa tập thể, thiếu sự thông cảm tối thiểu, nó cũng không làm nảy sinh sự thể nghiệm rõ ràng về cái đẹp.

Vì thế, những cha mẹ quan tâm đến sự trưởng thành lớn mạnh của trẻ rất nên cảnh giác với sự nảy sinh và phát triển tâm lý lãnh đạm ở trẻ. Làm thế nào để xóa tan sự lãnh đạm ở trẻ? Có thể thử các phương pháp dưới đây:

(a) Dẫn các em đến “dòng nước ấm” trong cuộc sống để cảm nhận được “sự nhiệt tình”.

Nhà thơ họa vì muốn cứu giúp những người dân gặp nạn đã tổ chức hoạt động bán tranh chữ, các giới trong xã hội cũng đã tổ chức nhiều hoạt động quyên góp; để làm đẹp cho trường, mỗi người góp phần trồng một cây hoa. Thầy giáo, phụ huynh nên tạo điều kiện, cơ hội để các em cảm nhận được ý nghĩa của các hoạt động này.

(b) Làm cho các biểu hiện “nhiệt tình” của trẻ phát triển mạnh mẽ hơn.

Khi trẻ đỡ chiếc xe đạp bị đổ dưới đất lên, khi trẻ giúp sức đẩy chiếc xe xích lô lên dốc và khi trẻ đem những quyển sách mới tặng cho các bạn ở

những vùng khó khăn, khi các em bùng một cốc trà cho bà, khi thấy các em có những hành vi “nhiệt tình” này, chúng ta cần cổ vũ, biểu dương kịp thời. Như thế vừa khích lệ các em nhiệt tình hơn, lại có thể hạn chế sự phát triển tâm lý lãnh đạm.

(3) Điều quan trọng nhất là dạy các em, giúp các em hiểu được trong cuộc sống cần phải có sự đồng cảm.

Cái gọi là đồng cảm, chính là việc mình đứng trên lập trường của người khác, từ góc độ của người đó suy nghĩ các vấn đề, thể nghiệm tình cảm của bản thân. Tức là có thể đặt mình vào hoàn cảnh của người khác, nghĩ những điều mà người khác nghĩ, lo lắng những điều người khác lo, vui với những niềm vui của họ. Ví dụ, có thể triển khai các hoạt động hoán vị “nếu tôi là...” làm cho đứa trẻ có thể hiểu, thể nghiệm sự cảm nhận của nội tâm ở góc độ giả tưởng, thay đổi thái độ lãnh đạm thờ ơ vốn có. Một đứa trẻ tên là Cương thông qua hoạt động hoán vị “nếu mình là mẹ của Cương...”, để thể nghiệm nỗi phiền não của mẹ, biết được những khó khăn của mẹ, từ đó thay đổi cách làm trước đây, cậu trở nên thân thiết, gần gũi mẹ hơn.

Thái độ lãnh đạm sẽ khiến cho trẻ mất hết bản bè. Để trẻ hiểu và sớm thay đổi chỉ có thể lấy lòng nhiệt tình để khuyến khích trẻ mới mong có được sự nhiệt tình tương ứng.

GIÚP TRẺ KHẮC PHỤC TÂM LÝ CHÁN HỌC

Giang vì không thích học nên học kém. Hậu quả của việc học kém càng làm cho cậu chán học. Sự việc chuyển biến ngày càng xấu làm cho cậu bé Giang thông minh lanh lợi trở thành “người chậm tiến”.

Để giúp Giang khắc phục tâm lý chán học, thầy giáo và cha mẹ đã phối hợp với nhau, lựa chọn ra một số phương pháp có hiệu quả:

Giang thích biểu diễn, thầy giáo mời cậu biểu diễn các kỹ năng vào giờ hoạt động của lớp; Giang kể chuyện rất sinh động, cha mẹ liền tổ chức “Hội kể chuyện cuối tuần” trong gia đình, không những người nhà tham gia mà còn mời cả các bạn hàng xóm đến nghe; Giang thích xem phim hoạt hình, bố cậu bèn để cho cậu làm “biên kịch”, thay đổi, viết lại nội dung bộ phim hoạt hình đã xem, rồi diễn cho khách xem. Dần dần cậu thích đọc truyện và cũng thích viết văn. Như thế cậu đã có lòng tin đối với những việc mình làm và cũng không sợ học như trước nữa, tâm lý chán học dần dần cũng hết.

Theo đà phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, vì tính đã được đưa vào trường học, các thiết bị phần cứng cho trường học cũng được cải thiện nhiều, môi trường sáng sủa sạch sẽ. Nhưng nó lại không tương xứng với hiện tượng “chán học”

đang tồn tại âm ỉ, điều này không thể không làm cho mọi người phải suy nghĩ. Những học sinh chán học luôn tìm nhiều lý do viện cớ để trốn tránh việc học, đánh mất đi nhiều cơ hội giáo dục tốt. Chán học là một nốt nhạc không thể hòa hợp trong nền giáo dục đương đại.

Nguyên nhân chán học của học sinh rất phức tạp, căn nguyên của việc này là do phương thức giáo dục của cha mẹ, thầy cô giáo. Nếu cha mẹ chú ý rèn luyện thói quen ham học của trẻ ngay từ khi trẻ còn nhỏ; nếu học sinh vừa nhập học, thầy cô giáo sớm tạo ra một môi trường học tập tốt; khi các em vừa xuất hiện tâm lý chán học, cha mẹ, thầy cô giáo kịp thời phát hiện, có ngay sự hướng dẫn khoa học, thì hiện tượng chán học của học sinh sẽ giảm và sẽ không trở thành hiện tượng xã hội khiến mọi người lo lắng.

Giống với tính đa dạng của hiện tượng chán học, nguyên nhân tạo nên hành vi và tâm lý chán học ở trẻ là do nhiều yếu tố:

(1) Yếu tố giáo dục của nhà trường.

Trong trường không có phong trào học tập tốt; gánh nặng học tập của học sinh quá lớn; thi trượt nhiều lần; phương pháp dạy học của thầy cô giáo khô khan, đơn điệu; cách quản lý và giáo dục của thầy cô giáo không đúng; mối quan hệ giữa thầy và trò không hòa hợp,... Trong đó, gánh nặng của

việc học quá lớn và mối quan hệ giữa thầy - trò không hòa hợp là hai nguyên nhân chính tạo nên sự đột nhiên chán học của các em.

(2) Yếu tố giáo dục gia đình.

Sự ảnh hưởng không tốt của môi trường gia đình; kết cấu gia đình tan vỡ; sự nghiêm khắc trong phương thức giáo dục; độ sai lệch quá lớn giữa sự kỳ vọng quá cao của gia đình và năng lực thực tế của trẻ,... Trong đó, sự kỳ vọng quá cao và sự kỳ vọng không thiết thực dễ làm cho trẻ nảy sinh tâm lý chán học.

(3) Yếu tố bạn bè.

Chúng ta không thể xem nhẹ việc ảnh hưởng không tốt của quan hệ bạn bè. Nếu như mấy đứa trẻ đều có tâm lý chán học thì có thể hình thành nên một quần thể nhỏ chán học. Tác dụng phụ của quần thể nhỏ này đối với trẻ là rất lớn.

(4) Yếu tố bản thân đứa trẻ.

Những nguyên nhân như tri thức gốc không vững chắc; vừa ốm một chút đã học sa sút; thói quen học không tốt; tính cách chưa hoàn chỉnh, quá yếu đuối, năng lực chịu đựng kém,... đều có thể làm cho các em chán học.

Cần phân tích chi tiết cách xử lý tâm lý chán học của các em.

Các yếu tố nhà trường, gia đình, bạn bè, bản thân có lúc chỉ có một yếu tố làm cho các em chán

học, nhưng nhiều khi tất cả các yếu tố lại cùng tác động là nguyên nhân làm cho các em chán học.

Đối với trẻ chán học, sau khi đã tìm hiểu căn kẽ nguyên nhân chán học của các em rồi thì nên tìm những biện pháp khắc phục cho trẻ. Phương pháp thay đổi tâm lý chán học của các em có rất nhiều, thông thường là tạo sự hứng thú hoặc dùng phương pháp “dẫn dắt điểm sáng”.

Cái gọi là dẫn dắt điểm sáng, chính là dựa trên cơ sở khẳng định những ưu điểm, sở trường, ưu thế, điểm tốt của trẻ, phát huy hết những ưu điểm, sở trường, ưu thế nổi bật đó, khẳng định những điểm đặc sắc đó, thông qua việc tạo ra hứng thú học tập cho trẻ, làm cho trẻ thấy được năng lực tiềm ẩn của mình, từ đó có lòng tin là mình sẽ học tốt, có những hành vi học tập tích cực. Vận dụng phương pháp này cần chú ý những điểm sau:

- * Cần khẳng định những mặt tích cực của trẻ, không nên chỉ chú ý đến những vấn đề của trẻ.

- * Hướng dẫn các em từng bước hiểu được giá trị của việc học, đặc biệt là tác dụng của việc học đối với cuộc sống hiện thực.

- * Giúp các em cảm nhận được sự tín nhiệm và quan tâm của những người xung quanh nhất là thầy giáo, cha mẹ, bạn học, cảm nhận được niềm hạnh phúc, ấm áp có trong cuộc sống.

* Tạo ra sự hứng thú, yêu cầu trẻ tiến bộ từng bước, không nên luyện tập quá gấp, tránh đem những điểm yếu kém của trẻ ra so sánh với bạn bè của chúng.

Chán học không phải là tai họa, điều quan trọng là cha mẹ phải giúp trẻ tìm hiểu rõ nguyên nhân. Nhầm trúng bệnh mà kê đơn thuốc, bệnh mới có thể được chữa khỏi.

GIÚP TRẺ VƯỢT QUA NHỮNG LO LẮNG THI CỬ

Đầu tiên chúng ta hãy đọc qua nội dung hai bức thư dưới đây:

“Cháu đang học tại một trường Trung học cơ sở. Tuy điều kiện học tập thiếu thốn, tỷ lệ lên lớp không cao, nhưng mỗi năm có khoảng một phần tư số học sinh của trường thi đỗ vào các trường Trung học phổ thông trọng điểm hoặc các trường Trung học chuyên nghiệp, Trung học kỹ thuật.

Thành tích học tập năm thứ nhất, năm thứ hai của cháu đều đứng thứ ba trong lớp. Thầy giáo và các bạn đều cho rằng, chắc chắn cháu sẽ thành công trong kỳ thi lên cấp vào năm thứ ba. Nhưng trong kỳ thi này, thành tích các môn ngữ văn, toán học và tiếng Anh của cháu đều giảm đi rất nhiều, do vậy cháu chỉ xếp thứ 15 trong lớp.

Trong lần thi thử gần đây, thành tích vẫn không như mong muốn. Cháu lo lắng rằng nếu kết quả cứ tiếp tục như thế này, cháu sẽ chẳng còn hy vọng vào Trung học phổ thông nữa.

Cha mẹ cháu đều là nông dân thuần túy, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, cha mẹ cho cháu đi học quả thật đã không dễ dàng gì. Cha mẹ luôn yên tâm về thành tích học tập của cháu, hơn nữa ở cái làng quê hẻo lánh này thì có một cô con gái được học hành như cháu đã rất đáng tự hào.

Nhưng, cháu bây giờ...

Nghĩ đến đây, cháu không thể bình tĩnh được, thường ăn không ngon ngủ không yên. Bây giờ đã sắp hết cấp rồi, càng ngày càng lo lắng và sốt ruột...”.

Một bức thư khác do một em học sinh Tiểu học lớp năm gửi tới. Theo lý mà nói, những lo lắng về thi cử của học sinh Tiểu học đáng ra rất ít, nhưng tâm trạng của em học sinh này lại rất trầm trọng:

“Cuối cùng cũng có kết quả thi, quả nhiên không ngoài dự đoán cháu lại thi hỏng rồi, toán được 9 điểm, ngữ văn chỉ được 8 điểm. Tuy cha mẹ không trách gì nhưng bản thân cháu cảm thấy rất thất vọng.

Cháu vốn không phải là học sinh kém. Bình thường các bài tập của cháu đều được 10 hoặc 9 điểm. Thỉnh thoảng bạn bè gặp bài khó cũng đều

nhờ cháu giải hộ. Nhưng gần đây mỗi lần đến kỳ thi thì tinh thần cháu lại không ổn, rõ ràng mình biết nhưng vẫn trả lời sai, vấn đề rất quen thuộc cũng không nghĩ ra được. Cháu luôn tự nhắc nhở mình rằng: Phải cẩn thận, cẩn thận, thật cẩn thận! Nhưng vẫn xảy ra những lỗi như đọc nhầm đề, chép sai đề. Thi môn toán lần này, cháu đã nhầm dấu chia (:) thành dấu cộng (+).

Cháu thật sự rất buồn...”.

Hai bức thư này có thể thấy rằng mức độ lo lắng đối với việc thi cử của hai em bé này rất nghiêm trọng.

Kỳ thực, bản thân sự lo lắng không phải hoàn toàn là xấu. Các nhà tâm lý học qua nhiều cuộc nghiên cứu đã chứng minh rằng, trong tình trạng lo lắng thích hợp, hiệu quả của công việc, học tập có xu hướng tăng lên tùy theo mức độ tăng của sự lo lắng. Có nghĩa là, bản thân sự lo lắng có tác dụng thúc đẩy, nó có thể thúc đẩy con người tích cực chuẩn bị, học tập và làm việc. Ngoài ra, sự lo lắng thích hợp còn có tác dụng kích hoạt, nó có thể kích hoạt hệ thống các cơ quan chức năng và vật chất trong cơ thể, kích thích những khả năng tiềm ẩn của con người, làm cho công việc cũng như học tập có hiệu quả cao hơn. Do đó, lo lắng thích hợp trước kỳ thi không những không xấu, mà đối với một số học sinh, có lúc còn phải áp dụng một số biện pháp

thích hợp để lên dây cót tâm lý giúp trẻ tập trung hơn, tích cực luyện tập chuẩn bị cho kỳ thi.

Cũng như nhiều trường hợp khác, khi lo lắng quá mức lại dẫn đến tác dụng ngược lại. Khi nỗi lo về việc thi cử vượt quá khả năng chịu đựng tâm lý thì mức độ lo lắng càng tăng, kết quả thi càng có xu hướng giảm xuống.

Về sự lo lắng thi cử có thể chia làm ba loại:

(1) Lo lắng trước kỳ thi.

Tình trạng tâm lý sốt ruột, không yên tâm, không làm chủ được mình, căng thẳng quá độ do đó mà ảnh hưởng đến việc luyện tập và thi cử.

(2) Lo lắng trong lúc thi.

Bình thường trẻ học hành rất tốt, nhưng khi vào phòng thi là trở nên hoang mang, hoảng loạn, không làm được cả những đề đáng ra có thể làm được. Bình thường rất ít khi mắc lỗi nhưng hiện tượng lúc thi tính nhầm, đọc nhầm đề... đều xuất hiện.

(3) Lo lắng sau khi thi.

Do làm bài không như mong muốn nên tâm thần trở lên bất an, suy sụp, suốt ngày trong tình trạng buồn chán, đau khổ chẳng buồn nói năng gì.

Khi trẻ có triệu chứng căng thẳng lo lắng quá độ, cha mẹ nên áp dụng nhiều biện pháp khác nhau để hóa giải tâm lý căng thẳng, lo lắng của con cái. Sau đây là một số biện pháp các bậc cha mẹ nên áp dụng:

(a) Phương pháp âm nhạc.

Hãy cho đứa trẻ đang quá lo lắng thường xuyên nghe những bản nhạc êm ái, nhẹ nhàng, dễ chịu.

(b) Phương pháp giải trí.

Hãy đưa trẻ đi xem hài kịch, cùng trẻ xem những tiểu phẩm, những bức tranh vui, cùng tham gia chơi trò chơi và các loại hoạt động khác với trẻ.

(c) Phương pháp tự “thưởng thức”.

Hãy để đứa trẻ đang trong tâm trạng quá lo lắng ngồi trước gương, tự ngắm xem khi mình lo lắng thì trông như thế nào, tự đối mặt với mình trong gương, thổ lộ ra nỗi lo lắng trong lòng mình.

(d) Phương pháp dự tính trường hợp xấu.

Tình trạng lo lắng quá mức thường do quá đề cao kết quả. Những đứa trẻ này thường cho rằng kết quả thi là vô cùng quan trọng, thiếu một chút thôi trời cũng có thể sụp xuống. Cha mẹ nên định hướng cách nhìn nhận cho con cái rằng: Tuy lần thi này rất quan trọng nhưng nó không phải là tất cả; lần này thi không tốt thì còn có lần sau.

(e) Phương pháp điều chỉnh hoạt động.

Hãy yêu cầu đứa trẻ sắp xếp gọn gàng các đồ dùng sinh hoạt và tài liệu học tập hàng ngày. Trong cuộc sống nếu thường xuyên nhắc nhở trẻ những việc như “sắp xếp ngăn kéo”, “thu dọn phòng” cũng có thể làm giảm nhẹ tâm trạng lo lắng của chúng.

Trước sức ép, con người đều có thể trở nên lo lắng, căng thẳng. Để giúp trẻ có tâm trạng bình thường, ổn định khi đi thi, quan trọng nhất là phải giảm nhẹ áp lực cho trẻ.

CẦN THẬN KÈO TRẺ TỪ “NGƯỠNG MỘ” TRỞ THÀNH GANH ĐUA

Một cuộc điều tra với câu hỏi “Bạn ngưỡng mộ gì nhất?” đã chỉ ra cho các bậc cha mẹ một thế giới tâm lý muôn màu muôn vẻ của trẻ trong thời đại hiện nay.

“Cháu ngưỡng mộ phong cách của các ca sĩ, diễn viên điện ảnh nổi tiếng.

Cháu thích nhịp điệu Disco.

Cháu thích sự nho nhã của điệu Vanz.

Cháu thích không tốn tiền mà vẫn vào được các trường trọng điểm...”.

Còn rất ít tuổi mà có nhiều cái “thích” đến như vậy? Các bậc cha mẹ không thể không cảm thấy bất ngờ vì sự phong phú trong tâm hồn trẻ hiện nay.

Nhưng, các bậc cha mẹ cũng không thể không lắng nghe một cách cẩn thận những âm điệu không thiện chí trong đó:

“Tiệc sinh nhật một bạn trong lớp cháu đã tiêu tới 800 nghìn đồng”.

“Bạn ấy được vào trường quốc tế, trường ấy thật tuyệt!”.

Con người trong cuộc sống thường tiến hành so sánh đủ thứ:

“Tôi là người tàn tật, kém bọn họ một cái chân khỏe mạnh”.

“Thành tích học tập của cháu tốt hơn bạn ấy, nhưng bạn ấy dũng cảm hơn cháu; gia đình tôi rất nghèo, gia đình nó giàu có đến mức gần xa ai cũng biết, tiền tiêu như nước”.

Quê tôi phát triển rất nhanh, thực lực kinh tế vượt xa so với quê họ; bây giờ đất nước chúng tôi lạc hậu hơn các nước Âu, Mỹ, nhưng chẳng bao lâu nữa, nhất định chúng tôi sẽ đuổi kịp họ.

Những so sánh kiểu này thường xuyên ảnh hưởng đến tâm lý, chi phối hành vi của con người, làm cho con người phẫn khích hoặc oán trách; hoặc tự hào hoặc tự ti; hoặc cố gắng phấn đấu hoặc nhụt chí chẳng buồn cố gắng.

Khi trẻ so sánh, nếu phát hiện có người giỏi hơn mình, giỏi hơn những người khác rất nhiều ở lĩnh vực nào đó thì thường có cảm giác thích thú, ngưỡng mộ, hy vọng. Những sở thích lành mạnh có thể là những động cơ kích thích mang tính tích cực, dẫn đến hành vi nỗ lực, cố gắng để đạt tới điều mong muốn.

Ngược lại, những sở thích biến dạng có thể tạo ra những động cơ không lành mạnh, dẫn đến những hành vi rất bất lợi cho sự phát triển, trưởng thành của trẻ.

Thiếu niên A, vì thích cách mọi người hút thuốc lá nên đã tập tành hút thuốc, cuối cùng cậu đã đi vào con đường trộm cắp.

Thiếu niên B, thiếu niên C vì thích cảnh luyện võ công nơi hang cùng ngõ hẻm nên đã kết bạn bỏ nhà ra đi, tới nơi rừng núi hoang vu, rất dễ lạc vào hang hùm miệng sói.

Đối với thái độ thích thú của trẻ, việc đầu tiên phải phân tích xem đó có phải là sở thích lành mạnh, có lợi hay không.

Để phân tích thái độ thích thú của trẻ có lợi hay không, một là phải xem đối tượng trẻ thích có phù hợp với nhu cầu xã hội không, hai là phải xem hình thức thể hiện sự thích thú có lợi đối với sức khỏe tâm sinh lý của trẻ không.

Tâm lý thích thú của trẻ thường bị ảnh hưởng rất lớn bởi sự giới thiệu tuyên truyền. Sự truyền bá liên tục âm nhạc Hồng Kông, Hàn Quốc rất dễ khiến cho trẻ nảy sinh cảm giác thích thú với dòng nhạc này. Không ngừng truyền bá, giới thiệu về sự nghiệp, thành tích của các nhà khoa học lại khiến trẻ thích làm khoa học. Do đó, một mặt các phương tiện truyền thông đại chúng nên tiến hành giới thiệu, chỉ dẫn những thông tin lành mạnh, tích cực đối với tâm lý thưởng thức của thiếu niên, nhi đồng. Mặt khác, các bậc cha mẹ cũng nên nghĩ cách điều chỉnh sự ảnh hưởng

của những thứ được giới thiệu, tuyên truyền, sàng lọc nội dung để hạn chế những ảnh hưởng không tốt của các thông tin đối với định hướng sở thích của trẻ.

Về cách cư xử trước những ảnh hưởng không tốt của những thông tin được tuyên truyền, các bậc cha mẹ thường không biết nên làm thế nào, vì vậy hay sử dụng biện pháp đơn giản nhất là nghiêm cấm một cách thô bạo. Đây không phải là một cách hiệu quả.

Biện pháp tích cực là tham gia vào quá trình thưởng thức cùng con cái vào những lúc thích hợp, trong quá trình thưởng thức với trẻ, tiến hành định hướng, chỉ dẫn cho trẻ. Ví dụ: Khi con thích xem những cảnh võ thuật trên tivi, cha mẹ có thể cùng con xem vài bộ phim kiếm hiệp, trong khi ngồi xem cùng con bạn sẽ cảm thấy khoảng cách tâm lý giữa bạn và trẻ bỗng nhiên gần gũi hơn. Trên cơ sở tình cảm này, sự chỉ dẫn, định hướng, dạy bảo của bạn càng dễ được trẻ chấp nhận. Lúc này, có thể dùng phương pháp nói chêm vào, bàn bạc, nhớ lại,... nhằm nhấn mạnh những mặt tích cực của phim chương.

Bạn cũng có thể sử dụng những khoảng thời gian rảnh rỗi, nghỉ ngơi sau khi xem phim như lúc ăn cơm, đi dạo, cùng chơi trò chơi, cùng dọn dẹp nhà cửa với trẻ, cùng trẻ nhớ lại những đoạn phim

có ý nghĩa tích cực. Làm như vậy có thể giúp trẻ nhớ kỹ hơn những yếu tố tích cực, đồng thời hạn chế những yếu tố tiêu cực.

Một phương pháp có hiệu quả khác nhằm dẫn dắt tâm lý thưởng thức của trẻ là tiến cử, giới thiệu và tuyên truyền những nội dung thưởng thức mang tính tích cực, những nhân vật có phong cách cao thượng. Ví dụ, trẻ rất thích âm nhạc phương Tây, điều này không sai, nhưng không nên để trẻ coi thường, hạ thấp âm nhạc dân tộc. Do đó, cha mẹ có thể mua về một số sách, báo giới thiệu về âm nhạc dân tộc, thường xuyên mở vài bài hát nhạc dân tộc, thỉnh thoảng đưa trẻ đi xem buổi hòa nhạc dân tộc.

Nên thông qua phương thức này để mở rộng tầm nhìn cho trẻ, làm phong phú nội tâm âm nhạc của trẻ. Nhờ đó những “thích thú” biến dạng sẽ dần dần tự nhiên giảm xuống.

Thích thú là một loại tình cảm. Việc bồi dưỡng tâm lý biết thưởng thức những sở thích lành mạnh cho trẻ, hay việc thay đổi những sở thích không lành mạnh đều phải được coi trọng như nhau, dựa vào tình cảm để hành động nhằm phát huy đầy đủ các yếu tố có thể như rung động, lôi cuốn, ám thị, hun đúc, tôi luyện để cố gắng đạt hiệu quả cao nhất.

Cuộc sống muôn màu muôn vẻ khiến cho trẻ luôn có hàng ngàn những ý thích khác nhau. Lúc này, việc giáo dục trong gia đình quan trọng nhất là phải lựa chọn chính xác những sở thích của trẻ để giáo dục trẻ một cách hoàn thiện mang tính tích cực.

CẦN THAY ĐỔI TÂM LÝ ĐA NGHI CỦA TRẺ

Dương từng nói: “Mỗi lần tôi làm hỏng việc, cho dù người khác không biết thì tôi vẫn hoài nghi người ấy đã biết rồi và hình như họ đang nhìn tôi. Khi đang đi trên đường, hễ nhìn thấy người khác vẫy tôi, tôi liền nghĩ ngay rằng phải chăng họ đánh giá gì đó về tôi, giống như là rất hận tôi vậy, thậm chí đi đến đâu tôi cũng thấy có ánh mắt nhìn tôi. Có lúc tôi ngờ rằng tất cả các bạn học trong lớp đều hận tôi, thậm chí thầy cô và học sinh toàn trường đều rất hận tôi, giống như trên thế gian này tôi không hề có người thân vậy. Có lúc chỉ hơi mệt một chút, cơ thể không thấy dễ chịu, tôi cũng nghi ngờ rằng phải chăng mình đã mắc phải trọng bệnh, thậm chí là mấy bệnh liền”. Theo ý kiến của bác sĩ tâm lý học thì Dương đã mắc chứng bệnh đa nghi.

Nghi ngờ là hiện tượng có thể xảy ra với bất kỳ người bình thường nào, đây không phải là chuyện bất bình thường, cũng không thể nói là

không tốt. Có những nghi ngờ có thể làm cho ta cẩn thận hơn, tính toán trước sau để tránh xảy ra những sai lầm. Nếu một người chẳng bao giờ có chút hoài nghi, lo lắng nào thì đến khi giải quyết công việc sẽ làm bừa bãi, thiếu sự cảnh giác, phòng bị đối với bất kỳ người nào hay việc gì, dẫn đến tình trạng làm việc khinh suất, bị mắc lừa, hay phải chịu thiệt thòi mà vẫn không biết. Nhưng bất kỳ chuyện gì đều có mức độ, nếu vượt quá mức độ này tức là không bình thường. Nếu có một số triệu chứng tâm thần khác thì có lẽ đã trở thành chứng bệnh đa nghi rồi.

Bình thường sự nghi ngờ và chứng bệnh tâm lý ngờ vực là hai loại có tính chất khác nhau. Trong đó, chủ yếu khác nhau ở bốn điểm sau: *Một là*, tiền đề và nội dung của sự nghi ngờ có phân hợp lý, người bình thường có thể chấp nhận được hay không; *hai là*, cách suy luận có hợp lý không; *ba là*, một khi thấy nội dung nghi ngờ là sai thì tiếp tục nghi ngờ hay có thể sửa chữa sai lầm; *bốn là*, khi thực tế đã chứng minh rằng, đối tượng và nội dung của sự nghi ngờ là sai nhưng vẫn không tin, hơn nữa lại càng nghi ngờ hơn.

Có thể thấy ba trường hợp đầu là những người đa nghi bình thường hoặc người có tính đa nghi, nhưng ở trường hợp thứ tư thì chính là triệu

chúng đặc biệt của những người mắc bệnh tinh thần: Đa nghi.

Tại sao ở trẻ em lại xuất hiện trạng thái đa nghi không bình thường? Các bậc cha mẹ nên giúp đỡ con như thế nào để khắc phục tình trạng, tâm lý này?

Nhìn từ góc độ tâm lý, khi sự nghi ngờ xuất hiện, chủ yếu do hiện tượng ám thị dẫn đến. Ám thị là chỉ phương pháp gián tiếp, kín đáo tạo ra ảnh hưởng đối với tâm lý của một con người. Biểu hiện của sự ảnh hưởng này là làm cho con người chỉ căn cứ vào một phương thức hoạt động nhất định, hoặc chỉ tiếp thu những ý kiến nhất định. Nó không xâm nhập vào ý thức con người qua “cửa chính” mà đi vào bằng “cửa sau”, do đó không chịu sự phê phán, sàng lọc, tẩy chay bởi ý thức chủ quan của con người, trực tiếp gây tác dụng đối với tinh thần và ý chí của người bị ám thị.

Câu chuyện “Tăng giết người” là ví dụ điển hình về biểu hiện ám thị.

Tăng là một môn sinh khiến Khổng Tử rất vừa lòng, là điển hình của phẩm chất đạo đức cao thượng thời bấy giờ. Nhưng một hôm, ở khu vực anh ta ở, có một người giống hệt như Tăng về hình thể, người đó phạm tội giết người, ngay lập tức có người chạy đến báo với mẹ Tăng rằng: “Con trai bà giết người rồi”. Mẹ Tăng cơ bản không tin liền

tiếp tục dệt vải. Một lát sau, lại có một người đến nói “Tăng giết người rồi”. Bà Tăng vẫn rất bình tĩnh, tiếp tục tập trung dệt vải. Nhưng khi có người thứ ba đến nói với bà: “Chắc chắn Tăng đã giết người rồi”. Lúc này bà buông thoi dệt vải, vội chạy đến. Đây chính là hình thức của ngôn ngữ ám thị, làm cho bà mẹ tiếp nhận ám thị là “Tăng đã giết người” dẫn đến hành động chạy đi.

Ám thị có loại do một người tạo ra cho một người khác, gọi là ám thị người khác, giống như loại “Tăng giết người”. Có loại do quan niệm của một người tự ám thị bản thân mình, trường hợp này gọi là tự ám thị. Theo báo chí: Một thời gian Đài truyền hình Nhật Bản liên tục phát chương trình kịch, một cô gái bằng tuổi Hạnh Tử - một nhân vật trong vở kịch đã bị lôi cuốn vào các tình tiết trong vở kịch và đồng cảm sâu sắc với Hạnh Tử. Khi xem đến đoạn Hạnh Tử bị bệnh, cô gái này liền nghi ngờ rằng mình cũng mắc bệnh giống Hạnh Tử. Theo sự phát triển của các tình tiết trong vở kịch, bệnh của Hạnh Tử ngày càng nặng hơn, do đó bệnh của cô gái này cũng ngày càng nguy hiểm. Cuối cùng nhân vật Hạnh Tử bị chết, cô gái này cũng cảm thấy đã đến lúc số mệnh của mình đã hết và cô đã tự tử trong buổi tối mà nhân vật Hạnh Tử qua đời. Đây chính là kết quả của hiện tượng tự kỷ ám thị.

Căn cứ vào hiệu quả tốt hay xấu của âm thị có thể phân ra hai loại âm thị nữa là âm thị tích cực và âm thị tiêu cực.

Âm thị tích cực có thể tăng cường, cải thiện tâm lý, hành vi của con người và các chức năng sinh lý của cơ thể, làm cho tinh thần con người phấn chấn, sung sức. Đối với bệnh tật, âm thị tích cực có thể có tác dụng rất tốt cho tinh thần và cơ thể người bệnh.

Âm thị tiêu cực có thể làm cho tâm tình người ta ủ rũ, khô héo, luôn hoài nghi ngờ vực. Rõ ràng một người bạn rất chân thành nhưng lại bị nghi ngờ là một kẻ lừa bịp hay một kẻ thù không đội trời chung. Những kẻ bịa đặt mê hoặc lòng người đều lợi dụng hiện tượng âm thị tiêu cực để tạo ra thủ đoạn xấu xa, lừa đảo mọi người. Đồng thời âm thị tiêu cực cũng có thể làm cho tình trạng bệnh của bệnh nhân ngày càng nặng hơn.

Do đó có thể thấy dù là âm thị do người khác tạo ra hay tự kỷ âm thị; dù là âm thị tích cực hay tiêu cực đều có thể qua đại não, làm cho tinh thần của con người bị ảnh hưởng rất lớn: Hoặc làm cho người ta một phen hú vía, hoặc làm cho người ta lo lắng như lửa đốt, hoặc làm cho người ta vô cùng vui sướng, hoặc có thể làm cho người ta đau đớn tuyệt vọng.

Sau khi làm rõ nguyên nhân tại sao đứa trẻ lại trở nên đa nghi, bạn có thể áp dụng một số biện pháp hiệu quả để khắc phục tâm lý đa nghi của trẻ:

(1) Nhận thức sự nguy hại để tăng cường tu dưỡng cho trẻ.

Phải nhận thức được hậu quả không tốt và sự nguy hại của sự nghi hoặc vô cớ. Tâm lý nghi ngờ giống như con dơi, nó luôn bay đi trong đêm tối. Trạng thái tâm lý này vừa mê hoặc con người, vừa làm loạn lý trí của con người. Nó có thể làm cho người ta trở nên hoang mang, hỗn loạn, do đó mà phá hỏng cả sự nghiệp của con người. Nhận thức được sự nguy hại của bệnh đa nghi, phải không ngừng khắc phục tình trạng này, phải dùng lý trí cao độ, tấm lòng rộng mở và thái độ thiện chí để cư xử với trẻ.

(2) Tự ám thị, căm ghét sự đa nghi.

Khi nghi ngờ người khác nói dối, coi thường mình, nói xấu sau lưng mình, trong tâm lý có thể liên tục đấu tranh lại bằng những ý nghĩ tích cực như “Mình và cậu ấy là bạn tốt”, “Cậu ấy không thể coi thường mình”, “Cậu ấy không thể nói xấu mình”, “Cậu ấy không thể nói dối mình”, “Mình không nên nghi ngờ cậu ấy”, “Nghi ngờ người khác là không tốt”, “Mình ghét sự đa nghi...”. Qua nhiều lần nghĩ theo chiều hướng tích cực như vậy có thể khắc phục được bệnh đa nghi. Các nhà tâm lý học

chứng minh: Nếu tâm lý căm ghét sự nghi ngờ thì trong quan niệm và hành động cũng theo sự biến đổi của tâm lý mà từ bỏ tính đa nghi, ngờ vực.

(3) Chân thành, thẳng thắn, trao đổi ý kiến.

Sau khi nảy sinh sự nghi ngờ, nên bình tĩnh, thẳng thắn, chân thành nói ra sự nghi ngờ của mình. Khi nói thì ôn hòa, thiện chí. Chỉ cần thành thật, thẳng thắn với nhau thì tin chắc sự nghi ngờ sẽ giải quyết được.

(4) Dùng các vị thuốc điều trị để giảm nhẹ tâm bệnh.

Trong lúc nghi ngờ làm cho tâm thần bất định, con người khó ngủ, chán ăn, có thể theo sự chỉ dẫn của bác sĩ dùng một số loại thuốc an thần. Không tin vào chuyện bất chính, không sinh lòng bất chính thì ý nghĩ ma quái của sự đa nghi sẽ tự nhiên bị loại bỏ.

Đối với trẻ khi mắc bệnh tâm lý, cha mẹ phải là người nhận ra trước nhất, và cần nhanh chóng có những biện pháp khắc phục. Bất kỳ phương thuốc gì cũng không thể bằng tình yêu thương của cha mẹ.

DẠY TRẺ DÙNG TỰ TIN ĐỂ CHIẾN THẮNG TỰ TI

Ngoại hình của Luận không có gì là đẹp, vì vậy cô bé thường cảm thấy rất tự ti, cho rằng sẽ

chẳng có ai thích mình. Thành tích học tập của Luận cũng không có gì đặc biệt, khiến cô bé tự ti, cho rằng thầy giáo ghét mình. Cô tự ti vì kết quả môn thể dục; tự ti vì những bộ quần áo mình mặc mỗi hôm thấy không được đẹp,... Tóm lại, Luận có thể tự ti vì tất cả mọi thứ miễn là có lý do để tự ti. Vì vậy cô bé không thích nói chuyện, không thích cười đùa, luôn lẩn tránh sự quan tâm của cha mẹ, thường đóng cửa lạng lẽ ở trong phòng một mình, làm cho cha mẹ cô bé vô cùng lo lắng.

Tự ti là một thiếu hụt về mặt tính cách, xét về mặt tâm lý học thì tự ti là một loại tự ám thị tiêu cực, biểu thị ở sự đánh giá thấp, coi thường năng lực và phẩm chất của bản thân. Người có cảm giác tự ti thường nhút nhát, sợ sệt, đơn độc, lạng lẽ, không thích giao tiếp, không có bạn tri kỷ, năng lực hoạt động kém, chí tiến thủ yếu, quá lo lắng, không nhiệt tình với người khác, thường tránh các hoạt động tập thể và thiếu sự tự tin.

Nếu một người có tính tự ti lớn sẽ khó đạt được bất kỳ thành tích gì. Con người khi còn nhỏ là lúc rất quan trọng để học tập và nắm vững tri thức, lúc này nếu xuất hiện cảm giác tự ti thì rất bất lợi đối với sự trưởng thành của trẻ. Do đó các bậc cha mẹ phải bồi dưỡng sự tự tin cho con từ khi còn nhỏ để hạn chế cảm giác tự ti.

Sự xuất hiện cảm giác tự ti ở trẻ có mấy nguyên nhân sau:

Do mục tiêu đặt ra quá cao, ví dụ điểm thi không như ý; do so sánh và có những điểm kém hơn người khác, bao gồm những khiếm khuyết về sinh lý, tâm lý,... dẫn đến tình trạng tự ám thị tiêu cực.

Để khắc phục cảm giác tự ti, các bậc cha mẹ cần dựa vào các nguyên nhân khác nhau như đã nói ở trên “tìm thuốc đúng bệnh” để giải quyết vấn đề này.

Muốn trẻ khắc phục được tình trạng tự ti, đầu tiên cha mẹ phải tự tin, nếu không thì khó có thể thành công được. Cha mẹ luôn thường xuyên dạy dỗ con cái, hãy cho trẻ biết rằng bất cứ ai cũng có ưu điểm và khuyết điểm, bất kể về thân thể, ngoại hình hay các mặt khác. Cha mẹ cần dạy dỗ trẻ có đủ bản lĩnh để đối mặt với những khuyết điểm của mình.

Nghị sĩ Thomas, vì lý do ngoại hình, lúc nhỏ luôn có cảm giác tự ti, mẹ của ông đã nói như thế này: “Con trai, cơ thể con không được tốt lắm, con có thể dùng trí tuệ của mình để sinh sống, dùng khả năng diễn thuyết giỏi, dùng lực lượng cổ động tuyên truyền của mình...”. Nhờ sự chỉ bảo của mẹ, Thomas đã tránh được điểm yếu về cơ thể mình, khắc phục sự tự ti, cuối cùng đã đạt tới thành công.

Cha mẹ có thể giảng giải cho con nhiều điều, rằng đa số mọi người đều có điểm yếu, do đó dễ có cảm giác tự ti. Nên vấn đề mấu chốt là hãy dùng sự tự tin để khắc phục cảm giác tự ti.

Nhà văn Nga Lev Tolstoy (Lép Tônxtôi) đã từng vì tướng mạo bản thân mà trở nên tự ti. Nghe nói, từ khi còn nhỏ, ông đã rất nhạy cảm với dung mạo xấu xí của mình. Ông cảm thấy rất khổ tâm, ông nghĩ người xấu như mình thì có lẽ cả đời không thể đạt tới thành công. Mắt ông không những nhỏ mà còn hõm hẳn vào trong, trán dô ra, mũi to như củ cải, tai to đến mức làm người khác kinh ngạc, trông mặt ông giống như mặt một con tinh tinh. Khi ông còn đi học, thầy giáo thường đánh giá thấp ông, nói rằng ông không đạt ở bất kỳ phương diện nào. Nhưng ông không tự ti, dám đối mặt với khiếm khuyết của mình, không làm diễn viên, không bị những đánh giá không tốt làm ảnh hưởng. Cuối cùng, ông đã viết ra được tác phẩm văn học nổi tiếng “Chiến tranh và hòa bình”, trở thành bậc thầy trong làng văn học thế giới.

Aristotle, Darwin, Napoleon đều có tật nói lắp. Alexander, Mozart, Beethoven, Byron... đều do lưng gù, nói lắp, thấp bé, tai điếc,... mà có cảm giác tự ti, nhưng họ không vì thế mà thất vọng, chán chường, không làm mất đi dũng khí của cuộc sống.

Họ đã kiên định, tin tưởng vào nghiệp lớn của mình và kết quả họ đã thành công. Nếu họ không khắc phục được sự tự ti của mình thì làm sao có thể đạt được thành công như vậy.

Edison khi đi học bị coi là đứa trẻ lười học; thành tích học tập kém, biệt danh của Edison là Thành Ngốc. Thành tích của Napoleon từng có lúc xếp thứ 42; Churchill đã hai lần thi trượt. Nhưng họ cũng không vì thế mà tự ti, ngược lại, đều đã giành được thành công, trở thành những người nổi tiếng.

Cha mẹ có thể dựa vào thực tế giúp trẻ hiểu rõ tâm lý để khắc phục sự tự ti, tăng cường tính tự tin, từ đó giúp trẻ lớn lên một cách bình thường.

Sự hổ thẹn dễ làm cho trẻ trở nên tự ti, sự động viên khích lệ dễ làm cho trẻ tự tin. Do đó, sự khích lệ động viên của cha mẹ là điều không thể thiếu được trong quá trình nuôi dạy con cái.

DẠY TRẺ CÁCH LOẠI BỎ ÁP LỰC TÂM LÝ

Hứa là một học sinh ưu tú cả về học lực lẫn đạo đức, nhưng cha mẹ vẫn rất không hài lòng về em. Mẹ em nói: “Tuy tổng kết trung bình các môn học cả năm học đều xếp thứ ba trở lên, nhưng nếu xét riêng từng môn, vẫn có môn xếp thứ 20, con

phải nỗ lực học nhiều hơn nữa sao cho tất cả các môn đều xếp thứ ba trở lên. Mẹ đã sớm đặt ra mục tiêu này cho con, không phải là con không biết, con bảo mẹ còn biết nói gì với con nữa”. Trong mắt của Hứa ngay lúc ấy đã đầy nước mắt.

Người mẹ này đã gây áp lực cho con, rất có thể làm cho con lo lắng. Khi áp lực quá nặng, có thể biến thành sự khổ tâm, khiến cơ thể đang khỏe mạnh có thể xuất hiện các triệu chứng như ỉa chảy, nổi ngứa, xuất hiện một số bệnh về da, mơ thấy ác mộng,... Trong hành vi cũng xuất hiện những vấn đề như: nhút nhát, lặng lẽ không nói gì, thích khiêu khích, gây hấn, khác thường,... Có nghiên cứu còn chứng minh, trong quá trình phát triển, việc trẻ phải chịu áp lực căng thẳng và các chứng bệnh sau khi đứa trẻ đó trưởng thành mắc phải như cao huyết áp, các bệnh về tim mạch và các bệnh ung thư có mối quan hệ mật thiết. Vì vậy, cha mẹ cần thường xuyên giúp trẻ loại bỏ những áp lực, để trẻ sống một cách thoải mái, dễ chịu. Tuyệt đối không được gây áp lực quá nặng nề làm con cái lo lắng.

Rất nhiều trẻ lựa chọn cách một mình tự đối mặt với áp lực, đem giấu kín nó đi. Nếu trước đây con bạn thường nói năng hoạt bát, bỗng nhiên trở nên trầm trầm, như thế chắc chắn trẻ đã gặp phải vấn đề gì đó. Bạn nên tìm cách giúp con, nên giao

lưu trao đổi với con nhiều hơn, để con nói ra nguyên nhân tạo ra áp lực khiến trẻ cảm thấy căng thẳng, khổ tâm. Điều này rất có lợi cho việc giúp con trút bỏ áp lực cũng như khiến bạn có thể giúp con loại bỏ áp lực.

Các chuyên gia tâm lý cho rằng, đối với trẻ con, việc phải chịu áp lực quá lớn là một loại gánh nặng tinh thần nguy hiểm, rất dễ dẫn đến những trở ngại tâm lý của trẻ. Nhưng ngược lại, một số bậc cha mẹ lại cho rằng, nên có một chút áp lực, bởi vì “người không có áp lực sẽ bay lơ lửng, giếng không có áp lực thì không lên nước”. Càng là những đứa trẻ có thành tích không tốt, càng phải tạo áp lực cho trẻ. Thi cử, xếp thứ là để kích thích tinh thần tiến bộ của trẻ, áp lực học tập sẽ bắt buộc trẻ nỗ lực hướng tới mục tiêu cao và những hoài bão lớn lao. Nhưng thực tế diễn ra như thế nào? Các cuộc điều tra và thử nghiệm cho thấy, trong phạm vi nhất định tùy theo sự tốt xấu của thành tích học tập và tùy theo áp lực lớn hay nhỏ có thể trở thành gánh nặng cho trẻ. Đôi khi quá nhiều áp lực có thể khiến trẻ xuất hiện tâm lý phản kháng, chống đối.

Vì vậy một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là sự hình thành mối quan hệ tương phản qua lại giữa thành tích học tập và áp lực. Nếu áp lực lớn thì thành tích kém, đồng thời

thành tích học tập kém sẽ dẫn đến áp lực tăng lên, kết quả là thành tích học tập lại càng kém hơn, do đó hình thành vòng tuần hoàn ác tính. Chính vì vậy, khi áp lực lớn đến một mức độ nhất định, một số em học sinh có thành tích học tập tương đối kém sẽ lựa chọn cách lẩn tránh, trẻ có thể ỷ vào việc xem ti vi, chơi trò chơi điện tử để trốn tránh việc học. Nhưng ngay cả với những em học sinh giỏi, nếu phải chịu áp lực lớn, ví như việc cha mẹ đưa ra yêu cầu quá cao, thiếu tính thực tế thì việc đó có thể gây trở ngại đến việc học tập, khiến thành tích học tập của trẻ ngày càng sa sút, đồng thời có thể hình thành vòng tuần hoàn ác tính kia. Một số nhà nghiên cứu giáo dục từng nói: “80% các trường hợp gặp khó khăn trong học tập có liên quan đến vấn đề áp lực. Chỉ có loại bỏ áp lực, bạn mới có thể giải quyết được những khó khăn đó”.

Cha mẹ không nên đặt ra mục tiêu phấn đấu thiếu tính thực tế cho con, không nên đưa ra quá nhiều sự bó buộc đối với hành vi của con. Nếu không chú ý đến khả năng thực tế của bản thân con mà chỉ biết bắt con mặt này phải xếp thứ nhất, mặt kia phải ưu tú, thì chỉ có thể đem lại cho con áp lực càng lớn mà thôi. Còn có bậc cha mẹ bắt con chỉ học tập, còn cái này không được làm, cái kia cũng không được làm, điều này cũng có thể khiến cho con cảm thấy áp lực. Như vậy,

làm thế nào để giải quyết ổn thỏa áp lực cho con?
Có mấy kinh nghiệm chủ yếu sau đây:

(1) Hãy để cho trẻ có đủ thời gian nghỉ ngơi và vui chơi.

Khi trẻ thiếu ngủ, hay nghỉ ngơi không tốt sẽ cảm thấy mệt mỏi mất sức cần có thời gian nghỉ ngơi, khi trẻ không có tinh thần học tập tốt, lại bắt trẻ học sẽ khiến trẻ càng cảm thấy căng thẳng và áp lực. Vui chơi là phương pháp tương đối tốt để hóa giải áp lực cho trẻ, cùng con chơi trò chơi, để trẻ đắm mình trong những sự việc vui vẻ, như thế áp lực của trẻ sẽ hết.

(2) Hãy giúp trẻ chuẩn bị tư tưởng cho việc chịu đựng áp lực.

Khi áp lực đến, nếu tư tưởng đã có sự chuẩn bị thì sẽ có điều kiện để hòa hoãn xung đột. Chuẩn bị tư tưởng để chịu áp lực càng tốt thì khả năng chịu áp lực càng lớn. Nói một cách khác, bản thân áp lực có thể coi như được giảm đi. Áp lực luôn có trong cuộc sống của chúng ta, con người sống không thể không có chút áp lực nào. Một chút áp lực hay sự khó khăn chẳng qua chỉ là một khúc nhạc nho nhỏ trong cuộc sống đan xen những nhịp đầy biến động của chúng ta. Một chút việc nhỏ nhoi đâu cần nhắc tới? Có được tâm lý như thế có nghĩa là đủ dũng khí để đối mặt với áp lực, và như vậy áp lực tự nhiên sẽ trở thành một vấn đề đơn giản.

(3) Hãy để trẻ tự rèn luyện trong môi trường tự nhiên.

Hãy để con bạn sống trong môi trường tự nhiên, cùng sống với môi trường tự nhiên, sẽ giúp trẻ có được sự tôi luyện trong môi trường đó. Khi ấy tất cả những căng thẳng, phiền não hay áp lực đối với trẻ sẽ theo gió bay đi hết.

(4) Bồi dưỡng cho con ý chí kiên cường để chịu đựng áp lực.

Thái độ của con người đối mặt với áp lực còn phụ thuộc vào ý chí của người đó mạnh hay yếu. Trên thế giới không có cuộc cách mạng nào thuận lợi, khó khăn trắc trở là việc không tránh khỏi, chỉ có người vượt qua trắc trở, không sợ thất bại mới là người giành được thắng lợi. Nếu con người có được nghị lực kiên cường như vậy sẽ có thể vượt qua trăm ngàn khó khăn, cho dù áp lực cao đến đâu vẫn có thể tiến lên phía trước. Ý chí là một loại sức mạnh tinh thần mà chỉ có thể dựa vào sức mạnh mới có thể chiến thắng được áp lực tinh thần. Thực tế, áp lực cũng có hai mặt, nó có thể đè người ta đến chết, cũng có thể làm cho người ta sống lại sau cái chết, vấn đề quan trọng là ý chí của bạn mạnh hay yếu. Đối mặt với áp lực tinh thần, tất cả đau khổ, thất vọng đều là những biểu hiện yếu đuối. Không nên trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác để giảm nhẹ áp lực cho bạn, không thể dựa vào

những thứ được ban ơn. Phải dựa vào ý chí của bản thân để chiến thắng áp lực tinh thần.

Ngoài những phương pháp vừa nói ở trên, các bậc cha mẹ còn có thể dùng thái độ khích lệ tích cực, điều này cũng có thể giảm nhẹ áp lực học tập của con cái rất nhiều. Ngược lại, thái độ phủ định của cha mẹ đối với con cái thường làm tăng thêm áp lực học tập cho con. Nếu cha mẹ nói thế này: “Con xem, ai cũng được điểm tuyệt đối, chỉ có con là được 8 điểm, thật ngốc quá, chẳng có tiền đồ gì cả!”, nhưng ngược lại nếu cha mẹ có thể nói những câu khích lệ như: “Tuy con có kém hơn bạn ấy một chút, nhưng chỉ cần con cố gắng như bạn ấy, con có thể làm tốt hơn bạn ấy”. Và kết quả cuối cùng của hai thái độ này như thế nào thì bạn tự nghĩ cũng biết.

Vì vậy, nếu muốn giảm áp lực cho con, nên nói chuyện với con nhiều hơn, giải thích cho con; nên tôn trọng con và biểu hiện sự tin tưởng vào con; thường xuyên khích lệ động viên con, đặc biệt là những khi con gặp thất bại.

Những đứa trẻ thời nay không được sống một cách thoải mái, dễ chịu. Các bậc cha mẹ muốn dạy con thành tài thì trước hết hãy dạy con cách để đối mặt với áp lực, loại bỏ áp lực, chiến thắng áp lực là vấn đề quan trọng nhất.

DỪNG ĐỂ TRẺ MẮC CHỨNG BỆNH CƯỜNG ÉP

Bố của Xuân kể cho bác sĩ tâm lý nghe về hiện tượng lạ xảy ra với Xuân. Gần đây, cậu bé bỗng nhiên tự chơi trò đếm ngón tay, cậu đếm đi đếm lại, đếm lúc ăn cơm, đếm lúc làm bài tập, lúc xem ti vi cũng đếm, cứ như thể đây là chuyện vô cùng thú vị. Có điều cậu đã là học sinh lớp ba, đếm đầu ngón tay là trò chơi toán học đã qua lâu rồi. Cuối cùng thì tình trạng của Xuân là thế nào? Phải chăng cậu đã mắc phải bệnh gì quái lạ?

Căn cứ vào lời kể của bố Xuân và quan sát thực tế lúc bấy giờ, bác sĩ tâm lý đoán rằng cậu bé này mắc chứng bị cưỡng bức về tâm lý.

Chứng bị cưỡng bức về tâm lý gồm: Cưỡng bức về tư tưởng và cưỡng bức về hành vi. Lứa tuổi mắc bệnh thường thấy là ở trẻ em dưới 10 tuổi, và thường xuất hiện ở trẻ em nam nhiều hơn. Bị cưỡng bức về tư tưởng thường biểu hiện ở việc lặp đi lặp lại nhiều ấn tượng hoặc ý nghĩ không có ý nghĩa gì. Ví dụ như một đứa trẻ liên tục suy nghĩ về những việc vô nghĩa (như làm thế nào mà cái ghế có bốn chân) hoặc có khái niệm sai lầm, rõ ràng biết là không đúng nhưng vẫn không sửa chữa được.

Biểu hiện của chứng bị cưỡng bức bao gồm:

1) Hành vi rửa tay: Một ngày có thể rửa tay đến mười mấy lần, mỗi lần kéo dài mười mấy phút.

2) Hành vi tính số: Ví dụ đếm đi đếm lại số sách vở, hoặc số người ở thư viện, hay lặp đi lặp lại việc đếm xem mình đã đi được bao nhiêu bậc thang.

3) Hành vi tự kiểm tra: Ví dụ cứ lặp đi lặp lại việc kiểm tra xem quần áo, giày dép của mình đã chỉnh tề chưa.

4) Có đứa trẻ lại biểu hiện ở những động tác mang tính nghi lễ cứng nhắc hoặc hành vi khác.

Chúng bị cưỡng bức về tư tưởng và hành vi của trẻ có thể đồng thời xuất hiện, cũng có thể lần lượt xuất hiện. Triệu chứng của chứng bệnh thường gây nhiều đối với việc học tập và sinh hoạt hằng ngày, đồng thời làm ảnh hưởng đến cuộc sống giao tiếp bình thường của con người. Trẻ con thường rất khổ tâm về điều này nhưng lại không có cách nào thoát ra được. Chứng bệnh này có thể dùng áp lực tâm lý để chữa trị, nhưng ngược lại nếu mắc phải áp lực lo lắng lại có thể gây tác hại nghiêm trọng hơn đối với trẻ.

Những đứa trẻ bị mắc chứng bệnh này thường gặp ở những gia đình mà cha mẹ có những tính không tốt hoặc có những biểu hiện tâm lý khác thường. Theo phân tích lâm sàng, phát hiện cha mẹ của 82% đứa trẻ mắc chứng này đều mắc bệnh nghiêm trọng về tinh thần hoặc thể xác. Có một vài đứa trẻ, bẩm sinh đã có cá tính không tốt như quá nhát gan, ngu ngốc, quá chặt chẽ,... Sau đó là

yếu tố giáo dục trẻ không đúng, ví như việc đòi hỏi quá nghiêm khắc, quá cứng nhắc,... có thể trở thành nguyên nhân phát bệnh.

Cha mẹ nên áp dụng những biện pháp dưới đây để điều trị chứng bệnh này cho con của mình:

1) Trong trường hợp con bị mắc bệnh cưỡng bức tâm lý, cha mẹ nên có nhận thức chính xác rằng đây là hành vi bệnh lý, không những không nên trách móc, trừng phạt mà còn phải thông cảm, giúp đỡ con tạo niềm tin để chữa bệnh cho con.

2) Tìm ra nguyên nhân dẫn đến căn bệnh, đặc biệt là những yếu tố không phải bẩm sinh, từ đó áp dụng những biện pháp để ngăn cản những yếu tố gây ảnh hưởng không tốt đến con.

3) Hãy động viên con tham gia các hoạt động tập thể, tham gia các hoạt động vui chơi giải trí, rèn luyện thân thể, để có thể mạnh dạn hơn, thay đổi những đức tính như nhát gan, ngốc nghếch, thiếu hoạt bát vốn có.

4) Nếu bệnh tình tương đối nghiêm trọng, nên tìm tới sự giúp đỡ của bác sĩ, cùng hợp tác để tiến hành những biện pháp chữa bệnh cho con.

Áp lực tâm lý quá lớn dễ dẫn đến những sở thích, hành vi kỳ quái ở trẻ. Do vậy, kịp thời giảm áp lực sớm, chỉ dẫn khoa học cho con cái là trách nhiệm mà cha mẹ cần làm.

NÊN PHÒNG NGỪA TRẺ MẮC CHỨNG BỆNH TÂM THẦN

Tuyết là một cô bé 12 tuổi, có một em trai 8 tuổi. Cha, mẹ và ông bà đều yêu quý cậu em trai mà không hề thích cô, họ đối xử với cô bé rất hà khắc, cứ nhìn không thuận mắt là lời cô ra vừa chửi, vừa đánh. Kiểu gia đình trọng nam khinh nữ này làm cho Tuyết phần nộ mà không dám nói, chỉ ngày càng tích tụ nỗi oán giận trong lòng. Lâu dần, Tuyết bị mắc chứng tâm thần, lúc khóc, lúc hét lên, thần kinh gần như rối loạn, rất lâu vẫn không thể bình tĩnh lại được. Tình trạng này đã diễn ra liên tục mấy ngày. Lúc này, cha mẹ Tuyết vô cùng sợ hãi, sợ rằng cô bé có thể hóa điên.

“Chứng tâm thần”, hay còn gọi là “Bệnh tâm thần phân liệt” thường xuất hiện ở trẻ em gái, đa số có các đặc điểm như: khờ khạo ấu trĩ, tinh thần bất ổn, liên tục thay đổi thất thường, cử chỉ tùy tiện và dễ bị ám thị...

Có hai nguyên nhân chính dẫn đến chứng bệnh này:

(1) Nguyên nhân thể chất.

Đa số do cha mẹ các em cũng mắc chứng bệnh này hoặc có tính cách không tốt, một số em mắc bệnh do tổ chất hoặc tính cách sai lệch như: Tự cho mình

là trung tâm, biểu hiện cư xử không tốt, không hoàn thiện, tinh thần bất định, tính ỷ lại quá lớn, dễ bị ám thị...

(2) Nguyên nhân do môi trường giáo dục.

Phương pháp giáo dục không có tác dụng thúc đẩy mà chủ yếu là kết quả tác dụng của môi trường heo hút, văn hóa lạc hậu, mang nặng ý thức mê tín dị đoan kết hợp với tình trạng tự ám thị.

Trẻ mắc chứng tâm thần, cha mẹ nên kịp thời đưa đến bệnh viện hoặc phòng điều trị tâm lý để tiến hành tư vấn điều trị nhằm loại trừ nguyên nhân gây bệnh; khuyến khích trẻ nói ra vấn đề tồn tại trong tâm lý; giải thích cho trẻ hiểu tình trạng này không phải do bệnh tật mà do nguyên nhân tâm lý dẫn tới, nhưng lúc giải thích cần linh hoạt, khéo léo; vận dụng phương pháp ám thị để điều trị. Các biện pháp điều trị vật lý như kích thích cảm giác đau đớn, kích thích bằng nhiệt độ kết hợp với ám thị ngôn ngữ rất có hiệu quả đối với việc giảm bớt hoặc loại bỏ triệu chứng của bệnh. Đồng thời, cha mẹ nên tiến hành bồi dưỡng và kiến tạo nhân cách cho trẻ, tạo cho trẻ môi trường sinh hoạt và học tập rộng rãi, dễ chịu để trẻ cảm nhận được đầy đủ sự ấm áp của việc được yêu và được tôn trọng. Trong cuộc sống hằng ngày cần hoàn thiện cá tính và phẩm chất

của trẻ, đồng thời các bậc cha mẹ cần chú ý những điều dưới đây:

* Trong cách cư xử của cha mẹ với con phải chăng vẫn có hiện tượng thiên vị?

Cha mẹ đối xử không công bằng giữa con trai, con gái là điều dễ làm cho con cái cảm thấy buồn bã, đau lòng nhất, thậm chí còn cảm thấy oán hận mẹ. Tuy nhiên trong mắt cha mẹ với cá tính khác nhau, mức độ khéo léo không giống nhau của các con cũng làm cho phương pháp quản lý giáo dục với mỗi người con một cách tự nhiên cũng khác nhau. Nhưng xét trên lập trường của trẻ thông thường trẻ không bao giờ cho rằng bản thân mình không tốt, cũng không cảm thấy bản thân mình không ngoan bằng anh em mình. Vì vậy, khi trẻ phát hiện thấy thái độ đối xử của cha mẹ với trẻ và những anh em khác không giống nhau thì có thể oán trách cha mẹ, đồng thời có thái độ bất hợp tác với cha mẹ hoặc cố ý làm cha mẹ tức giận để chuyển sự chú ý của cha mẹ.

* Phương pháp quản lý, giáo dục của cha mẹ liệu đã hợp lý?

Rèn luyện, bồi dưỡng tính quyết đoán cho con trước hết phải dạy dỗ, hướng dẫn trẻ một cách từ từ, đồng thời phải cho trẻ một khoảng thời gian thích hợp. Nếu để con quen thói ỷ lại rồi đột nhiên bắt chúng quyết đoán kịp thời, con có thể sẽ cảm

thấy rối loạn, không biết xoay sở, không biết làm như thế nào thì tốt. Đặc biệt nếu người mẹ không nói cho con biết dụng ý và mục đích của mình thì con cái không thể hiểu được bản chất sự việc, vì vậy có thể hiểu nhầm cho rằng cha mẹ cố ý làm khó cho trẻ, không để ý quan tâm tới trẻ, dẫn đến tình trạng không muốn ngoan ngoãn nghe lời của cha mẹ nữa.

Tâm lý con cái có vấn đề là điều mà không một bậc cha mẹ nào mong muốn. Trong trường hợp này biện pháp giáo dục tốt nhất của cha mẹ nên làm là: “Tâm bệnh phải dùng tâm được để điều trị”.

GIÚP TRẺ THAY ĐỔI QUAN NIỆM TỰ CHO MÌNH LÀ TRUNG TÂM

“Tự cho mình là trung tâm” là một đặc điểm lớn trong tâm trí trẻ. Hiện tượng tâm lý có thể tùy theo sự lớn lên của tuổi tác, sự phong phú của trí tuệ, hay được chỉ bảo dạy dỗ mà dần dần mất đi. Trong khi chúng ta dạy dỗ con cái thường nhắc nhở trẻ phải như thế này, như thế kia, nhưng lại không bao ban trẻ suy nghĩ về mối quan hệ giữa bản thân trẻ và những người khác. Điều này có thể sẽ gây trở ngại trong việc phát triển tâm lý của trẻ, làm chậm lại sự mất đi của

hiện tượng tự coi mình là trung tâm, rất dễ làm cho trẻ hình thành những phẩm chất đạo đức không tốt. Và như vậy có thể xảy ra những hiện tượng sau:

(1) Vì sự sạch sẽ của bản thân, dùng sách vở của người khác để lau chỗ ngồi của mình.

(2) Tự mình quét dọn lớp học rất sạch sẽ, nhưng ngược lại lại đem rác đổ sang địa phận của lớp bên cạnh.

(3) Chỉ chú ý đến sự thoải mái của bản thân khi xem ti vi, không hề chú ý đến việc những người khác bị làm phiền.

(4) Mẹ làm thức ăn xong, con chỉ nghĩ đến sự tham lam của bản thân mà không nghĩ đến mẹ cũng cần tăng cường dinh dưỡng.

Do vậy, các nhà giáo dục kiến nghị: “Phải dạy cho học sinh biết nhìn thấy người khác”, trong quá trình giáo dục, việc đầu tiên cần quan tâm là phải khiến cho trẻ nhận thức được sự tự hào khi lao động vì cha mẹ, vì bạn bè. Chỉ sau khi nhìn thấy cảm giác tự hào trong ánh mắt lấp lánh của trẻ, mới có thể nói rằng nhân tính của con người này đã ra đời.

Phải dạy cho trẻ biết suy nghĩ đến chữ “nhân”, người thầy giáo đầu tiên phải dạy học sinh biết tự nhận thức, tự lao động, tự tạo ra thời gian, phải giảng về đạo lý hoàn chỉnh chính là ở chữ “nhân”.

Rất nhiều hoạt động của trẻ có ý nghĩa lớn lao, không chỉ có liên quan đến bản thân mà còn liên quan đến người khác. Nếu chỉ dạy cho trẻ “vì bản thân” hoặc dạy “vì người khác” thì đều chưa đủ, phải dạy cả hai thứ mới là đạo lý hoàn chỉnh. Ví dụ, trẻ con đi ra ngoài chơi, mẹ luôn nhắc nhở “không được nghịch ngợm, khi đi trên đường nhớ chú ý xe cộ (đây mới chỉ là dạy con chú ý đến “bản thân”), mẹ ở nhà sẽ rất lo cho con (đây là dạy con nghĩ đến mẹ, nghĩ đến sự an toàn của “bản thân”, có liên quan đến mẹ)”. Thường xuyên chỉ bảo điều này làm cho đứa trẻ luôn nhớ đến chữ “nhân”, chữ “nhân” nhờ đó có thể lưu lại sâu sắc trong lòng đứa con.

Việc lao động một cách tự nguyện của một người vừa có thể tự rèn luyện, tự hoàn chỉnh bản thân mà còn có thể giảm bớt gánh nặng cho cha mẹ; thành quả của sự lao động không những đem lại niềm vui cho bản thân mà còn đem lại niềm vui cho cha mẹ. Nên thường xuyên để cho trẻ thể nghiệm cảm giác vui vẻ này. Ví dụ, khi con thu dọn phòng ở, cha khen ngợi “Dọn dẹp sạch sẽ quá nhỉ!”. Kiểu khen ngợi này chỉ là dạy cho con biết chú ý tới một mặt thành quả của lao động. Nếu nói là “Phòng được dọn sạch quá, ngồi trong này thật thoải mái, dễ chịu!”. Con cái khi nghe câu khen ngợi này không những cảm nhận được thành quả

vật chất của lao động mà còn có thể cảm nhận được rằng lao động không chỉ đem lại thành quả về tinh thần cho bản thân mà còn đem lại thành quả tinh thần cho người khác. Cách khen ngợi sau có phần mạnh hơn, sâu sắc hơn, cũng có lợi hơn trong việc tiếp tục tạo ra những hành vi đúng đắn của trẻ.

Các nhà tâm lý học đã nghiên cứu và phát hiện, việc dạy cho trẻ thay đổi quan niệm coi mình là trung tâm rất quan trọng. Gọi là biến đổi tâm lý tức là nhận thức, thể nghiệm từ góc độ tâm lý của người khác. Trẻ con không tôn trọng người tàn tật sẽ có thể đem người tàn tật ra làm trò cười. Cha mẹ nên dạy con biết suy nghĩ: Nếu người khác cười bạn, trong lòng bạn sẽ như thế nào? Giả dụ, bạn là người tàn tật sẽ bất tiện như thế nào, sẽ có bao nhiêu đau khổ? Khi con giúp mẹ xách đồ nhưng không xách nổi, mẹ lại đồng thời giúp đỡ lại con, điều này có thể khiến con biết tâm lý lo lắng của một người khi cần sự giúp đỡ của người khác, và tâm lý thoải mái sau khi được người khác giúp đỡ.

Chỉ cần cha mẹ luôn chú ý dạy dỗ con cái, lưu ý đến các cơ hội để dẫn dắt, dạy dỗ con, khiến cho con có thể nhớ đến chữ “nhân” khi đang làm việc, những hoạt động có ích của con sẽ có thể tăng lên rất nhiều. Hành động cao thượng xét về khách quan là vì người khác, xét về chủ quan là vì bản

thân mà đồng thời cũng là vì người khác, cần phải được phát huy.

Cha mẹ yêu chiều con một cách vô nguyên tắc sẽ chỉ làm cho ý thức tự coi mình là trung tâm của con mạnh thêm, sẽ khiến con chỉ biết hưởng thụ và đòi hỏi, đồng thời chúng sẽ trở nên hư đốn và ích kỷ.

ĐỀ PHÒNG TRẺ MẮC CHỨNG BỆNH CÔ ĐỘC

Hiện nay trong trường học xuất hiện một loại “nhân cách vườn trường” mà trước nay chưa từng có, biểu hiện chủ yếu của nó là: Tự tư, lạnh nhạt, tàn nhẫn, hướng nội, cô quạnh, tự thổi phồng mình lên, lòng tự tôn quá cao, sức chịu đựng khó khăn quá thấp...

Nguyên nhân của hiện tượng này có rất nhiều và rất phức tạp, trong đó nguyên nhân chủ yếu do mô hình giáo dục khép kín trong thời gian dài đã làm cho học sinh xa rời với thực tế cuộc sống. Chỉ sau khi học sinh tiếp xúc với xã hội bên ngoài mới phát hiện ra rằng tồn tại sự khác biệt rất lớn giữa những quy phạm lý tưởng được truyền bá trong trường học và thực tế cuộc sống bên ngoài. Do đó, họ cảm thấy dường như mình chẳng biết gì, cũng không biết nên làm thế nào, vì vậy mà nảy sinh những biểu hiện rối loạn và biến thái về mặt tâm

lý. Trên thực tế, đây chính là ảnh hưởng của sự cô độc đối với tâm lý trẻ.

Chúng cô độc là một loại bệnh gây trở ngại đến tinh thần của con người. Bình thường, triệu chứng thường xuất hiện ở trẻ xấp xỉ hai tuổi, đa số gặp trở ngại về ngôn ngữ hoặc trên phương diện tiếp xúc với người khác mà trở nên cứng nhắc, máy móc. Tỷ lệ phát bệnh khoảng 0,05%. Trước đây, căn bệnh này không được mọi người biết tới, do đó thường được chẩn đoán thành bệnh thiếu năng trí tuệ hoặc bệnh tâm thần,... Cho đến nay, nguyên nhân của chứng bệnh cô độc vẫn chưa được làm rõ. Nhưng chúng ta có thể thấy rằng, rất nhiều người làm công tác giáo dục đã có thể chẩn trị tổng hợp chứng bệnh này.

Để khắc phục hành vi cô độc của trẻ, các bậc cha mẹ nên phối hợp chặt chẽ với nhà trường làm một số việc sau đây:

(1) Dạy cho trẻ biết xây dựng các mối quan hệ hữu nghị.

Người xưa thường nói: “Nếu học một mình mà không có bạn thì kiến thức sẽ nông cạn”. Sự trưởng thành của trẻ bình thường không thể tách khỏi sự kiện toàn trong quan hệ bạn bè. Sự cô độc là trạng thái tâm lý, tình cảm không bình thường của con người. Chiến thắng sự cô độc là tạo tiền đề thuận lợi cho sự trưởng thành của những đứa trẻ. Vì vậy, trong khi dạy dỗ, uốn nắn trẻ, cần nhấn mạnh

quan điểm: “Việc thiếu những người bạn thật sự là sự cô độc thuần chất và đáng thương nhất, không có tình bạn hữu nghị thì thế giới chỉ là một vùng đất hoang dã...”. “Ngoài một người bạn ra thì không có vị thuốc nào có thể chữa thông tinh thần người khác như vậy”. Đây không phải là phát minh mới của chúng ta. Một nhà văn nổi tiếng của Italia trong thời kỳ Phục hưng từng nói: “Tình bạn chân thành giống như một điều thần thánh nhất, không chỉ là thứ đáng được tôn sùng đặc biệt mà còn là thứ đáng để tán dương mãi mãi. Nó là người mẹ tài đức nhất của sự khảng khái và niềm vinh dự, là chị em thân thiết của sự nhân từ và lòng cảm kích, đồng thời nó là kẻ thù không đội trời chung của sự tham lam và lòng thù hận; Tình bạn là bất kỳ lúc nào cũng có thể xả thân vì bạn, mà lại còn xuất phát hoàn toàn từ sự tự nguyện, không cần đến sự khẩn cầu của người khác”.

Nếu dùng ngôn ngữ của các bạn trẻ đầy nhiệt tình để diễn tả, thì mục tiêu của việc chữa chúng bệnh cô độc là: Giải phóng tư tưởng “Tôi nhỏ bé”, từ biệt tư tưởng “Tôi lạc hậu”, tiến đến tư tưởng “Tôi lớn lao”, tạo ra tư tưởng “Tôi mới mẻ”.

(2) Xây dựng sự tự tin cho trẻ.

Sự tự tin là tiền đề để con người có thể tiến bộ, xây dựng sự tự tin là giải phóng con người khỏi sự cô độc. Chúng ta hãy xem câu chuyện sau:

Khi Triệu học năm lớp hai thì cha mẹ cậu ly hôn. Triệu đã thay đổi hẳn, cứ như là Giả Bảo Ngọc làm mất ngọc quý linh thiêng vậy, không còn chút thần khí nào. Học lực của cậu vốn đã bình bình, thậm chí có nguy cơ không đạt tiêu chuẩn, trải qua lần này, cậu ta như điều đứt dây để mặc cho gió cuốn. Mãi đến đầu năm lớp năm, Triệu mới bắt đầu hồi hận, hận vì mình trở tay không kịp. “Cha mẹ ly hôn là chuyện của cha mẹ, cậu vợ vào làm gì? Đúng là đồ bỏ đi!”. Sau đó, cậu thi được vào một trường học nghề, theo học nghề thiết kế trang phục. Dần dần cậu trở nên thích luôn nghề này, cậu tham gia lớp huấn luyện đặc biệt của Đài truyền hình trung ương. Khi tham gia cuộc thi thiết kế trang phục của học sinh toàn quốc, cậu đã giành được giải Nhất và trở thành học sinh ưu tú xuất sắc. Phóng viên hỏi cậu: “Hiện nay, bạn nhìn nhận như thế nào về cuộc sống của mình?”.

Triệu đã bình tĩnh trả lời phóng viên: “Tôi cảm thấy rất hạnh phúc. Cha mẹ tôi sau khi ly hôn còn giành tình yêu cho tôi nhiều hơn cả trước khi ly hôn, bởi vì trước đó họ buồn vui thất thường, còn bây giờ lúc nào họ cũng vui vẻ. Còn nữa, cha mẹ không còn ở bên cạnh, tất cả đều phải dựa vào bản thân mình, cũng có nhiều điểm tích cực. Tôi là người tràn đầy sự tự do và độc lập! Đương nhiên, có lúc về đến nhà, không gặp được cha mẹ, cũng cảm

thấy thiếu mất một số thứ. Nhưng, so với sự độc lập và tự do của tôi thì có đáng gì? Quan trọng nhất là phải tự do, tự tôn, tự cường!”.

Một hôm, người cha nói với cậu ta: “Con trai, bố tìm cho con một người mẹ mới được không?”. Triệu ngay lập tức nhảy dựng lên, nhưng rồi cậu lại nhanh chóng bình tĩnh trở lại. Cha mẹ đã ly hôn mấy năm rồi, cha xây dựng gia đình mới là chuyện hoàn toàn hợp tình, hợp lý, mình có lý do gì để mà phản đối chứ? Triệu quyết không phải là loại người có quan niệm cổ hủ, vì vậy cậu ta gật đầu nói: “Con không can thiệp vào chuyện riêng của cha mẹ, cha cứ liệu mà làm đi”.

Triệu quả đã lớn thật rồi, đã hiểu chuyện rồi. Triệu đã thành công chính là nhờ vào thầy giáo, bạn bè, cha mẹ luôn ở bên cạnh, làm động lực tiến bộ, tạo nên sự tự tin cho bản thân Triệu. Chính phẩm chất tâm lý quan trọng nhất - sự tự tin, đã giúp Triệu từng bước, từng bước tiến đến thành công ngày nay.

Bạn hãy nhớ câu nói của Triệu: “Quan trọng nhất là tự do, tự tôn, tự cường!”. Và cậu ta đã khắc phục được sự cô độc của mình.

(3) Dựa vào hứng thú của trẻ để giúp trẻ chiến thắng sự cô độc.

Là cha mẹ, giáo viên, chúng ta có trách nhiệm và nghĩa vụ bồi dưỡng niềm hứng thú cho trẻ,

giúp chúng khắc phục được sự cô độc để bước vào cuộc sống mới.

Chúng ta nên chú ý dành cho trẻ nhiều tình yêu thương, giới thiệu cho trẻ các câu chuyện về những thanh thiếu niên từ trong hoàn cảnh khó khăn đã phấn đấu đạt tới thành công, để trẻ hiểu được rằng không phải mọi thứ luôn có màu hồng, cũng có lúc mây đen kéo đến đầy trời. Quan trọng nhất là tình yêu cuộc sống không được sụp đổ chỉ vì bị một vài thành kiến, phải dũng cảm đứng lên cố gắng thực hiện lý tưởng của mình. Khi ở trên lớp giáo viên nên cố gắng tạo ra không khí hài hòa, vui vẻ, dễ chịu, đồng thời động viên các học sinh trong lớp quan tâm đến những bạn mắc chứng cô độc.

Ở một lớp học của ngôi trường nọ, trong giờ ngữ văn, thầy giáo đang giảng về một tác phẩm thì phát hiện học sinh Sơn có biểu hiện hết sức đau khổ đang phủ phục trên bàn. Chuyện là cha của học sinh này làm nghề buôn bán, ra ngoài làm ăn thì gặp một cô gái, rồi bỏ nhà đi đã hơn một năm không có tin tức gì. Trong lúc thầy giáo giảng bài đã yêu cầu các học sinh phải biết kế thừa, tôn trọng truyền thống đạo đức tốt đẹp trong lịch sử dân tộc. Sau đó thầy lại cho cả lớp làm theo chủ đề “Tôi yêu tập thể lớp”. Thế là cậu học sinh này liền đọc to bài văn “Chậu cúc của gia đình tôi” mà cậu tự viết theo suy nghĩ của mình.

Bài văn có đoạn: “Tôi không có được tình yêu của bố, nhưng tôi lại nhận được nhiều tình yêu từ thầy giáo và các bạn, một người đang sắp sửa khô héo như tôi lại có thể nảy mầm hồi sinh trái tim thanh xuân. Tôi hạnh phúc biết bao, lớp học này là gia đình của tôi, các bạn học chính là anh chị em ruột của tôi...”. Cả lớp vừa nghe vừa khóc, 40 trái tim hòa quyện làm một.

Giao lưu, vui chơi tập thể là thiên tính của trẻ em. Sự cô độc, xa rời tập thể thường không phải do bản tính của trẻ mà là do cách giáo dục của cha mẹ tạo nên.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
GIAO TIẾP	7
- Nên bộc lộ tình yêu thương khi nói chuyện với trẻ	9
- Nên dùng ánh mắt khi trò chuyện với con	12
- Nên dùng “giấy nhắc việc” khi khó nói với con	15
- Nên đứng ở vị trí của trẻ để cảm nhận cảm giác của chúng	19
- Cha mẹ nên ngồi xuống trò chuyện cùng con	23
- Hướng dẫn con cách giao lưu đúng mực với bạn bè	25
- Nhìn nhận đúng đắn mối quan hệ với bạn khác giới của trẻ	29
- Có thái độ đúng đắn với “tình yêu sớm” của trẻ	34
- Làm gì với trẻ hay tranh cãi đánh nhau?	37
- Cần ngăn chặn thái độ chống đối giáo viên của trẻ	41
- Dạy trẻ biết kính trọng thầy, cô giáo	45
- Giúp trẻ khắc phục chứng “thu mình”	51
- Điều trị chứng bệnh sợ giao tiếp của trẻ	55
	165

PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC 59

- Nên giáo dục đạo đức cho trẻ ngay từ khi còn nhỏ 59
- Giúp trẻ hình thành thói quen yêu lao động 60
- Dùng hành động của mình giáo dục tình yêu lao động cho trẻ 64
- Dạy trẻ cách sống lạc quan 67
- Cần giáo dục trẻ tính thật thà 71
- Nên dạy trẻ biết lễ phép 77
- Không nhân nhượng khi trẻ sống vô tổ chức, kỷ luật 81
- Nên uốn nắn trẻ hay nói tục 83
- Nên làm gương không để trẻ hút thuốc 85
- Ngăn ngừa hành vi ăn cắp của trẻ 89
- Không để trẻ nhiễm thói quen đánh bạc 92

TÂM LÝ 97

- Nên rèn luyện tinh thần lành mạnh cho trẻ 97
- Đối xử đúng đắn với hành vi ương bướng của trẻ 98
- Tích cực chỉ bảo dạy dỗ trẻ hay chống đối 100
- Giúp trẻ khắc phục tâm lý sợ gian khổ 105
- Giúp trẻ vượt qua sự nhút nhát 109
- Nên xóa bỏ thái độ lãnh đạm của trẻ 113
- Giúp trẻ khắc phục tâm lý chán học 117
- Giúp trẻ vượt qua những lo lắng thi cử 121
- Cảnh thận kéo trẻ từ “ngưỡng mộ” trở thành ganh đua 126

- Cần thay đổi tâm lý đa nghi của trẻ	131
- Dạy trẻ dùng tự tin để chiến thắng tự ti	137
- Dạy trẻ cách loại bỏ áp lực tâm lý	141
- Đừng để trẻ mắc chứng bệnh cưỡng ép	148
- Nên phòng ngừa trẻ mắc chứng bệnh tâm thần	151
- Giúp trẻ thay đổi quan niệm tự cho mình là trung tâm	154
- Đề phòng trẻ mắc chứng bệnh cô độc	158

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
NGUYỄN VŨ THANH HẢO

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ HẢI ANH
Trình bày bìa: ĐẶNG THU CHỈNH
Chế bản vi tính: TRẦN PHƯƠNG HOA
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: NGUYỄN THỊ HẢI ANH

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT; Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222 Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH

- **LUẬT TRẺ EM**

TS. Lê Minh Nghĩa

- **GƯƠNG SÁNG LÀM THEO LỜI BÁC**

ThS. Nguyễn Hằng Thanh

- **GƯƠNG SÁNG HỌC SINH, SINH VIÊN**



8935211188006



9 786045 728574

SÁCH KHÔNG BÁN